

Traphaco[®]
Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



Traphaco[®]
Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

📍 | 75 Yên Ninh, Phường Quán Thánh
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

☎ | (+84 24) 3734 1797

📠 | (+84 24) 3681 5097

🌐 | www.traphaco.com.vn



SCAN ĐỂ XEM
PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN

TĂNG TỐC[®]
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

3Ps	Trả lương theo vị trí công việc - năng lực cá nhân và hiệu quả công việc
BKS	Ban kiểm soát
BCTC	Báo cáo tài chính
CBEI	Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với Người tiêu dùng
CBNV	Cán bộ nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CPBH	Chi phí bán hàng
CPQL	Chi phí quản lý
CPTC	Chi phí tài chính
CSBH	Chính sách bán hàng
CSH	(Nguồn vốn) chủ sở hữu
CTCP	Công ty Cổ phần
CTNH	Chất thải nguy hại
ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
ĐHCD/ ĐHĐCĐ	Đại hội cổ đông/ đại hội đồng cổ đông
DMS	Hệ thống quản lý phân phối
DN	Doanh nghiệp
DTT	Doanh thu thuần
ERP	Hệ thống quản trị tài nguyên doanh nghiệp
ETC	Hệ thống điều trị
GACP-WHO	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới
GDBLQ	Giao dịch bên liên quan
GMP-WHO	Thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới
GMP-EU	Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn châu Âu
GRI G4	Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu thế hệ 4
GTVT	Giao thông vận tải
HĐQT	Hội đồng quản trị
HTK	Hàng tồn kho
ICOR	Hệ số sử dụng vốn
ISO	Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế
IT	Công nghệ thông tin
KPI	Hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả công việc

KV	Khu vực
KTCL	Kiểm tra chất lượng
LCTT	Lưu chuyển tiền tệ
MTV	Một thành viên
NCT	Người cao tuổi
NCPT/R&D	Nghiên cứu phát triển
NV	Nhân viên
NQ	Nghị quyết
OTC	Hệ thống bán lẻ
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PTBV	Phát triển bền vững
PTT	Phụ trách tỉnh
PX	Phân xưởng
QLCL	Quản lý chất lượng
QTKD	Quản trị kinh doanh
QTRR	Quản trị rủi ro
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc
SKX	Nhóm sản phẩm Sức khỏe xanh
SXKD	Sản xuất kinh doanh
SWOT	Mô hình phân tích điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội - thách thức
RBEI	Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với nhà thuốc
TBVTYT	Thiết bị vật tư y tế
TDV	Trình dược viên
TGD	Tổng giám đốc
TMCP	Thương mại Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Trưởng phòng
TS	Tài sản
UBND	Ủy ban nhân dân
UV	Ủy viên
VSDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam
WEF	Diễn đàn kinh tế thế giới
WIPO	Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới
XNK-CU'VT	Xuất nhập khẩu - cung ứng vật tư



TĂNG TỐC

Là lời khẳng định Traphaco sau mốc son 50 năm lịch sử đã sẵn sàng mọi nguồn lực để đón nhận các cơ hội mới, đương đầu với những thách thức của thị trường, đẩy mạnh “**Tốc độ, Số hóa, Kết nối**” bằng các giải pháp kinh doanh tốc độ, chuyển đổi số tích hợp, kết nối các bộ phận trong và ngoài công ty, duy trì đà tăng trưởng kép, hoàn thành và vượt mức các mục tiêu được Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua.



Điểm nhấn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TRAPHACO 2022



Truy cập vào website:

www.traphaco.com.vn/ir

hoặc quét mã QR Code



Tải ứng dụng báo cáo thường niên tại:



iOS: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"

Android: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"

Nội dung

Báo cáo thường niên 2022

03	Lời tựa
04	Điểm nhấn Báo cáo thường niên Traphaco 2022
06	Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
08	Dấu ấn năm 2022
12	Giải thưởng tiêu biểu qua các năm
14	Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản năm 2022
16	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
20	Thông điệp của Tổng Giám đốc

1

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

26	Tổng quan về Traphaco
28	Quá trình hình thành và phát triển
30	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
32	Công ty con của Traphaco
34	Giới thiệu Hội đồng Quản trị
38	Giới thiệu Ban điều hành
41	Giới thiệu Ban Kiểm soát

2

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

44	Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
54	Phân tích tài chính năm 2022
64	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
68	Báo cáo hoạt động của các công ty con

3

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

92	Mô hình và cơ cấu quản trị Công ty Traphaco
94	Hoạt động của Hội đồng Quản trị
103	Đánh giá tình hình Quản trị công ty năm 2022
104	Báo cáo của Ban kiểm soát
110	Phân tích thẻ điểm quản trị dựa trên thẻ điểm Quản trị công ty theo khu vực ASEAN
128	Báo cáo quản trị rủi ro năm 2022
132	Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông (IR)

4

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

140	Tổng quan về báo cáo
141	Mô hình phát triển bền vững của Traphaco
142	Định hướng chiến lược phát triển bền vững
146	Kế hoạch hành động năm 2022
148	Tăng trưởng kinh tế
150	Đầu tư xã hội
168	Bảo vệ môi trường

5

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

182	Thông tin chung
184	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
185	Báo cáo Kiểm toán độc lập
186	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
188	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
189	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
190	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

HƯỚNG DẪN TƯƠNG TÁC

Click vào từng tiêu đề tại trang Nội dung, Tên chương [1][2][3][4][5] ở mỗi chân trang để tương tác nhanh đến trang cần xem và biểu tượng bên dưới trang để trở về trang Nội dung

Tầm nhìn, Sứ mệnh Giá trị cốt lõi



TẦM NHÌN

Là doanh nghiệp Dược số 1 Việt Nam
về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận



SỨ MỆNH

Sáng tạo Sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người



DƯỢC PHẨM

XANH

Là dược phẩm được sản xuất trên nền tảng chuỗi cung ứng xanh từ nguồn nguyên liệu đến công nghệ sản xuất sạch, hệ thống phân phối, dịch vụ thân thiện với môi trường.

Dấu ấn năm 2022

1

Công ty Cổ phần Traphaco kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất



Ngày 30.11.2022, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Công ty cổ phần Traphaco long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống và vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Sự kiện đón chào gần 2.500 khách mời tới tham dự. Thông qua cách thể hiện hoành tráng và ý nghĩa, chặng đường 50 năm hiện lên đầy hào hùng, hướng đến tương lai rộng mở và nhiều bước tiến mới với Traphaco.

2

Lễ trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển Traphaco”



Để tri ân những đóng góp của các thể hệ Lãnh đạo và CBNV Traphaco qua các thời kỳ, Công ty cổ phần Traphaco tổ chức Lễ trao tặng kỷ niệm chương “Vì sự phát triển Traphaco” ngày 10/10/2022, vinh danh 128 cá nhân, gồm CBNV gắn bó với Traphaco trên 25 năm, và các đồng chí Lãnh đạo công ty, quản lý cấp cao có trên 10 năm đóng góp cho sự phát triển của công ty.

3

Tái cấu trúc & Triển khai Mô hình tổ chức mới



Ngày từ tháng 1/2022, Các phòng ban được thành lập và phân bổ nhân sự theo Mô hình tổ chức và Ma trận phân quyền mới. Các vị trí chủ chốt như Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, đội ngũ quản lý cấp trung được bổ nhiệm. Có 13 địa bàn tiên phong chia tách trình được viên thành 2 mảng Đông dược và Ngoài Đông dược trong năm 2022. Việc tái cấu trúc các mảng chức năng: Kinh doanh & Marketing, Nghiên cứu & Phát triển, Tài chính & Kế hoạch và các bộ phận hỗ trợ đã tạo động lực mạnh mẽ để thúc đẩy 2 mảng Đông dược và Tân dược đều tăng trưởng tốt trong năm 2022.

4

Traphaco đồng hành cùng khách hàng nhà thuốc cập nhật xu hướng mới ngành dược



Trong quý III, Công ty triển khai chuỗi Hội nghị tri ân khách hàng với điểm nhấn là Hội thảo “Xu hướng phát triển ngành dược & Giải pháp kinh doanh hiệu quả” cho các địa bàn tiên phong chia tách. Nội dung của chương trình xoay quanh những vấn đề nổi bật trong ngành dược, giải pháp trong bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ giữa nhà thuốc truyền thống với nhà thuốc chuỗi, và các hệ thống bán hàng online đang phát triển nhanh chóng.

5

Công bố tương đương sinh học (BE) cho 5 sản phẩm thuốc tân dược của Traphaco



Các sản phẩm đều được sản xuất tại nhà máy tân dược Traphaco Hưng Yên, bao gồm: kháng sinh Azizi (Azithromycin), kháng sinh Claritra (Clarithromycin), thuốc hạ mỡ máu Rosuvastatin 3 hàm lượng 5mg, 10mg, 20mg. Kết quả này khẳng định được năng lực nghiên cứu phát triển thuốc tân dược chất lượng cao của Traphaco và mở ra nhiều cơ hội trong lĩnh vực đấu thầu thuốc vào hệ thống điều trị.

6

Traphaco được tôn vinh tại các giải thưởng phát triển bền vững



Ngày 18/11/2022, Traphaco được tôn vinh là Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á năm 2022 - giải thưởng dành cho các doanh nghiệp bền vững và tiên phong tại Châu Á, hạng mục Sáng kiến vì cộng đồng. Tiếp đến ngày 01/12/2022, Traphaco được vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp bền vững năm 2022, đồng thời thực hiện tốt ba hạng mục chuyên đề gồm thúc đẩy quyền năng phụ nữ và bình đẳng giới tại nơi làm việc, tôn trọng quyền con người và quyền trẻ em trong kinh doanh, thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn, góp phần ứng phó biến đổi khí hậu.

7

Traphaco lần thứ 6 liên tiếp được vinh danh Thương hiệu Quốc gia 2022



Ngày 02/11/2022, Lễ công bố các Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia năm 2022. Công ty cổ phần Traphaco cùng 6 thương hiệu sản phẩm lần thứ 6 liên tiếp vinh dự được trao Biểu trưng Thương hiệu quốc gia, gồm: Boganic, Hoạt huyết dưỡng não, Cebraton, Tottri, Methorphan và T-B.

8

Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động 2022



Trong năm 2022, Traphaco được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH về công tác bảo vệ & chăm sóc trẻ em Việt Nam, và danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động 2022". Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người, chia sẻ lợi ích bền vững với các bên liên quan và mang lại giá trị cho cộng đồng luôn là sứ mệnh Traphaco kiên định theo đuổi trong suốt 50 năm qua.

9

Traphaco được vinh danh "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất 2022"



Ngày 04/08/2022, Traphaco là 1 trong 2 công ty được phẩm hàng đầu được đứng trong danh sách "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất" năm 2022 do Forbes Việt Nam công bố. Đến ngày 01/12/2022, Traphaco vinh dự có mặt trong Bảng Xếp hạng "50 Công ty niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam" năm 2022 do Tạp chí Nhịp Cầu

Đầu Tư tổ chức. Sau 22 năm cổ phần hóa và 14 năm niêm yết trên sàn HOSE, Traphaco được đánh giá tốt về năng lực quản trị của Traphaco. Năm thứ mười liên tiếp Forbes Việt Nam công bố danh sách trong bối cảnh kinh tế toàn cầu chịu tác động mạnh của đại dịch Covid-19.

10

Đón nhận Cờ thi đua UBND TP. Hà Nội



Ngày 22/11, CTCP Traphaco được trao tặng cờ thi đua và bằng khen của UBND TP. Hà Nội cho công ty và 01 cá nhân xuất sắc, đồng thời đón nhận Bằng khen của Bộ Y tế, của Tổng liên đoàn LĐVN, và Công đoàn GTVT VN cho các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong công tác sản xuất kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển lớn mạnh của công ty.

Giải thưởng tiêu biểu qua các năm



Danh hiệu Anh hùng Lao động



Huân chương Lao động hạng Nhất



Huân chương Lao động hạng Nhất cho Công đoàn Công ty



Giải thưởng WIPO



Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương



Giải Vàng Chất lượng Quốc gia



Cấp Nhà nước



Về nghiên cứu khoa học và ứng dụng các giải pháp Sở hữu trí tuệ



Thương hiệu Quốc gia (Vietnam Value) 6 lần liên tiếp



Top 50 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam 2019 do Forbes bình chọn



Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ



Top 10 Sao vàng đất Việt



Top 10 Sản phẩm thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc



Top 10 Doanh nghiệp Sao vàng đất Việt tiêu biểu Trách nhiệm xã hội



Top 10 Công ty Dược uy tín nhất Việt Nam



Top 10 Doanh nghiệp bền vững nhất Việt Nam (Top 10 CSI)



Kỷ lục Việt Nam "Công ty Dược đầu tiên về hiện đại hóa thuốc Đông dược và có ba dòng sản phẩm thuốc Đông dược bán chạy nhất Việt Nam (Boganic, Hoạt huyết dưỡng não và Tottri)"



Doanh nghiệp vì Người lao động



Top 40 Thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam do Forbes bình chọn



Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á năm 2022



Về thương hiệu



Về trách nhiệm xã hội

Các chỉ tiêu Kinh doanh cơ bản năm 2022

Khách hàng nhà thuốc trên toàn quốc

30.000

414,5

Vốn điều lệ
(Tỷ đồng)

1.380

Vốn chủ sở hữu
(Tỷ đồng)

28

Chi nhánh
trên toàn quốc

368

Lợi nhuận trước thuế
(Tỷ đồng)

30%

Tỷ lệ trả cổ tức
hàng năm

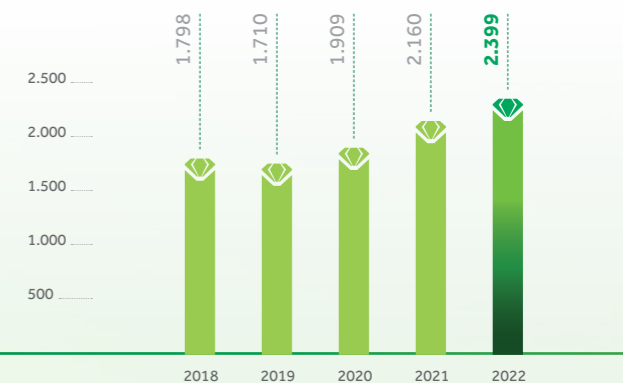
Giữ vững
vị thế **1**
ĐỒNG DƯỢC
Tập trung đầu tư
phát triển Ngoài đồng dược



**DOANH THU BÁN HÀNG
VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

ĐVT: Tỷ đồng

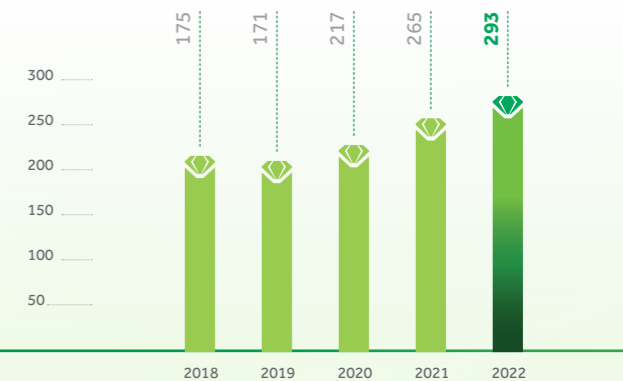
2.399



**LỢI NHUẬN SAU THUẾ
HỢP NHẤT**

ĐVT: Tỷ đồng

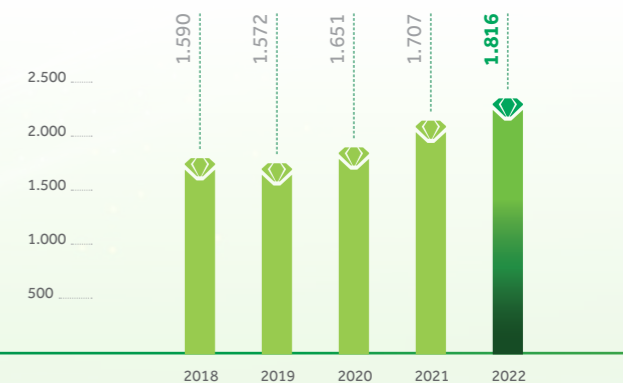
293



**TỔNG TÀI SẢN
NĂM 2022**

ĐVT: Tỷ đồng

1.816



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính gửi Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và toàn thể CBNV



“

Xin nhiệt liệt chào mừng các cổ đông của Traphaco!
Tôi rất hân hạnh được phát biểu và chào mừng tất cả các cổ đông của Traphaco ngày hôm nay.

Khi tôi nhìn lại năm vừa qua với tư cách là Chủ tịch HĐQT, Traphaco đạt được kết quả ấn tượng trong năm 2022 với doanh thu tăng trưởng mạnh, đạt 2.399 tỷ đồng (2.168 tỷ đồng vào năm 2021) ngay cả trong những thời điểm khó khăn nhất của đại dịch toàn cầu. Vì vậy, hôm nay tôi muốn dành ít phút để bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới toàn thể cán bộ nhân viên và Ban Lãnh đạo Traphaco vì những nỗ lực vượt bậc trong năm qua. Tôi chắc chắn rằng các cổ đông của Traphaco cũng đánh giá cao sự cố gắng và tính chuyên nghiệp mà tập thể Traphaco đã thể hiện. Điều này tạo động lực to lớn và chắc chắn tiếp tục khích lệ chúng ta về tương lai tươi sáng của Công ty. Tôi tin tưởng chúng ta có thể duy trì đà phát triển khi vẫn tập trung vào sự xuất sắc trong hoạt động và tạo ra giá trị cho cổ đông ở nhiều khía cạnh.

CHUNG JI KWANG
Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Traphaco



Thứ nhất

Chiến lược bán hàng mới

Năm qua, Traphaco tiếp tục có những nỗ lực đáng kể trong việc triển khai chiến lược bán hàng mới: chia tách đồng dược-ngoài đồng dược, và tôi rất vui mừng chia sẻ rằng lợi nhuận thu về rất đáng khích lệ. Ở mảng ngoài đồng dược, chúng ta chứng kiến mức tăng trưởng +37% so với năm 2021, đồng thời mang lại mức tăng trưởng +16% cả đồng dược và ngoài thảo dược cộng lại. Chúng ta sẽ tiếp tục nỗ lực mở rộng hơn nữa chiến lược này sang các địa bàn khác trên cả nước trong năm 2023, qua đó đạt được sự tăng trưởng vững chắc ở cả hai mảng đồng dược và ngoài đồng dược.

Thứ hai

Ra mắt sản phẩm mới và tăng cường kinh doanh ETC

Kể từ năm 2021, chúng ta tung ra 16 sản phẩm mới và nhanh chóng trở thành yếu tố quan trọng trong tăng trưởng của Traphaco giai đoạn 2021-2022, đạt doanh số 156 tỷ đồng, vượt +140% kế hoạch. Riêng năm 2022, doanh số sản phẩm mới đạt 74 tỷ đồng, vượt +54% kế hoạch. Chúng ta sẽ tiếp tục nỗ lực kinh doanh ETC, mở rộng danh mục sản phẩm đa dạng trên các lĩnh vực bệnh tật khác nhau thông qua chuyển giao công nghệ và sản phẩm khai thác. Chúng ta sẽ tích cực hơn nữa tiếp cận nhân viên y tế và đẩy mạnh hoạt động tiếp thị như tài trợ hội nghị, hội thảo khoa học trong năm 2023. Tôi tin rằng danh mục sản phẩm mới và nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh ETC không chỉ là nền tảng tăng trưởng cho Traphaco mà còn là cam kết lâu dài của chúng ta vì sức khỏe tốt hơn cho cộng đồng.

Thứ ba

Nâng cao năng lực kênh phân phối

Traphaco cũng đạt được nhiều tiến bộ trong việc nâng cao năng lực kênh phân phối, đây là phần thiết yếu trong chiến lược của chúng ta. Chúng ta đã thúc đẩy doanh số bán hàng qua các chuỗi nhà thuốc (trong đó có Long Châu và Pharmacy,...) giúp mang lại tăng trưởng doanh thu +60% năm 2022 (61,8 tỷ đồng vào năm 2021) và tiếp tục nỗ lực trong các kênh trực tuyến như thương mại điện tử, doanh số tăng +50% (8,6 tỷ đồng vào năm 2021).

Thứ tư

Hợp tác chuyên môn

Trong vài năm qua, chúng ta chứng kiến đại dịch toàn cầu Covid-19 thúc đẩy quan hệ đối tác theo những cách chưa từng có, mang lại kết quả với tốc độ và quy mô chưa từng có trong lịch sử. Rõ ràng, sự hợp tác như vậy giữa các chính phủ, học giả và các công ty tư nhân nên tiếp tục. Tôi thực sự tin rằng chúng ta càng chia sẻ nhiều dữ liệu và thông tin chi tiết trong doanh nghiệp và trong toàn ngành, chúng ta càng có thể ứng phó tốt hơn với những thách thức trong tương lai và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Trong năm 2023, Traphaco sẽ tiếp tục nỗ lực mở rộng hơn nữa quan hệ đối tác trong toàn ngành; dù từ nguồn nội bộ hay bên ngoài, thông qua quan hệ đối tác hay mua lại, chúng ta sẽ thúc đẩy những ý tưởng này hướng tới mục tiêu tạo ra một cộng đồng khỏe mạnh hơn.

Kính thưa Quý cổ đông!

NĂM 2023,
CHÚNG TA ĐẠT MỤC TIÊU ĐẦY THÁCH THỨC:

 **2.600**
TỶ ĐỒNG

DOANH THU NĂM 2023
TĂNG TRƯỞNG +8% SO VỚI NĂM 2022

 **326**
TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN NĂM 2023
TĂNG TRƯỞNG +11,2% SO VỚI NĂM 2022.

Để đạt được mục tiêu này, chúng ta sẽ tiếp tục nỗ lực triển khai chiến lược bán hàng mới, mở rộng kênh phân phối, tiếp tục tung ra các sản phẩm mới và tăng cường quan hệ đối tác trong toàn ngành. Với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị, tôi nóng lòng muốn nhìn thấy thành tựu của Công ty trong năm 2023 khi tiếp tục vượt qua ranh giới các mục tiêu và ý tưởng để thúc đẩy chúng ta tiến xa hơn trên hành trình hướng tới tương lai khỏe mạnh hơn cho tất cả mọi người.



Hội đồng quản trị và Ban Điều hành cam kết tăng cường hoạt động xuất sắc và quản trị. Chúng ta đã đánh giá toàn diện hoạt động kinh doanh vào năm 2022 và sẽ tiếp tục nỗ lực trong năm 2023. Thông qua đối thoại sâu rộng với tất cả bên liên quan trong Traphaco, tôi tin tưởng rằng Traphaco sẽ tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu ngành dược Việt Nam và củng cố niềm tin trong xã hội.

Tôi cảm ơn tất cả các bạn đặt niềm tin vào Traphaco và rất vui được chia sẻ mối quan hệ hợp tác ngày càng bền chặt giữa Mirae Asset và SCIC. Cùng nhau, chúng ta sẽ tiếp tục thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và phúc lợi của Traphaco và người lao động, vì lợi ích của các cổ đông trong năm 2023.

Chúc tất cả các bạn sức khỏe và hạnh phúc.

Trân trọng cảm ơn.

Thông điệp của Tổng Giám đốc



Ông TRẦN TÚC MÃ
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco

DOANH THU NĂM 2022 ĐẠT

 **2.399**
TỶ ĐỒNG

TĂNG TRƯỞNG +11% SO VỚI NĂM 2021

LỢI NHUẬN NĂM 2022 ĐẠT

 **293**
TỶ ĐỒNG

TĂNG TRƯỞNG +11% SO VỚI NĂM 2021

**Kính thưa các quý Khách hàng, Cổ đông,
Đối tác và toàn thể CBCNV,**

**Năm 2022 là một năm có nhiều
khó khăn biến động với tình hình
kinh tế xã hội, cũng có nhiều thay
đổi đối với Traphaco.**

Đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh covid-19 có biến động mạnh mẽ, khó lường, quý 1 tỷ lệ nhiễm covid tăng nhanh nhưng do hầu hết người dân đã tiêm vaccine nên triệu chứng không nặng, dịch bệnh được kiểm soát nhanh chóng. Sau covid-19 kinh tế trở lại hoạt động bình thường nhưng nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng do xung đột Nga - Ukraine, Trung Quốc theo đuổi chính sách Zero-Covid, giá dầu thay đổi mạnh, nguy cơ lạm phát tăng, tình hình thị trường diễn biến phức tạp, khó lường. Hoạt động của ngành Y tế trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn trong duy trì, cấp số đăng ký, công tác đấu thầu tại các bệnh viện công lập và nhiều hoạt động khác của ngành Y tế năm 2022 gặp nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh đó Traphaco đã thích ứng linh hoạt và hiệu quả, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, chăm lo tốt đời sống người lao động, vượt qua những khó khăn, trở ngại,

quyết liệt trong chỉ đạo, nắm bắt được những cơ hội gia tăng doanh thu, lợi nhuận, nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Có thể nói năm 2022 là một năm thành công trên mọi lĩnh vực của Traphaco. Doanh thu đạt 2.399 tỷ tăng trưởng +11%, lợi nhuận đạt 293 tỷ tăng trưởng +11% so với mức hoàn thành vượt của năm 2021, nằm trong nhóm tăng trưởng tốt trên thị trường về doanh thu và lợi nhuận. Các chỉ tiêu về số đăng ký, phát triển sản phẩm mới và các chỉ tiêu khác đều hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

Nhằm thực hiện chiến lược phát triển trong giai đoạn mới Ban lãnh đạo công ty đã thực hiện tái cấu trúc lại các phòng ban, hệ thống kinh doanh theo hướng tách Đông dược và Ngoài đông dược, xây dựng lại các quy trình làm việc cho phù hợp với mô hình tổ chức mới.

Công ty đạt được những thành công bước đầu trong triển khai chia tách TDV Đông dược và Ngoài đông dược, tổng số tỉnh chia tách đạt 13 tỉnh trong năm 2022 và hướng tới chia tách toàn bộ hệ thống kinh doanh trong năm 2023.

Nâng cao năng lực cốt lõi của Công ty qua việc áp dụng công nghệ quản lý hiện đại như: Nâng cấp hệ thống DMS hỗ trợ tốt việc quản trị và vận hành tái cấu trúc khối kinh doanh ngay từ giai đoạn đầu. Triển khai báo cáo thông minh BI trên nền tảng mới đảm bảo các hoạt động kiểm soát từ Công ty đến các tỉnh hiệu quả. Rà soát, đánh giá các hệ thống đã triển khai như ERP, DMS,... tiến hành đề xuất xây dựng mục tiêu chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025.

Tổng số đăng ký/công bố vượt mục tiêu với 200/180 số, tăng 36 số so với năm 2021. Số lượng sản phẩm mới bán ra thị trường vượt mục tiêu với 16/8 sản phẩm mới (18 SKUs), nhiều nhất trong các năm qua, doanh số sản phẩm mới năm 2022 đạt gần 74 tỷ đồng (vượt +54% kế hoạch). Doanh số các sản phẩm mới triển khai ra thị trường từ năm 2021 đạt 156 tỷ đồng (vượt +140% kế hoạch). Kết quả này khẳng định năng lực và tinh thần của toàn hệ thống.

Triển khai hợp tác với đối tác uy tín, thực hiện đánh giá khả thi GMP-EU cho nhà máy Traphaco Hưng Yên, nhằm thúc đẩy tăng trưởng mạnh các sản phẩm tân dược, thuốc tương đương sinh học và các sản phẩm Đông dược chất lượng cao.

Năm 2022 công ty đã tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, hoạt động truyền thông trực tiếp tới chủ nhà thuốc thông qua chuỗi hội nghị khách hàng, tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức mới cho khách hàng và các hoạt động hướng tới kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Traphaco ngày 28/11/2022, qua đó tạo uy tín và tiếng vang lớn trong ngành góp phần gia tăng giá trị thương hiệu Traphaco.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng, chăm lo tốt đời sống người lao động, cùng với những hoạt động chăm sóc khách hàng nổi bật, năm 2022 Công ty Traphaco được các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng nhiều giải thưởng có giá trị như:

- Traphaco là Thương hiệu quốc gia năm 2022 (6 lần liên tiếp)
- Top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam.
- Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động, bộ lao động trao tặng
- ACES Awards 2022 - Danh nghiệp bền vững Châu Á
- Doanh nghiệp trải nghiệm Khách hàng tốt nhất Châu Á 2022
- TOP 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam.
- Công ty nằm trong "Danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất" năm 2022 do Forbes Việt Nam công bố.

Đặc biệt năm 2022 Công ty Traphaco vinh dự được Đảng và Chính phủ trao tặng Huân chương lao động hạng Nhất.

Mặc dù năm 2022 với nhiều khó khăn của ngành Y tế và cả thị trường nhưng Ban lãnh đạo công ty cùng tập thể cán bộ nhân viên đã nỗ lực, đồng lòng vượt qua những khó khăn, biến thách thức thành cơ hội, hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu đề ra, lập thành tích chào mừng 50 năm ngày truyền thống công ty qua đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong thời kỳ mới.

Năm 2023, Traphaco đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 2.600 tỷ, lợi nhuận hợp nhất sau thuế 326 tỷ, lựa chọn thông điệp của năm: "**Tốc độ và Số hóa, kết nối để thành công**"

Bước qua mốc son 50 năm, Traphaco tự tin vững bước vào giai đoạn phát triển mới, giai đoạn cần sự nỗ lực kết nối của các bộ phận, tốc độ để nắm lấy cơ hội từ thị trường. Toàn thể Cán bộ, Đảng viên, Người lao động trong hệ thống Traphaco phát huy tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, thực thi 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng, phát huy truyền thống Traphaco, thể hiện ý chí, bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần và sức mạnh, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; thi đua phát triển sản xuất kinh doanh, biến những nguy cơ, khó khăn, thách thức thành những cơ hội phát triển.

Để đạt được các mục tiêu của năm 2023, công ty Traphaco sẽ thực hiện một số việc chính sau:

01 **Nâng cao hiệu quả quản trị thông qua giao và đánh giá các chỉ tiêu công việc bằng hệ thống KPI**

Thực hiện giao các chỉ tiêu về gia tăng doanh số các nhóm hàng, chăm sóc khách hàng, phát triển sản phẩm mới, thúc đẩy bán và tăng cường hoạt động marketing, truyền thông sản phẩm mới tới khách hàng.

02 **Tiếp tục chia tách TDV Đông dược và Ngoài đông dược trên toàn hệ thống OTC**

Chia tách TDV trên toàn hệ thống OTC hoàn thành và đi vào hoạt động ổn định trong quý 1/2023.

03

Triển khai Chuyển đổi số, thực hiện số hóa quy trình làm việc và các hệ thống văn bản nội bộ.

Thực hiện số hóa toàn diện hệ thống quản trị, nâng cao năng suất, gia tăng tốc độ báo cáo của hệ thống theo thời gian thực.

Đầu tư lắp đặt hệ thống giám sát hành trình với xe ô tô giao hàng, giảm thời gian giao nhận, nâng cao trải nghiệm khách hàng.

04

Tiếp tục hệ thống quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách

Kiểm soát chi phí ngay từ khâu lập dự toán, phân bổ ngân sách tới các bộ phận, thường xuyên rà soát chi phí nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu lợi nhuận hợp nhất.

05

Đầu tư mạnh cho hoạt động R&D phát triển sản phẩm mới trong Tân dược, Đông dược và cung cấp các dịch vụ mới

Xây dựng và trang bị các thiết bị công nghệ mới, hiện đại, mở rộng labo nghiên cứu, phòng kiểm nghiệm và hệ thống công nghệ thông tin giám sát tiên tiến.

06

Tăng cường hoạt động Chuyển giao công nghệ

Thúc đẩy doanh số 4 sản phẩm CGCN giai đoạn 1 đã bán trên hệ thống OTC, tiếp tục thúc đẩy bán trên toàn hệ thống ETC.

Triển khai đưa vào sản xuất các sản phẩm tương đương sinh học đã nhận chuyển giao giai đoạn 2 và tiếp tục triển khai nhận chuyển giao 20 SKUs trong giai đoạn 3 với đối tác Deawoong và các đối tác khác.

07

Thực hiện cải cách quy chế lương với đơn vị tư vấn uy tín

Công ty lựa chọn đối tác tư vấn sửa đổi Quy chế lương, rà soát hệ thống lương hiện hành, so sánh với thực tế trên thị trường, nghiên cứu và đề ra nguyên tắc, cách thức chi trả lương trên cơ sở phù hợp với quy mô quỹ lương của Công ty, đảm bảo hài hòa lợi ích và tạo động lực làm việc cho người lao động, đảm bảo công bằng, minh bạch, ghi nhận đầy đủ vị trí công việc, năng lực cá nhân, hiệu quả công việc của người lao động.

Tạo cơ chế đãi ngộ hợp lý để thu hút các chuyên gia, nhân sự có trình độ chuyên môn cao trên thị trường và giữ chân các nhân sự tốt tại Công ty.

Với những định hướng rõ ràng, kế hoạch hành động cụ thể và quyết tâm triển khai ngay từ những ngày đầu năm, Công ty tin rằng năm 2023 sẽ là một năm ghi dấu nhiều thành công và thắng lợi, là tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn mới của Traphaco.

TỐC ĐỘ



1 TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

TRAPHACO



Tổng quan về Traphaco



Công ty Cổ phần Traphaco
được thành lập ngày

28.11.1972

Hơn 50 năm hình thành & phát triển, Traphaco đã trở thành
THƯƠNG HIỆU DƯỢC PHẨM SỐ 1 NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM

Trụ sở chính: 75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội

Văn phòng: Nhà máy Hoàng Liệt
Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi - P.Hoàng Liệt - Q.Hoàng Mai - Hà Nội



04

CÔNG TY CON -
CÔNG TY LIÊN KẾT

03

NHÀ MÁY SẢN XUẤT DƯỢC VÀ THỰC PHẨM
BẢO VỆ SỨC KHỎE ĐẠT TIÊU CHUẨN GPs-WHO

05

VÙNG TRỒNG/THU HÁI DƯỢC LIỆU
ĐẠT CHUẨN GACP-WHO

01

NHÀ MÁY CHIẾT XUẤT DƯỢC LIỆU
ĐẠT CHUẨN GMP-WHO

28

CHI NHÁNH TRÊN TOÀN QUỐC

30.000

KHÁCH HÀNG NHÀ THUỐC TRÊN TOÀN QUỐC

Quá trình hình thành phát triển



Năm 2022 cũng là năm Traphaco kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống công ty (1972 - 2022), với cương vị là đầu tàu trong ngành dược Việt Nam, Traphaco xác định mục tiêu chiến lược trong giai đoạn tới là “Duy trì, giữ vững vị thế số 1 Đông Dược - tập trung đầu tư phát triển Ngoài Đông Dược”.



1972

1972
Thành lập tổ sản xuất thuốc thuộc Ty Y tế đường sắt (Tiền thân của Traphaco).

1993
Thành lập Xí nghiệp dược Đường Sắt.

1994
Thành lập Công ty dược và thiết bị vật tư y tế giao thông vận tải.

1998
Có nhà máy sản xuất thuốc đạt GMP-ASEAN đầu tiên tại miền Bắc tại Tây Hồ, Hà Nội.

11/1999
Công ty cổ phần hóa đầu tiên của ngành dược Việt Nam.

2000

Đại Hội đồng Cổ đông sáng lập, Traphaco trở thành 1 trong những doanh nghiệp dược tiên phong cổ phần hóa.

2002

Thành lập công ty TNHH 2 thành viên Traphacosapa.

2004

Có nhà máy sản xuất thuốc đạt chuẩn GPs - WHO tại Hoàng Mai, Hà Nội.

2000-2010

2006
Thành lập công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC).

2008
mã cổ phiếu TRA của công ty chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE).

2009
Có nhà máy sản xuất thuốc Đông dược đạt chuẩn GPs - WHO đầu tiên tại miền Bắc tại Văn Lâm, Hưng Yên.

Traphaco sở hữu 100% công ty TNHH MTV Traphacosapa.

2010
Đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động.

2012

Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất;

Traphaco sở hữu 58% CTCP Dược - Vật tư Y Tế Đắk Lắk (Bamepharm trở thành công ty con của Traphaco);

Traphaco sở hữu 51% CTCP công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC trở thành công ty con của Traphaco).

08/2017

Khánh thành nhà máy sản xuất thuốc tân dược đạt chuẩn GPs - WHO hiện đại nhất Việt Nam tại Văn Lâm Hưng Yên.

2011-2021

2019
Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất cho Công đoàn công ty.

2020
Xây dựng Văn hoá Traphaco giai đoạn mới: Trung thực, Dũng cảm, Chủ động, Kết nối, Sáng tạo, Trách nhiệm.

2021
Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2021-2025. Ra mắt Hội đồng quản trị mới.

Công bố Mô hình tổ chức mới.



Kỉ niệm 50 năm ngày truyền thống và Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất

2022

Nhận giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á năm 2022.



Ngành nghề & địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- ♥ Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế
- ♥ Thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu
- ♥ Pha chế thuốc theo đơn
- ♥ Tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm
- ♥ Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc
- ♥ Sản xuất, kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)
- ♥ Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm
- ♥ Sản xuất, buôn bán thực phẩm
- ♥ Tư vấn dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược
- ♥ Sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar)
- ♥ Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh
- ♥ Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- ♥ Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá).

Địa bàn kinh doanh



30.000+

KHÁCH HÀNG NHÀ THUỐC TRÊN TOÀN QUỐC

28

CHI NHÁNH TRÊN TOÀN QUỐC

2.005

TỔNG DOANH THU OTC NĂM 2022 (Tỷ đồng)

176

TỔNG DOANH THU ETC NĂM 2022 (Tỷ đồng)



Các chi nhánh

1. Chi nhánh Miền Nam;
2. Chi nhánh Miền Trung;
3. Chi nhánh Bắc Miền Trung;
4. Chi nhánh Thái Nguyên;
5. Chi nhánh Yên Bái;
6. Chi nhánh Bắc Giang;
7. Chi nhánh Quảng Ninh;
8. Chi nhánh Hải Dương;
9. Chi nhánh Hải Phòng;
10. Chi nhánh Hưng Yên;
11. Chi nhánh Nam Định;
12. Chi nhánh Thanh Hóa;
13. Chi nhánh Phú Thọ;
14. Chi nhánh Gia Lai;
15. Chi nhánh Quảng Ngãi;
16. Chi nhánh Khánh Hòa;
17. Chi nhánh Thừa Thiên Huế;
18. Chi nhánh Tiền Giang;
19. Chi nhánh Vĩnh Long;
20. Chi nhánh Cần Thơ;
21. Chi nhánh Bình Thuận;
22. Chi nhánh Đồng Nai;
23. Chi nhánh Bình Dương;
24. Chi nhánh Kiên Giang;
25. Chi nhánh Long An;
26. Chi nhánh Bình Định;
27. Chi nhánh Vũng Tàu;
28. Chi nhánh Vĩnh Phúc.



NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT

Chức năng

- Sản xuất thực phẩm, mỹ phẩm; các dạng bào chế viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, viên nang mềm, cốm, bột, cốm vi sinh, bột vi sinh, dung dịch, hỗn dịch, mỡ, cream.
- Quản lý thiết bị sản xuất.
- Thực hiện sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất.

CÁC ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH THUỐC TẠI HÀ NỘI

Trung tâm Giới thiệu Sản phẩm Traphaco
74 Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội.

Quầy số 207

Tầng 2, Trung tâm Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Hapu, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trung tâm Phân phối Sản phẩm Traphaco Long Biên
Số 295 đường Thanh An, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Công ty con của Traphaco

- ① Công ty TNHH MTV TraphacoSapa
- ② Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên
- ③ Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk
- ④ Công ty Cổ phần Công nghệ Cao Traphaco

Công ty con của Traphaco

1

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco

100%

Vốn điều lệ (đồng)

25.000.000.000

Trụ sở:

Tổ 2, Phường Phan Si Păng, Thị xã Sa Pa, Tỉnh Lào Cai.

Chức năng chính: Gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hành nghiên cứu GACP của Traphaco. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Traphaco.

2

CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco

100%

Vốn điều lệ (đồng)

25.000.000.000

Trụ sở:

Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Chức năng chính: Sản xuất thuốc, hóa dược.

3

(Traphaco CNC)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco

51%

Vốn điều lệ (đồng)

113.643.250.000

Trụ sở:

Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Chức năng chính: Thực hiện gia công các sản phẩm, thành phẩm của Traphaco.

4

(BAMEPHARM)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco

58%

Vốn điều lệ (đồng)

19.415.880.000

Trụ sở:

9A Hùng Vương, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

Chức năng chính: Chuyên phân phối các sản phẩm về Dược - Vật tư Y tế trên địa bàn 02 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

Giới thiệu Hội đồng Quản trị



Ông CHUNG JI KWANG

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Sinh ngày: 21/6/1974
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

03/2021 - nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
03/2020-03/2021: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
2017 - nay: Managing Director – New Growth Investment Department, Mirae Asset Capital Co. Ltd.
2016 - 2017: Trưởng nhóm - Nhóm Hợp nhất sau mua bán -sáp nhập, Công ty Chứng khoán Mirae Asset
2005 - 2015: Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Mirae Asset
2003 - 2005: Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Woori

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Managing Director – New Growth Investment Department, Mirae Asset Capital Co. Ltd.

Ông NGUYỄN PHÚ KHÁNH

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị



Sinh ngày: 24/09/1981
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

05/2022 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
08/2006 - nay: Chuyên viên, Phó trưởng ban Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
06/2020 - 05/2022: Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu chuyên gia lao động và kỹ thuật
04/2014 - 03/2020: Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc, thành viên Hội đồng thành viên, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Trảng Tiền

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

12/2022 - nay: Ủy viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Thương mại, Du lịch và Dịch vụ tổng hợp Điện Biên

Ông TRẦN TÚC MÃ

Ủy viên Hội đồng Quản trị



Sinh ngày: 17/6/1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ; Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
06/2010 - 02/2011: Bí thư Đảng bộ; UV HĐQT; Phó TGD KD, Công ty cổ phần Traphaco
04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco
01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco
09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh, Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội
03/1990 - 8/1992: Cán bộ kiểm nghiệm, Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên



Ông LEE TAE YON

Ủy viên Hội đồng Quản trị



Sinh ngày: 10/01/1974
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa học

Tóm tắt quá trình công tác:

03/2020 - nay: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
02/2020 - nay: Giám đốc, Quỹ Super Delta Pte. Ltd.
06/2014 - nay: Trưởng nhóm, Tập đoàn dược phẩm Daewoong
09/2019 - 10/2021: Trưởng đại diện, Daewoong Việt Nam
10/2010 - 5/2014: Trưởng nhóm Phát triển sản phẩm, Tập đoàn dược phẩm Daewoong
11/2007 - 9/2010: Chuyên viên Phát triển kinh doanh, Công ty TNHH Hanall Biopharma
01/2004 - 10/2007: Trưởng nhóm Phát triển sản phẩm, Tập đoàn dược phẩm Daewoong
01/2001 - 12/2003: Trình dược viên - MSD Hàn Quốc

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Giám đốc Quỹ Super Delta Pte. Ltd.

Ông NGUYỄN ANH TUẤN

Ủy viên Hội đồng Quản trị



Sinh ngày: 27/6/1978
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, Thạc sĩ Luật Kinh doanh Quốc tế

Tóm tắt quá trình công tác:

05/2022 - nay: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
04/2016 - 05/2022: Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
04/2021 - nay: Hàm trưởng ban, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
09/2015 - 03/2021: Trưởng Ban Quản lý Vốn Đầu tư 3, nay là Ban Đầu tư 3 - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
08/2006 - 08/2015: Phó chánh Văn phòng - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam

Bà ĐÀO THÚY HÀ

Ủy viên Hội đồng Quản trị



Sinh ngày: 06/6/1975
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

07/2022 - nay: UVBCH Đảng bộ; Bí thư Chi bộ Hoàng Liệt; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
11/2021- 06/2022: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó TGD KD & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
04/2021 - 10/2021: UV BCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
07/2020 - 03/2021: UVBCH Đảng bộ; Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
11/2018 - 06/2020: Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2008 - 10/2018: Trưởng phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 12/2007: Trợ lý Giám đốc; Nhân viên phòng NC&PT, Công ty cổ phần Traphaco
07/2001 - 12/2004: Nhân viên Phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
09/1996 - 06/2001: Phòng Kế hoạch, Công ty Dược Traphaco

Ông KIM DONG HYU

Ủy viên Hội đồng Quản trị



Sinh ngày: 25/12/1981
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Sinh học

Tóm tắt quá trình công tác:

11/2021- nay: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh ETC & SPKT, Công ty cổ phần Traphaco
10/2019 - 10/2021: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
07/2018 - 09/2019: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
07/2016 - 07/2018: Trưởng đại diện Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam
04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong
04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong
12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

Giới thiệu Ban Điều hành



Ông TRẦN TỨC MÃ

Tổng giám đốc

Sinh ngày: 17/6/1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ; Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
06/2010 - 02/2011: Bí thư Đảng bộ; UV HĐQT; Phó TGD KD, Công ty cổ phần Traphaco
04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco
01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco
09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh, Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội
03/1990 - 8/1992: Cán bộ kiểm nghiệm, Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên

Bà ĐÀO THÚY HÀ

Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing

Sinh ngày: 06/6/1975
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

07/2022 - nay: UVBCH Đảng bộ; Bí thư Chi bộ Hoàng Liệt; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
11/2021 - 06/2022: UVBCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó TGD KD & Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
04/2021 - 10/2021: UV BCH Đảng bộ; Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
07/2020 - 03/2021: UVBCH Đảng bộ; Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
11/2018 - 06/2020: Giám đốc Marketing kiêm TP Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2008 - 10/2018: Trưởng phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 12/2007: Trợ lý Giám đốc; Nhân viên phòng NC&PT, Công ty cổ phần Traphaco
07/2001 - 12/2004: Nhân viên Phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
09/1996 - 06/2001: Phòng Kế hoạch, Công ty Dược Traphaco

Ông KIM DONG HYU

Phó Tổng Giám đốc phụ trách ETC & SPKT

Sinh ngày: 25/12/1981
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Sinh học

Tóm tắt quá trình công tác:

11/2021 - nay: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh ETC & SPKT, Công ty cổ phần Traphaco
10/2019 - 10/2021: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
07/2018 - 09/2019: Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần Traphaco
07/2016 - 07/2018: Trưởng đại diện Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam
04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong
04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong
12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

Ông NGUYỄN HUY VĂN

Phó Tổng giám đốc Nghiên cứu và chất lượng

Sinh ngày: 10/03/1967
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

01/2022 - nay: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu & Chất lượng, Công ty cổ phần Traphaco
05/2015 - 12/2021: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng GD Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
04/2011 - 04/2015: Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
04/2006 - 03/2011: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
01/2000 - 12/2004: Ủy viên HĐQT; Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
07/1996 - 12/1999: Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển, Công ty dược Traphaco
07/1995 - 06/1996: Phó Trưởng phòng Marketing, Công ty dược Traphaco
06/1994 - 06/1995: Nhân viên Phòng Kinh doanh, Công ty dược Traphaco



Ông NGUYỄN VĂN BÙI

Phó Tổng Giám đốc kinh doanh OTC



Sinh ngày: 16/10/1963
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Tóm tắt quá trình công tác:

11/2021 - Nay: Phó Tổng Giám đốc kinh doanh OTC, Công ty cổ phần Traphaco
02/2017 - 10/2021: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
08/2013 - 01/2017: Giám đốc Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
05/2011 - 07/2013: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
07/2008 - 04/2011: Phó Trưởng phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
01/2008 - 06/2008: Nhân viên phòng Marketing, Công ty cổ phần Traphaco
06/2004 - 12/2007: Nhân viên phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
12/2003 - 05/2004: Nhân viên phòng Nghiên cứu Phát triển, Công ty cổ phần Traphaco
01/2001 - 12/2004: Giám đốc - Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị
01/1997 - 12/1997: Nhân viên - Trung tâm Phòng chống các bệnh Xã hội Hưng Yên
03/1988 - 12/1996: Nhân viên - Bệnh viện Lao Hải Hưng

Ông PHẠM HOÀNG ANH

Phó Tổng giám đốc Tài chính và Kế hoạch



Sinh ngày: 05/01/1989
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính (MBA in Finance), CPA (Australia) - Kiểm toán viên Úc, CIMA, CGMA (Kế toán Quản trị Anh Quốc)

Tóm tắt quá trình công tác:

03/2022 - nay: Phó Tổng giám đốc Tài chính và Kế hoạch, Công ty cổ phần Traphaco
01/2021 - 03/2022: Giám đốc Tài chính & Kế hoạch, Công ty cổ phần Traphaco
5/2016 - 12/2020: Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Traphaco
2012 - 2016: Chuyên viên Ban Tài chính, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone
2011-2012: Trợ lý TGD - Công ty CP Vật liệu Dầu Khí, Tổng Công ty CP Năng lượng Dầu khí - PVN

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco

Giới thiệu Ban Kiểm soát



Bà NGUYỄN THỊ LƯƠNG THANH

Trưởng ban Kiểm soát



Sinh ngày: 18/4/1978
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Cử nhân Tài chính

Tóm tắt quá trình công tác:

04/2021 - nay: Trưởng ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco
03/2014 - 03/2021: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco
11/2009 - nay: Chuyên viên Ban Đầu tư 3, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước
01/2001 - 10/2009: Kế toán Tổng hợp, Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang

Bà NGUYỄN THANH HOA

Thành viên Ban kiểm soát



Sinh ngày: 10/12/1983
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán, Chứng chỉ kiểm toán viên CPA

Tóm tắt quá trình công tác:

2016 - nay: Thành viên Ban kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco
2012 - nay: Chuyên viên Ban Quản lý Rủi ro - Ban Quản lý Rủi ro, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước SCIC
2007 - 2012: Chuyên viên kế toán - Ban Tài chính - kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước SCIC
2006 - 2007: Chuyên viên kế toán - Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt nam - BIDV

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không

Ông KWON KI BUM

Thành viên Ban kiểm soát



Sinh ngày: 05/07/1988
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ

Tóm tắt quá trình công tác:

04/2021 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Traphaco
08/2022 - nay: Business Development Manager, Open Innovation Department, Daweong Pharma Corp.
04/2018 - 07/2022: Nhóm Kinh doanh toàn cầu, Trợ lý TGD, Tập đoàn Dược phẩm Daewoong
9/2016 - 3/2018: Phòng Marketing, Công ty Dược phẩm Guju
4/2015 - 8/2016: Phòng Kế hoạch, Công ty White Lifescience

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

08/2022 - nay: Business Development Manager, Open Innovation Department, Daweong Pharma Corp.

2 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT & KINH DOANH NĂM 2022 & KẾ HOẠCH NĂM 2023

KẾT NỐI



Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành



Tổng quan ngành dược và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Tổng quan ngành dược năm 2022

- Quý 1/2022, số ca mắc Covid vẫn tăng tại hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước với khoảng 120.000 ca mỗi ngày, cao điểm lên tới gần 200.000 ca mỗi ngày. Người dân tìm kiếm mua test kit, các loại thuốc hạ sốt, kháng sinh, vitamin, thuốc xịt mũi, súc miệng... dẫn đến tình trạng khan hàng, tăng giá. Nhu cầu các sản phẩm như cồn, nước muối sinh lý, thuốc điều trị cảm cúm, ho, sốt... tăng.
- Giá nguyên phụ liệu có nhiều biến động, xu hướng tăng do tình hình bất ổn trên thế giới, chiến sự giữa Nga và Ukraine, cùng với nhiều nước hạn chế xuất khẩu dẫn đến nguồn cung nguyên vật liệu trong và ngoài nước khan hiếm, vận chuyển gặp nhiều khó khăn, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Ngành Y tế có nhiều cán bộ bị kỷ luật, ảnh hưởng tới hoạt động của ngành, công tác đấu thầu tại các bệnh viện công lập còn nhiều bất cập, xảy ra thiếu thuốc tại một số bệnh viện.
- Ngành Dược có số lượng số đăng ký hết hạn rất lớn, hoạt động quảng cáo gặp nhiều khó khăn do sắp hết hạn số đăng ký. Một số công ty dược tăng cường sản xuất, tích trữ lượng hàng lớn và tăng cường khuyến mại đẩy hàng vào các nhà thuốc.
- Chuỗi nhà thuốc hiện đại phát triển mạnh mẽ, trên diện rộng từ thành thị đến nông thôn, cạnh tranh khốc liệt với nhà thuốc truyền thống dẫn đến các nhà thuốc truyền thống bị ảnh hưởng doanh số, hàng tồn nhiều trên quầy kệ, nhất là các nhà thuốc quy mô nhỏ.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

2.399
TỶ ĐỒNG

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Tăng trưởng 11% so với 2021

293
TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất
Tăng trưởng 11% so với 2021

Năm 2022, Traphaco đạt doanh thu và lợi nhuận nằm trong nhóm tăng trưởng tốt nhất trên thị trường.

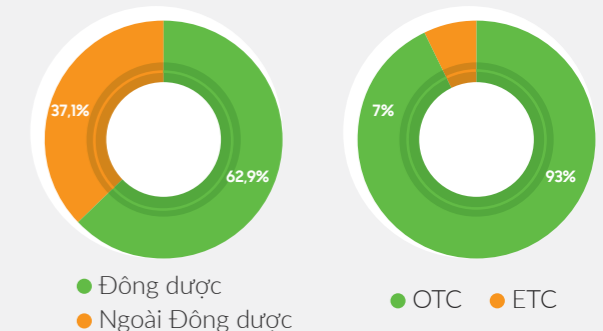
(Theo báo cáo hợp nhất - ĐVT: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tăng trưởng so với 2021
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.345	2.399	+2,3%	+11%
1.1	Doanh thu công ty mẹ	2.108	2.181	+3,5%	+13,9%
	- Doanh thu OTC	1.936	2.005	+3,3%	+16,6%
	- Doanh thu ETC	172	176	+2,3	+23,9%
1.2	Doanh thu được cộng từ công ty con	237	218	-8,0%	-14%
	- Dược Daklak	220	204	-7,3%	-16%
	- Traphaco CNC	12	7	-41,7%	+4%
	- Traphaco Sapa	5	7	+40,0%	+106%
2	Lợi nhuận hợp nhất (sau thuế)	286	293	+2,6%	+11%
3	Thu nhập người LĐ công ty mẹ tăng so với năm 2021	+5%	+12,8%		+12,8%
4	Số sản phẩm mới triển khai sản xuất và đưa ra thị trường (trong đó thuốc hóa dược ≥4)	8 sp	16 sp	+100%	
5	Doanh số sản phẩm mới triển khai thị trường từ năm 2021	65	156	+140%	
6	Số đăng ký và công bố sở hữu bằng năm	170 số	200	+17,6%	

Tỷ trọng doanh số các mảng

2.462 TỶ ĐỒNG **185,75** TỶ ĐỒNG **2.647,75** TỶ ĐỒNG
Kênh OTC Kênh ETC Tổng

	Đông dược	Ngoài đông dược	Tổng
Kênh OTC	1.503,4 (56,8%)	958,6 (36,2%)	2.462 (93%)
Kênh ETC	161,9 (6,1%)	23,85 (0,9%)	185,75 (7%)
Tổng	1.665,3 (62,9%)	982,45 (37,1%)	2.647,75 (100%)



- Năm 2022, Công ty vượt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận do ĐHCĐ giao.
- Traphaco doanh thu tăng trưởng +11%, lợi nhuận tăng +11% so với mức nền cao của năm 2021, nằm trong nhóm tăng trưởng tốt trên thị trường về doanh thu và lợi nhuận.



Nguyên nhân vượt kế hoạch doanh thu

- 1 Hội đồng quản trị sâu sát, hỗ trợ và chỉ đạo Ban Điều hành có những giải pháp kịp thời.
- 2 Thành công của dự án Tái cấu trúc Công ty thực hiện cuối năm 2021 với mô hình và phương thức quản trị mới đã thay đổi cách thức hoạt động của Công ty theo hướng hiệu quả hơn, thúc đẩy sự đột phá tại các khâu, mang lại hiệu quả lớn.
- 3 Thành công của chính sách chia tách đồng dược - ngoài đồng dược: doanh thu ngoài đồng dược tăng trưởng tốt, vượt +25% kế hoạch, tăng trưởng +38% so với cùng kỳ; các địa bàn nổi bật: Nghệ An (+46%), Phú Thọ (+41%), Vĩnh Phúc (+35%), Khánh Hòa (+32%), Hà Nội 1 (+26%) ...
- 4 Khối Kinh doanh và Marketing phối hợp chặt chẽ, có nhiều chính sách, chương trình bán hàng linh hoạt, phù hợp. Chính sách bán hàng được khách hàng ủng hộ, kinh doanh thành tín đồng lợi. Các sản phẩm phòng dịch được bố trí sản xuất và triển khai bán hàng nhanh chóng và kịp thời trong giai đoạn dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và căng thẳng. Doanh thu một số dòng sản phẩm tăng mạnh như: thuốc ho, tăng cường miễn dịch...
- 5 Công ty có hệ thống phân phối mạnh rộng khắp cả nước, đảm bảo cung ứng hàng hóa ra thị trường liên tục không bị gián đoạn do phong tỏa.
- 6 Công ty có hệ thống sản xuất được quản lý tốt, đáp ứng đầy đủ hàng hóa với giá cả ổn định ngay cả khi nhu cầu về hàng hóa tăng cao.



Nguyên nhân vượt kế hoạch lợi nhuận

- 1 Doanh thu các sản phẩm có biên lợi nhuận tốt đáp ứng kế hoạch đề ra.
- 2 Công ty quản lý tốt chi phí thông qua kế hoạch ngân sách.
- 3 Công ty điều tiết tốt kế hoạch sản xuất, tồn kho, duy trì ổn định giá vật tư đầu vào.
- 4 Công ty quản trị tốt dòng tiền, giảm chi phí tài chính và tăng doanh thu tài chính.
- 5 Doanh thu vượt mục tiêu Đại hội giao.

- 7 Doanh thu kênh ETC đạt kế hoạch. Khai thác tốt các gói thầu đã trúng thầu. Mở rộng áp thầu tới các bệnh viện ngoài công lập.
- 8 Doanh thu hàng sản phẩm khai thác: 214 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng gần 9% tổng doanh thu, vượt +36% kế hoạch, tăng trưởng +50% so với cùng kỳ.
- 9 Doanh thu bán chuỗi nhà thuốc tăng đều qua các năm (> 63% là chuỗi Long Châu), tăng trưởng +60% so với cùng kỳ.
- 10 Chính sách hỗ trợ, phúc lợi tốt cho người lao động trong thời gian dịch bệnh, cùng với nỗ lực làm việc vượt khó trong điều kiện dịch bệnh của cán bộ công nhân viên của toàn Công ty nói chung và khối kinh doanh nói riêng tạo kết quả kinh doanh tốt cho Công ty.
- 11 Thành công trong thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh 2022 phần lớn đến từ sự nhìn nhận, đánh giá, dự báo, định hướng của Ban Điều hành, sự đồng bộ trong công tác kế hoạch, sản xuất, luân chuyển hàng hóa và bán hàng, đáp ứng hàng ra thị trường với các chính sách bán hàng, marketing phù hợp.



Các hoạt động lớn của Công ty năm 2022

Năm 2022, Ban Điều hành triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2022 và các chỉ đạo của Hội đồng quản trị:



- Thực hiện sâu sát Ma trận phân quyền, Tái cấu trúc lại các phòng ban theo hướng tách đồng dược và ngoài đồng dược. Xây dựng lại các quy trình làm việc cho phù hợp với mô hình tổ chức mới.
- Triển khai chia tách TDV đồng dược - ngoài đồng dược giai đoạn 2: tiếp tục chia tách thêm 7 tỉnh, nâng tổng số tỉnh chia tách lên 13 tỉnh.
- Nâng cao năng lực cốt lõi của Công ty qua việc áp dụng công nghệ quản lý hiện đại:
 - » Nâng cấp hệ thống DMS hỗ trợ tốt việc quản trị và vận hành tái cấu trúc khối kinh doanh ngay từ giai đoạn đầu,
 - » Triển khai báo cáo thông minh BI trên nền tảng mới đảm bảo các hoạt động kiểm soát từ Công ty đến các tỉnh hiệu quả,
 - » Rà soát, đánh giá các hệ thống đã triển khai như ERP, DMS...; đề xuất tư vấn xây dựng mục tiêu chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025.
- Triển khai đánh giá khả thi GMP-EU cho nhà máy Traphaco Hưng Yên.
- Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, hoạt động truyền thông trực tiếp tới chủ nhà thuốc, chuỗi hoạt động hướng tới Lễ kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Công ty ngày 28/11/2022.
- Công ty vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất, tạo uy tín và tiếng vang lớn trong ngành, qua đó gia tăng thương hiệu Traphaco.
- Tổng số đăng ký/công bố vượt mục tiêu với 200/180 số, tăng 36 số so với năm 2021.
- Số lượng sản phẩm mới vượt mục tiêu với 16/8 sản phẩm mới (18 SKUs), nhiều nhất trong các năm qua. Doanh số sản phẩm mới năm 2022 đạt gần 74 tỷ đồng (+54% kế hoạch). Doanh số các sản phẩm mới triển khai ra thị trường từ năm 2021 đạt 156 tỷ đồng (+140% kế hoạch). Kết quả này khẳng định năng lực và tinh thần của toàn hệ thống.

- Dự án cải cách quy chế lương:
 - » Công ty thành lập Ban dự án sửa đổi Quy chế lương: P. TGD Kim Dong Hyu (đại diện Chủ tịch HĐQT – Trưởng Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng) là Trưởng ban, các thành viên là Tổng Giám đốc (Chủ tịch Hội đồng tiền lương), phó TGD các khối, Chủ tịch công đoàn (đại diện người lao động), quản lý các cấp bộ phận nhân sự.
 - » Ban Dự án hoạt động tích cực, rà soát hệ thống lương hiện hành, so sánh với thực tế trên thị trường, nghiên cứu và đề ra nguyên tắc, cách thức chi trả lương trên cơ sở phù hợp với quy mô quỹ lương của Công ty, đảm bảo hài hòa lợi ích và tạo động lực làm việc cho người lao động, đảm bảo công bằng, minh bạch, ghi nhận đầy đủ vị trí công việc, năng lực cá nhân, hiệu quả công việc của người lao động, có cơ chế đãi ngộ hợp lý để thu hút các chuyên gia, nhân sự có trình độ chuyên môn cao trên thị trường và giữ chân các nhân sự tốt tại Công ty.
 - » Dự kiến Quy chế lương mới được triển khai áp dụng trước quý 3/2023.
- Phương án đối với Khu đất Hoàng Liet: HĐQT xác định tạm thời có 3 phương án tiếp cận. Công ty đã thành lập Ban Dự án với nhiệm vụ phân tích, đánh giá, xây dựng phương án, triển khai các công việc liên quan nhằm đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả sau khi hết hợp đồng thuê đất khu vực Hoàng Liet (năm 2029).
- Xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý tài chính, mua hàng...

- Tăng cường hoạt động Chuyển giao công nghệ:
 - » Triển khai sản xuất 4 sản phẩm CGCN giai đoạn 1, bước đầu triển khai ra thị trường trên kênh OTC.
 - » Hoàn thành ký hợp đồng CGCN giai đoạn 2 với Daewoong.
 - » Được cấp chứng nhận tương đương sinh học cho 3 sản phẩm DW-TRA TimaRo5, DW-TRA TimaRo 10 và DW-TRA TimaRo 10. Có kết quả đạt tương đương sinh học cho 3 sản phẩm Bexita 50/1000, Bexita 50/850, Bexita 50/500.
 - » Tổ chức lựa chọn được 20 SKUs đàm phán nhận CGCN giai đoạn 3 với Daewoong và các đối tác khác.

Một số giải thưởng lớn Công ty đạt được năm 2022



Huân chương Lao động hạng Nhất
do Chủ tịch nước tặng thưởng
ngày 09/11/2022



Cờ “Đơn vị xuất sắc phong trào
thi đua” của UBND thành phố Hà Nội
ngày 13/7/2022



Cờ thi đua của
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
ngày 20/12/2022



Cá nhân Tổng Giám đốc
ông Trần Túc Mã được trao tặng
Huân chương Lao động hạng 2



THƯƠNG HIỆU

Thương hiệu Quốc Gia

lần 6 liên tiếp do Hội đồng Thương hiệu Quốc Gia -
Bộ Công Thương bình chọn ngày 02/11/2022.

Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam
do Forbes Việt Nam bình chọn ngày 04/8/2022

Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2022

do Ban Tổ chức Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn
ngày 01/12/2022

Top 5 Doanh nghiệp quản trị tốt nhất

do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM bình chọn
ngày 02/12/2022



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ACES Awards - Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á 2022

lần 6 liên tiếp do Hội đồng Thương hiệu Quốc Gia -
Bộ Công Thương bình chọn ngày 02/11/2022.

Asian Experience Awards - Trải nghiệm khách hàng tốt nhất châu Á 2022

do tạp chí quốc tế The Asian Business Review
bình chọn ngày 18/10/2022.

Top 10 Doanh nghiệp bền vững CSI 2022

do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
(VCCI), Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển
bền vững Việt Nam (VBCSD) bình chọn
ngày 1/12/2022.

Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động

do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp
cùng Bộ Lao động và Thương Binh Xã Hội, Liên đoàn
Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)
bình chọn ngày 16/11/2022.

TỰ HÀO 50 NĂM KIẾN TẠO KỶ NGUYÊN XANH



Đánh giá chung



Các kết quả đạt được

Năm 2022, Traphaco hoàn thành vượt mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, là năm thứ ba liên tiếp tăng trưởng 2 chữ số. Công ty vượt mục tiêu số lượng sản phẩm mới, vượt số lượng sản phẩm đăng ký/công bố đã đề ra. Doanh thu kênh ETC đạt-vượt kế hoạch năm.

Hoạt động chia tách đồng được – ngoài đồng được: được khách hàng ủng hộ, TDV có nhiều thời gian hơn trong việc chăm sóc khách hàng, giới thiệu sản phẩm, khách hàng không bị bỏ lỡ các chương trình ưu đãi do Công ty triển khai, gia tăng số lượng đơn hàng, tăng số SKUs trên quầy kệ, là một trong những nguyên nhân cốt lõi đem lại tăng trưởng doanh thu.

Công ty tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, trải nghiệm khách hàng, xây dựng uy tín, hình ảnh tốt đẹp gia tăng giá trị thương hiệu Công ty thông qua chuỗi hoạt động hướng tới Lễ kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Công ty và đón nhận Huân chương lao động Hạng Nhất lần 2.

Các sản phẩm chủ lực và hầu hết sản phẩm sắp hết hạn số đăng ký của Công ty được gia hạn trong quý 4/2022.

Nguồn nhân lực được trẻ hóa, có chất lượng cao, cải thiện năng lực nội sinh của doanh nghiệp, tạo lợi thế cạnh tranh trong tương lai.

Uy tín, thương hiệu Traphaco ngày càng phát triển.

Công tác quản trị được cải thiện.

HDQT hoàn thành tốt vai trò theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nắm bắt sâu sát, chỉ đạo triển khai các định hướng phát triển quan trọng như Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, Ma trận phân quyền, chia tách TDV, hỗ trợ tích cực Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu của Công ty.

Ban Điều hành nỗ lực điều hành các hoạt động của Công ty; dưới sự chỉ đạo của HDQT, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành xây dựng và chỉ đạo hoàn thành, vượt những mục tiêu quan trọng, duy trì phát triển các giá trị tạo dựng nền tảng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.



Với niềm tin, sự đồng lòng, quyết tâm & kết nối chặt chẽ giữa Ban Lãnh đạo Công ty với toàn thể cán bộ nhân viên, giữa các bộ phận trong Công ty với nhau, chắc chắn Traphaco tiếp tục gặt hái được thành công ở hiện tại và tương lai.



Phân tích tài chính năm 2022



Tổng quan tài chính năm 2018 - 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022
Kết quả kinh doanh						
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.798	1.710	1.909	2.161	2.399
Lãi gộp	Tỷ đồng	864	940	1.031	1.147	1.343
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	216	215	267	331	368
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	175	171	217	264	293
Bảng cân đối kế toán						
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.590	1.572	1.651	1.707	1.816
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	859	888	1.010	1.094	1.226
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	730	683	641	613	590
Nợ phải trả	Tỷ đồng	483	453	478	440	435
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.107	1.118	1.172	1.268	1.381
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	415	415	415	415	415
Bảng lưu chuyển tiền tệ						
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	169	217	346	290	247
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tỷ đồng	(43)	(32)	(132)	(198)	(73)
Tiền thuần hoạt động tài chính	Tỷ đồng	30	(204)	(202)	(190)	(209)
LCT thuần trong kỳ	Tỷ đồng	155	(19)	11	(98)	(35)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	Tỷ đồng	161	316	297	309	211
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	Tỷ đồng	316	297	309	211	176
Các chỉ số tài chính cơ bản						
Biên lợi nhuận gộp	%	48,03%	54,98%	54,03%	53,10%	55,98%
Biên lợi nhuận trước thuế	%	12,03%	12,56%	13,97%	15,30%	15,36%
ROS	%	9,72%	9,97%	11,35%	12,24%	12,23%
ROA	%	11,28%	10,79%	13,45%	15,75%	16,66%
ROE	%	15,70%	15,33%	18,93%	21,68%	22,17%
Thông tin về cổ phiếu						
Giá trị thị trường thời điểm 31/12	Đồng /CP	70.000	60.500	71.600	91.200	89.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng /CP	3.352	3.269	4.185	5.064	5.691
Cổ tức	Đồng /CP	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000



Kinh tế Việt Nam trong năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với các thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao, lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy vậy nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022 có sự phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

Vượt qua các khó khăn trong những tháng đầu năm khi đại dịch bùng phát tại Hà Nội với số ca nhiễm Covid 19 có ngày lên tới 30.000 ca, căng thẳng leo thang giữa Nga và Ucraina trong tháng 2 dẫn đến giá vàng, xăng tăng cao ...TRA đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt nắm bắt cũng như kiến tạo các cơ hội, đẩy mạnh cung cấp hàng hóa, tăng cường chuyển đổi số nội bộ và nâng cao năng lực nhân viên tạo đà cho sự phát triển bền vững trong dài hạn của công ty.

Năm 2022, TRA giữ vững tốc độ tăng trưởng dương với hai con số về doanh thu và lợi nhuận, đều đạt 111% so với cùng kỳ và tăng trưởng xấp xỉ 3% so với kế hoạch nhằm khẳng định mạnh mẽ vị thế của doanh nghiệp dẫn đầu. TRA tin tưởng sẽ vượt qua mọi thách thức, khó khăn chung của nền kinh tế để tìm ra hướng đi mới trong tương lai giúp TRA có những bước đột phá trong các năm tiếp theo.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty



Với kết quả đạt được trong năm 2022 khi doanh thu và lợi nhuận vẫn giữ mức tăng trưởng ổn định cho thấy công ty đã và đang thực hiện rất tốt chiến lược kinh doanh khi giữ vững vị thế dẫn đầu mảng đông dược và tập trung, phát triển mạnh mẽ mảng ngoài đông dược.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng trưởng Năm 2022/2021
1	Doanh thu thành phẩm	1.714.139.608.590	1.889.352.105.714	110,2%
2	Doanh thu bán hàng hóa	191.885.967.263	291.882.582.707	152,1%
3	Doanh thu từ công ty con	254.814.469.689	217.683.270.347	85,4%
4	Giá vốn thành phẩm	652.084.954.288	686.057.356.220	105,2%
5	Giá vốn hàng hóa	149.820.005.080	179.518.250.766	119,8%
6	Giá vốn hàng công ty con	211.499.105.527	190.145.394.840	89,9%
7	Doanh thu hoạt động tài chính	11.306.714.363	18.356.000.655	162,3%
8	Chi phí bán hàng	554.762.184.402	660.732.503.060	119,1%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	266.092.792.321	331.885.990.686	124,7%
10	Chi phí tài chính	6.181.998.037	2.297.136.122	37,2%
11	Lợi nhuận trước thuế	330.710.077.611	368.455.950.854	111,4%

Doanh thu thuần tăng trưởng 11% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó doanh thu thành phẩm tăng 10,2%, đây cũng là dòng hàng đóng vai trò chính trong tổng doanh thu thuần của công ty khi chiếm 79% tổng doanh thu bán hàng. Doanh thu hàng hóa có mức tăng trưởng cao khi đạt 152,1% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 12% trong tổng doanh thu bán hàng. Có được kết quả như trên là do:

- Kế hoạch phân tách địa bàn đông dược - ngoài đông dược là định hướng đúng đắn khi dòng sản phẩm ngoài đông dược có mức tăng trưởng khá ấn tượng
- Chính sách bán hàng của công ty được khách hàng tin tưởng
- Khai thác thêm nhiều nguồn hàng mới phù hợp thị hiếu người tiêu dùng với biên lợi nhuận tốt
- Nhân viên bán hàng chuyên nghiệp cùng với sự hỗ trợ về CNTT giúp khách hàng kiểm soát được lợi nhuận khi bán hàng của công ty.



11%

Doanh thu thuần tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021

162%

Doanh thu hoạt động tài chính tăng trưởng

Chi phí tài chính có xu hướng điều chỉnh giảm từ 11,5 tỷ trong năm 2020 xuống còn

2,2 TỶ ĐỒNG trong năm 2022

Doanh thu hoạt động tài chính tăng trưởng liên tục trong các năm gần đây và tăng trưởng 162% trong năm 2022 cho thấy việc quản trị dòng tiền của công ty khá tốt khi đáp ứng đủ vốn cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh cũng như các hoạt động đầu tư của công ty, tận dụng được dòng tiền nhàn rỗi để tăng trưởng doanh thu hoạt động tài chính.

Trong khi doanh thu tài chính ngày càng tăng trưởng thì chi phí tài chính có xu hướng điều chỉnh giảm từ 11,5 tỷ trong năm 2020 xuống còn 2,2 tỷ trong năm 2022 cho thấy Công ty đã rất chú trọng trong việc điều tiết dòng tiền hiệu quả khi có kế hoạch thanh toán hết các khoản nợ vay dài hạn, giảm dần các khoản vay ngắn hạn ngân hàng và các tổ chức tín dụng.



Doanh thu các công ty dược năm 2021 - 2022

Tăng trưởng doanh thu các công ty dược 2022/2021
ĐVT: %



Chi tiêu	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP	DHT
Doanh thu 2021	2.161	4.003	414	1.498	1.267	1.124	1.559	1.130	1.609
Doanh thu 2022	2.399	4.676	472	1.593	1.644	1.173	1.555	1.192	1.837
Tăng trưởng 2022/2021	111,02%	116,81%	114,01%	106,31%	129,80%	104,37%	99,78%	105,49%	114,14%

Doanh thu thuần của TRA năm 2022 đứng thứ hai trong số các công ty so sánh và chỉ đứng sau DHG với tốc độ tăng trưởng doanh thu 11%. Doanh thu thuần năm 2022 của các công ty dao động từ 472 tỷ đến 4.676 tỷ đồng cho thấy doanh thu thuần của TRA cao hơn mức trung bình các công ty so sánh là khá lớn. Tuy nhiên Công ty cũng cần tận dụng các cơ hội thị trường, tập trung và đẩy mạnh hơn nữa các dòng sản phẩm thế mạnh để có mức tăng trưởng cao hơn nữa trong giai đoạn tiếp theo.

Tỉ suất sinh lời của TRA trong giai đoạn 2018 - 2022

Chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Biên lãi gộp	48,03%	54,98%	54,03%	53,10%	55,98%
Trong đó					
Biên lãi gộp hàng thành phẩm	60,76%	62,83%	60,53%	61,96%	63,69%
Biên lãi gộp hàng hóa	13,37%	18,84%	34,73%	21,92%	38,50%
Biên lợi nhuận trước thuế	12,02%	12,56%	13,97%	15,30%	15,36%
Biên lợi nhuận sau thuế (ROS)	9,72%	9,97%	11,35%	12,24%	12,23%
ROA	11,28%	10,79%	13,45%	15,75%	16,66%
ROE	15,70%	15,33%	18,93%	21,68%	22,17%

Biên lãi gộp của TRA liên tục tăng trưởng trong các năm gần đây và là công ty có biên lợi nhuận gộp tốt nhất trong các công ty dược so sánh. Biên lợi nhuận gộp của TRA có mức tăng lớn nhất trong năm 2022 khi biên lợi nhuận gộp đạt xấp xỉ 56% cho thấy công ty quản trị rất tốt các chi phí đầu vào trong sản xuất khi thực hiện:

56%

Biên lợi nhuận gộp có mức tăng lớn nhất trong năm 2022



- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu chất lượng ổn định với giá cả cạnh tranh
 - Quản trị các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất
 - Nâng cao hiệu suất đối với các thành phẩm sản xuất
 - Có kế hoạch mua hàng đối với các sản phẩm theo mùa, vụ
- Tỷ suất sinh lời của TRA có mức tăng trưởng cao và ổn định trong các năm gần đây:**
- Các chỉ số biên lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2022 có tăng trưởng nhẹ trong năm cho thấy hiệu quả trong công tác quản trị tại công ty.
 - Chỉ số ROA có mức tăng trưởng khá cao khi đạt 16,66% trong năm 2022 và tăng gần 1% so với cùng kỳ năm 2021.
 - Chỉ số ROE tăng nhẹ 0,49% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 22,17% cho thấy hiệu quả hoạt động của TRA ở TOP các công ty có chỉ số so sánh cao nhất ngành.

Tỉ suất sinh lợi của các công ty cùng ngành năm 2020 - 2022

	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD
Năm 2020							
ROS	11,35%	19,66%	16,19%	12,36%	15,31%	10,66%	12,55%
ROA	13,45%	17,19%	18,35%	11,98%	10,63%	8,82%	10,32%
ROE	18,93%	21,27%	21,43%	13,98%	12,74%	14,72%	16,43%
Năm 2021							
ROS	12,24%	19,39%	15,62%	10,63%	14,92%	10,97%	12,13%
ROA	15,75%	17,13%	14,70%	10,32%	8,61%	10,31%	12,61%
ROE	21,68%	21,09%	17,19%	11,87%	10,72%	16,97%	17,75%
Năm 2022							
ROS	12,23%	21,14%	17,66%	12,56%	13,60%	12,15%	15,66%
ROA	16,66%	20,20%	17,64%	11,56%	9,78%	11,46%	14,09%
ROE	22,17%	24,45%	20,43%	14,16%	12,12%	17,62%	19,52%

12,23% ROS

Tỉ suất sinh lời của TRA đứng vị trí cao trong các công ty so sánh, trong đó ROA của TRA đạt mức 16,66% và đứng trong TOP các công ty có chỉ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản cao, chỉ số này được điều chỉnh tăng 1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2021 và là công ty dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân

16,66% ROA

ROS giữ mức tương đương năm 2021 khi đạt mức 12,23%, trong khi ROE tăng 0,5% cho thấy công ty đang tập trung cho việc cải thiện và nâng cao hiệu suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu và doanh thu thuần.

22,17% ROE



Năm 2022 là năm ngành dược phát triển mạnh mẽ khi hầu hết các công ty đều có mức tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận dẫn đến tỷ suất sinh lời của các công ty được đều có mức tăng trưởng dương. Trong đó các chỉ số sinh lời của TRA đều có mức tăng trưởng cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của công ty trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái và chịu ảnh hưởng nặng nề của các biến động thị trường.

Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận các công ty trong ngành

	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD
LNTT 2021	331	864	81	199	239	159,24	232,44
LNTT 2022	368	1.100	104	250	291	180,00	298,81
LNTT 2022/2021	11,40%	27,27%	28,67%	25,57%	22,03%	13,04%	28,55%
LNST 2021	264	776	65	159	189	123	189
LNST 2022	293	988,45	83	200	224	142,48	243,89
LNST 2022/2021	10,98%	27,35%	28,90%	25,58%	18,25%	15,50%	28,84%

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2022 của TRA đứng thứ hai sau DHG cho thấy hiệu quả tốt trong việc kiểm soát doanh thu - chi phí nhằm đem lại hiệu quả cao trong kinh doanh. Tuy nhiên công ty cần cải thiện hơn nữa về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận để công ty đứng trong TOP các công ty có tốc độ tăng trưởng cao trong ngành dược.

Phân tích chỉ số ROE của TRA theo mô hình Dupont

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
ROE theo Dupont	15,79%	15,26%	18,49%	20,86%	21,26%
LNST/DTT	9,72%	9,97%	11,35%	12,24%	12,23%
Vòng quay tài sản	1,13	1,09	1,16	1,27	1,32
Hệ số đòn bẩy tài chính	1,44	1,41	1,41	1,35	1,32

Hiệu suất sử dụng tài sản tăng đều trong các năm gần đây cho thấy trình độ khai thác và sử dụng tài sản của công ty luôn hiệu quả và ngày được cải thiện.

Chỉ số ROE theo Dupont tăng 0,4 điểm phần trăm so với năm 2021, đồng thời vòng quay tài sản cũng tăng lên cho thấy công ty quản lý hiệu quả các tài sản để chuyển đổi thành tiền trong hoạt động kinh doanh, việc kiểm soát tốt các yếu tố trên giúp cho chỉ số ROE có mức tăng nhẹ trong năm 2022.

Hiệu quả hoạt động

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Vòng quay HTK	2,58	2,19	2,45	2,76	2,45
Vòng quay phải thu ngắn hạn	10,17	10,81	10,94	11,97	12,69
Vòng quay phải trả ngắn hạn	2,49	2,35	2,26	2,32	2,41
Số ngày tồn kho bình quân	141,65	166,33	148,93	132,23	148,98
Số ngày phải thu bình quân	35,89	33,78	33,37	30,49	28,76
Số ngày phải trả bình quân	146,42	155,40	161,67	157,29	151,45
Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt	31,12	44,71	20,63	5,43	26,28

Các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều tăng so với cùng kỳ 2021, trong đó:

Vòng quay các khoản thu tăng 0,72 vòng tương ứng với số ngày phải thu từ 30,49 ngày trong năm 2021 giảm còn 28,76 ngày trong năm 2022 thông qua việc thực hiện đúng chính sách bán hàng thu tiền ngay kết hợp với các giải pháp giảm thiểu nợ xấu, nợ khó đòi.

Vòng quay hàng tồn kho cũng tăng nhẹ do công ty thực hiện điều tiết theo tình hình số đăng ký và giá cả thị trường nguyên vật liệu.

Vòng quay các khoản phải trả được điều chỉnh hợp lý khi công ty cân đối thanh toán cho các đơn vị cung ứng theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Chỉ số EBIT và EBITDA của TRA

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
EBIT	228.414.183.604	232.602.814.093	278.091.594.345	336.137.143.272	369.543.851.808
EBIT margin	12,70%	13,60%	14,57%	15,56%	15,40%
EBITDA = EBIT + Khấu hao	300.166.119.033	295.719.135.724	357.168.541.789	420.783.270.154	456.400.527.724
EBITDA margin	16,69%	17,29%	18,71%	19,47%	19,03%

Chỉ số EBIT của công ty năm 2022 giữ mức độ ổn định so với cùng kỳ và có xu hướng tăng đều trong các năm từ 2018 - 2021 cho thấy hiệu quả quản lý của công ty đối với các chi phí hoạt động là rất tốt cùng với chi phí lãi vay giảm tạo tiền đề cho việc gia tăng lợi nhuận cho chủ sở hữu. EBIT của TRA luôn duy trì ở mức cao và có sự tăng trưởng chứng tỏ công ty đang đi theo đúng định hướng kinh doanh cốt lõi của mình.

Cũng như chỉ số EBIT, chỉ số EBITDA margin của công ty trong các năm gần đây giữ mức ổn định thể hiện EBITDA năm 2021 đạt 19,47% và năm 2022 đạt 19,03%. EBITDA margin trong hai năm liên tiếp giữ ở mức cao cho thấy khả năng sinh lời cũng như phản ánh một cách rõ ràng về tình hình hoạt động của TRA trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 -2022

Với truyền thống 50 năm qua, TRAPHACO luôn phát huy và khẳng định vị thế của doanh nghiệp được hàng đầu với việc kế thừa truyền thống và phát triển nền y học cổ truyền lên một tầm cao mới bằng công nghệ hiện đại nhằm chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Năm 2022 được đánh giá là năm thành công của Traphaco khi công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch cả về doanh thu và lợi nhuận, tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống và đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất lần thứ hai.

Thực hiện chiến lược “GIỮ VỮNG VỊ THẾ SỐ 1 ĐÔNG DƯỢC - ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TÂN DƯỢC CHẤT LƯỢNG CAO” đã và đang tạo sức bật mạnh mẽ cho công ty tạo đà phát triển mạnh mẽ cho giai đoạn tiếp theo của công ty .

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% DTT 2021	% DTT 2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.160.840.045.542	2.398.917.958.769	100,00%	100,00%	111,02%
Giá vốn hàng bán	1.013.404.064.894	1.055.721.001.826	46,90%	44,01%	104,18%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.147.435.980.648	1.343.196.956.943	53,10%	55,99%	117,06%
Doanh thu hoạt động tài chính	11.306.714.363	18.356.000.665	0,52%	0,77%	162,35%
Chi phí tài chính	6.181.998.037	2.297.136.122	0,29%	0,10%	37,16%
Chi phí lãi vay	5.427.065.661	1.087.900.956	0,25%	0,05%	20,05%
Chi phí bán hàng	554.762.184.402	660.732.503.060	25,67%	27,54%	119,10%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	266.092.792.321	331.885.990.686	12,31%	13,83%	124,73%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	331.705.720.251	366.637.327.740	15,35%	15,28%	110,53%
Lợi nhuận khác	(995.642.640)	1.818.623.114	-0,05%	0,08%	-182,66%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	330.710.077.611	368.455.950.854	15,30%	15,36%	111,41%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	69.951.317.807	75.032.050.978	3,24%	3,13%	107,26%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(3.708.096.338)	(91.577.741)	-0,17%	0,00%	2,47%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	264.466.856.142	293.515.477.617	12,24%	12,24%	110,98%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	22.876.305.738	24.370.612.958	1,06%	1,02%	106,53%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	241.590.550.404	269.144.864.659	11,18%	11,22%	111,41%

Cấu trúc tài sản - nguồn vốn

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Cơ cấu tài sản					
TSCD/ Tổng tài sản	42,13%	40,34%	36,13%	32,35%	28,88%
TSLD/ Tổng tài sản	54,05%	56,51%	61,19%	64,08%	67,53%
Cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	30,36%	28,86%	28,98%	25,75%	23,99%
Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	69,64%	71,14%	71,02%	74,25%	76,01%

Cơ cấu tài sản cố định/ Tổng tài sản có xu hướng giảm khi công ty đẩy mạnh tài sản lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc dịch chuyển cơ cấu tài sản hợp lý giúp cho công ty sử dụng hiệu quả nguồn tài sản cố định và các tài sản lưu động của công ty.

Cơ cấu tài sản lưu động trên tổng tài sản tăng trên 3% so với năm 2021 so với thời điểm năm 2021 và tăng chủ yếu ở tài sản ngắn hạn, trong đó nguồn vốn lưu động dưới dạng tiền mặt, tiền gửi luôn đảm bảo đủ nhu cầu về vốn

cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các khoản đầu tư tài chính tăng mạnh và chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng tài sản của công ty.

Nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn có sự điều chỉnh nhẹ trong năm 2022, trong đó cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn đạt 76,01% , tăng 1,76% trong khi nợ phải trả giảm gần 2 điểm phần trăm cho thấy cơ cấu tài chính công ty có tính minh bạch và bền vững.

Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2023



Kế hoạch kinh doanh năm 2023 được Ban Lãnh đạo Traphaco đưa ra dựa trên tình hình kinh tế xã hội khó khăn, lạm phát cao trên toàn cầu, khả năng suy thoái kinh tế làm đình trệ chi tiêu cho sức khỏe. Có sự bất định đối với nguồn cung hoạt chất (API) và tá dược, dự kiến tăng chi phí đầu vào, giá vốn hàng bán.



**DOANH THU THUẦN
VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**
(ĐVT: Tỷ đồng)

2.600

Tăng trưởng 8,4% so với năm 2022

Doanh thu công ty mẹ: 2.339 tỷ VNĐ

- Doanh thu OTC: 2.133 tỷ VNĐ
Tăng trưởng 5,3% so với năm 2022
- Doanh thu ETC: 206 tỷ VNĐ
Tăng trưởng +17,0% so với năm 2022
- Doanh thu và các khoản điều chỉnh khác: 22 tỷ VNĐ

Doanh thu được cộng từ công ty con: 239 tỷ VNĐ

Dược Daklak : 220 tỷ VNĐ (Tăng trưởng so với năm 2022: +7,8%)

Traphaco CNC : 12 tỷ VNĐ (Tăng trưởng so với năm 2022: +71,4%)

TraphacoSapa : 7 tỷ VNĐ



LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT
(ĐVT: Tỷ đồng)

326

Tăng trưởng 11,2% so với năm 2022



THU NHẬP NGƯỜI LAO ĐỘNG
(ĐVT: Tỷ đồng)

≥5%

Thu nhập người LĐ công ty mẹ
tăng so với năm 2022

**CÁC
CHỈ TIÊU
CHÍNH**

19

Số sản phẩm mới
triển khai sản xuất và đưa ra thị trường
(trong đó thuốc hóa dược ≥4)

170

Doanh số sản phẩm mới
triển khai thị trường từ năm 2021
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

≥210

Số đăng ký và công bố sở hữu bằng sáng chế
(ĐVT: SDK/CB)

Hoạt động phân phối trên thị trường OTC diễn biến thay đổi nhanh chóng, hoạt động chuỗi nhà thuốc ngày càng có vai trò lớn, hoạt động bán hàng online thuốc, thực phẩm bổ sung phát triển rất nhanh và khắp toàn quốc. Hành vi mua sắm và thói quen chi tiêu của người tiêu dùng thay đổi.

Các chỉ tiêu chính
(tiếp theo)



Với định hướng tái cấu trúc của HĐQT và Ban Điều hành, việc thực hiện chia tách đông dược và ngoài đông dược thí điểm tại 13 địa bàn trong năm 2022 đạt được kết quả tăng trưởng cao về doanh thu; năm 2023, Công ty thực hiện chia tách toàn bộ các địa bàn còn lại, tạo động lực phát triển mới và bền vững.



Theo kế hoạch, doanh thu tăng >8%, lợi nhuận hợp nhất (sau thuế) tăng >11%.



Traphaco đặt mục tiêu thách thức cho kênh ETC, doanh thu tăng trưởng hơn 16% so với kết quả thực hiện của năm 2022, trong bối cảnh các bệnh viện công vẫn khó khăn trong hoạt động mua sắm, đầu thầu, HHDN không còn lợi thế đấu thầu.



Đối với hàng chủ lực của Công ty: bảo vệ thị phần hiện tại trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Giữ vững vị thế số 1 trong nhóm bổ gan, nhanh chóng khẳng định lại vị thế số 1 trong nhóm bổ não.



Tận dụng cơ hội tăng trưởng, đầu tư phát triển các nhóm sản phẩm: Methorphan, Cebraton, Tottri, Antot, T-B, Dibetalic, Stilux, NatriClorid...



Triển khai sản phẩm mới: đưa vào sản xuất và ra thị trường ít nhất 19 sản phẩm. Mục tiêu doanh số sản phẩm mới triển khai năm 2023 khoảng 36 tỷ đồng; doanh số các sản phẩm mới triển khai thị trường từ năm 2021 khoảng 170 tỷ đồng.



Chuyển giao công nghệ:

- Hoàn thành doanh số năm các sản phẩm CGCN giai đoạn 1 với Daewoong.
- Triển khai sản xuất 05 sản phẩm CGCN giai đoạn 1 theo kế hoạch bán hàng kênh OTC và ETC.
- Thúc đẩy để có số đăng ký sớm cho các sản phẩm CGCN giai đoạn 2.
- Ký kết hợp đồng CGCN giai đoạn 3 với Daewoong.
- Tìm kiếm và ký kết hợp tác với 01 đối tác mới chuyển giao công nghệ.

Các công việc chính



Tăng cường năng lực hoạt động kênh phân phối:

Kênh OTC:

- Chính sách bán hàng năm 2023 tích hợp giúp hoạt động chia tách TDV toàn hệ thống được hiệu quả.
- Đảm bảo khách hàng được Công ty chăm sóc tốt hơn và hưởng nhiều quyền lợi hơn khi tăng trưởng doanh thu.
- Kế thừa điểm mạnh và khắc phục tồn tại của Chính sách bán hàng năm 2022.
- Điều chỉnh cách thức quản lý và bán hàng cho hệ thống chuỗi, kênh online thúc đẩy tăng trưởng doanh số.
- Nâng cao chất lượng quản lý khách hàng về doanh thu, pháp lý.
- Đảm bảo thống nhất quyền lợi của khách hàng chia tách - không chia tách, khách hàng chợ buôn - khách hàng bán lẻ.

Kênh ETC:

- Phát triển mảng kê đơn phòng khám.
- Phát triển danh mục sản phẩm thông qua các sản phẩm chuyển giao công nghệ và sản phẩm khai thác.
- Phát triển nhân sự chuyên biệt kênh ETC
- Tăng cường công tác marketing thông qua hội nghị, hội thảo giới thiệu sản phẩm cho nhân viên y tế.

Hoạt động hỗ trợ:

- Khai thác tối đa cơ hội bán các sản phẩm vào chuỗi. Thúc đẩy bán hàng vào kênh bán hàng online (thuocsi.vn)
- Tăng cường các hoạt động chăm sóc sức khỏe. Khai thác cơ hội giới thiệu sản phẩm với các nhà thuốc thông qua các hoạt động tư vấn trên zoom.
- Nâng tầm Chiến lược đông dược và phát triển tân dược.



GIỮ VỮNG VỊ THẾ SỐ 1 ĐÔNG DƯỢC Tập trung đầu tư phát triển ngoài đông dược.



Nâng cao năng lực sản xuất mảng ngoài đông dược:

Cân nhắc đầu tư dây chuyền GMP-EU sau khi có báo cáo khả thi.

Đầu tư dây chuyền thực phẩm bảo vệ sức khỏe tại Nhà máy Hưng Yên.



Tiếp tục chia tách đông dược - ngoài đông dược trên toàn hệ thống, chuyển đổi một số địa bàn doanh thu cao đang bán qua đối tác sang mô hình chi nhánh.



Nâng tầm thương hiệu Traphaco: đăng cấp, đổi mới sau 50 năm, khẳng định vị thế sản phẩm Đông dược chất lượng cao, năng lực phát triển thuốc Tân dược Traphaco.



Chuyển đổi số: xây dựng mục tiêu cho giai đoạn 2023-2025 và triển khai các hoạt động số hóa chuỗi cung ứng (quản lý sản xuất, kế hoạch, logistic, phân phối), nâng cao trải nghiệm khách hàng, thanh toán phi tiền mặt...



Duy trì biên lãi gộp ở mức cao: Kiểm soát tốt biên lãi gộp hàng chủ lực của Công ty, tối ưu hóa chi phí hoạt động của Công ty.



Chú trọng 'Hạnh phúc tổng thể' của người lao động.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

1 2 3 4



CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA



Công ty TNHH MTV TraphacoSapa là mắt xích quan trọng nằm trong chuỗi giá trị xanh Traphaco, duy trì công tác phát triển vùng trồng dược liệu, đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng, sản xuất các sản phẩm bản địa chăm sóc sức khỏe theo định hướng chiến lược của công ty mẹ. Traphacosapa đã đóng góp phần xây dựng thương hiệu TRAPHACO.

Năm 2022, Bám sát định hướng chiến lược phát triển Traphaco; Công ty Traphacosapa đã hoàn thành 122% kế hoạch doanh thu năm, lợi nhuận đạt 113% kế hoạch năm. Doanh thu tăng trưởng so với năm 2021 là 32%, lợi nhuận tăng 30,1%.

Để đạt được kết quả trên, công ty đã áp dụng các giải pháp sau:

- Bám sát mục tiêu chất lượng đã xây dựng từ đầu năm, tập chung vào chỉ đạo sản xuất, kinh doanh, quản lý chất hàng hóa, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị để cải thiện năng suất sản xuất.
- Duy trì áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng GPs-WHO
- Duy trì áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001: 2015
- Quản lý vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO
- Thực thi nguyên tắc của Liên minh minh toàn cầu sinh học đạo đức UEFT.



Ông ĐỖ TIẾN SỸ
Giám đốc



100%

Tỷ lệ sở hữu của
Công ty Cổ phần Traphaco



32%

Doanh thu tăng trưởng so với
năm 2021

30,1%

Lợi nhuận tăng trưởng so với
năm 2021



Công ty TNHH Traphacosapa
được thành lập ngày
07/08/2001

**NGÀNH NGHỀ
KINH DOANH**

Giới thiệu tổng quan

Tiền thân là công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Traphaco và công ty Cổ phần Dược và VTYT Lào Cai. Năm 2009 chuyển đổi thành công ty TNHH MTV TraphacoSapa với 100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco. Hiện nay TraphacoSapa là Công ty sản xuất, nguyên liệu làm thuốc duy nhất tại tỉnh Lào Cai. TraphacoSapa luôn tự hào là Công ty con của Công ty CP Traphaco và sứ mệnh là sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người.

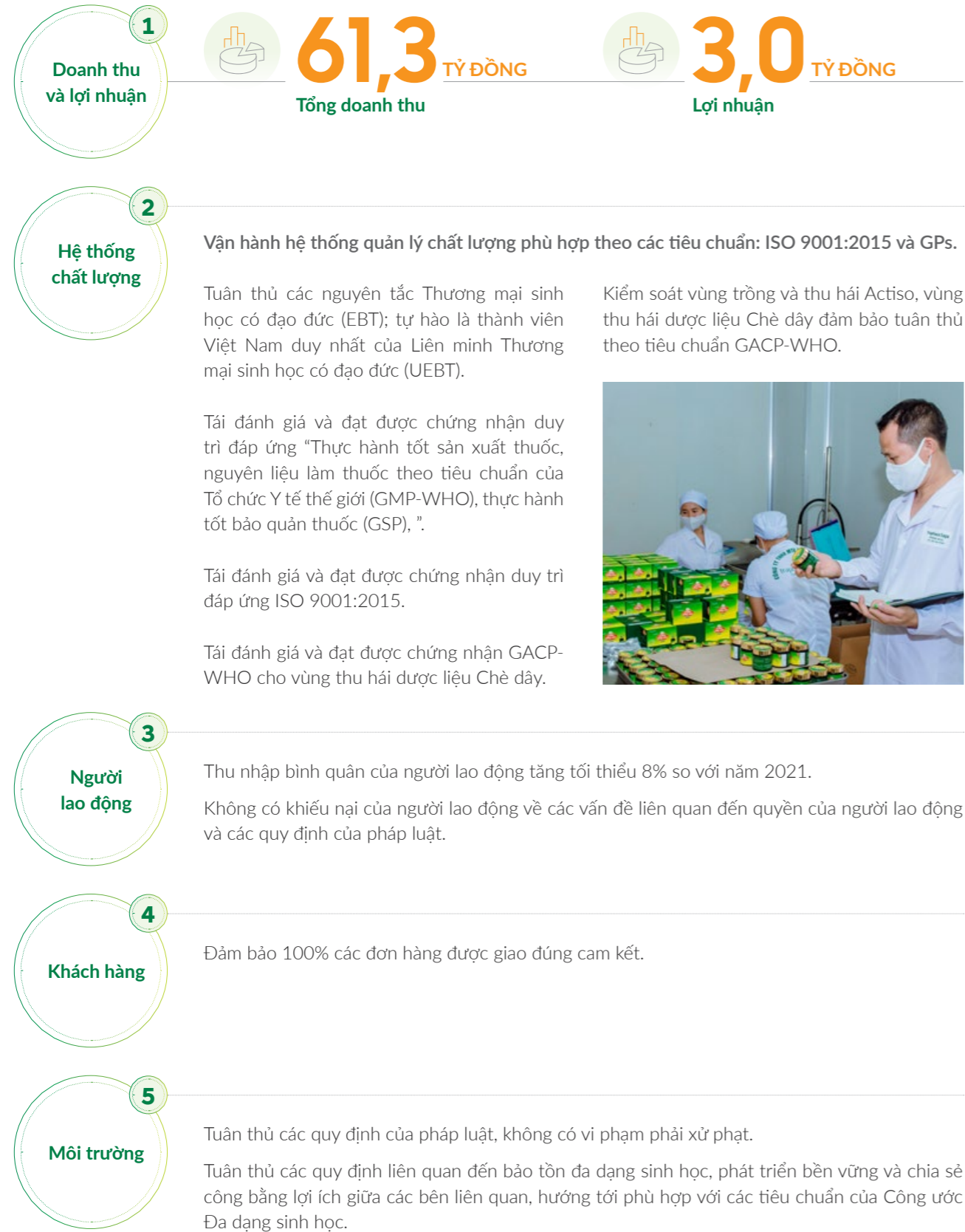
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu.
- Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông, lâm sản, thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm; Tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi trồng, chế biến, sản xuất dược liệu.
- Xuất nhập khẩu nông, lâm, hóa chất.
- Xuất nhập khẩu dược liệu, nguyên liệu sản xuất thuốc.
- Sản xuất, kinh doanh rượu bia, nước giải khát, mỹ phẩm.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập, ủy thác xuất nhập khẩu máy móc thiết bị.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA (Tiếp theo)

1 2 3 4

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM 2022



NGUYÊN LIỆU NỔI BẬT



Lá Actiso



Chè dây



Rau đắng đất



Đông trùng hạ thảo

SẢN PHẨM NỔI BẬT



- Cao Actiso phun sấy
- Cao rau đắng đất phun sấy
- Cao chè dây đặc
- Cao mềm Actiso Sapa
- Cao Actiso đẳng sâm
- Chocolate detox
- Viên nang đông trùng hạ thảo
- Cao mềm chè dây
- Trà giảo cổ lam
- Trà dây leo
- Trà Tam thất xạ đen
- Đông trùng hạ thảo
- Đông trùng hạ thảo khô

Các thành tích tiêu biểu (2018-2022)



DANH HIỆU THI ĐUA

2018

Cá nhân tiêu biểu

Ông Đỗ Tiến Sỹ là 1 trong 60 cá nhân tiêu biểu của tỉnh Lào Cai về báo công tại Phủ Chủ tịch

2020

Đại biểu- đại hội thi đua yêu nước toàn quốc

- Chứng nhận Ông Đỗ Tiến Sỹ - Giám đốc công ty là điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020. Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 14/10/2020.
- Được bầu vào đoàn 12 Đại biểu tỉnh Lào Cai đi dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X (ngày 9/12/2020).

DANH HIỆU KHEN THƯỞNG

2018

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai

Có thành tích xuất sắc trong Đợt thi đua đặc biệt Kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai và 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc.

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai

Có thành tích tiêu biểu xây dựng đời sống văn hóa trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước năm 2018.

Bộ y tế

Chứng nhận GMP - WHO dược liệu, cao dược liệu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai

Có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2019

Bằng khen của UBMTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai

Có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

2020

Giải thưởng doanh nghiệp Asean

Doanh nghiệp kinh doanh có tác động bao trùm, tạo công ăn việc làm và gia tăng thu nhập cho người thu nhập thấp (Inclusive Business Award 2020- ABA 2020),

Giải thưởng Cuộc thi sáng tạo KHKT

01 giải nhất: Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm từ đồng trùng hạ thảo Sa Pa
01 giải ba: Nghiên cứu cải tiến quy sản xuất cao Actiso phun sấy.

2021

Liên Đoàn Lao Động tỉnh Lào Cai

Bằng khen ông Đỗ Tiến Sỹ, Ông Lê Quân về công tác sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Lào Cai.

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai

Có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2018-2020.

Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai

Bằng khen Ông Lê Quân, Ông Nguyễn Phú Trí về công tác sáng tạo KHKT tỉnh Lào Cai lần thứ 7.

Bộ y tế

Tái Chứng nhận GMP - WHO dược liệu, cao dược liệu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Tổng liên đoàn lao động Việt Nam

Bằng khen ông Đỗ Tiến Sỹ có thành tích xuất sắc trong chương trình " 75.000 sáng kiến, vượt khó, phát triển".

2022

Giấy khen của BCH Đảng bộ TP Lào Cai

Chi bộ vững mạnh tiêu biểu năm 2021.

Giấy khen của Cục trưởng cục ATLĐ

Có nhiều thành tích về công tác 'An toàn vệ sinh lao động năm 2021.

Tổng liên đoàn lao động Việt Nam

Trao Bằng lao động sáng tạo cho ông Đỗ Tiến Sỹ; đạt danh hiệu lao động sáng tạo trong phong trào thi đua yêu nước năm 2021.

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai

Tặng Bí thư chi bộ - Giám đốc công ty Ths. Đỗ Tiến Sỹ; có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua " Lao động giỏi, Lao động Sáng Tạo" trong công nhân viên chức, Tỉnh Lào Cai.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2022

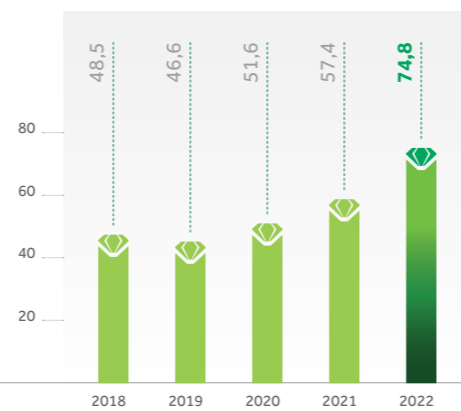
Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	54,2	48,5	46,6	51,6	56,6	74,8
LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	2,4	2,2	2,1	2,4	3,0	3,9
LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	2,0	2,1	2,0	2,2	2,6	3,4
Tổng số CBNV (Tại thời điểm 31/12)	Người	63	60	52	49	54	54
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	25	25	25	25	25	25
Tỷ suất LN TT/VĐL	%	9,6	8,8	8,4	9,6	12,0	15,6
Tỷ suất LN ST/VĐL	%	8,0	8,4	8,0	8,8	10,4	13,6

Tổng doanh thu



74,8 TỶ ĐỒNG

đạt 122% so với kế hoạch, tăng 32% so với năm 2021

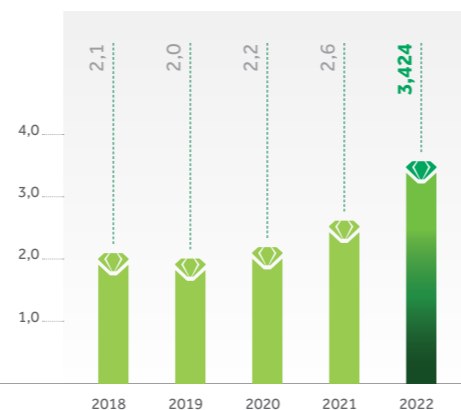


Lợi nhuận



3,424 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ hoàn thành 113% so với kế hoạch năm 2022 đề ra



Quy mô và cơ cấu tài sản



49 TỶ ĐỒNG

Tổng tài sản



25 TỶ ĐỒNG

Vốn điều lệ



TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2022

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận
- Đảm bảo đủ việc làm cho NLD, Thu nhập của NLD tăng 23,9% so với năm 2021.
- Ứng dụng hiệu quả phần mềm trong quản lý điều hành công việc
- Cải thiện được công suất lao động, giúp nâng cao sản lượng, tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo tỉ suất lợi nhuận trong điều kiện giá vật tư sản xuất tăng cao
- Đưa được 01 sản phẩm bản địa vào hệ thống bán hàng công ty CP Traphaco, đạt doanh thu 5,1 tỷ.

Định hướng kinh doanh năm 2023

Để thực hiện mục tiêu kinh doanh này, công ty tập trung triển khai các giải pháp:

1. Tập chung triển khai các hoạt động theo thông điệp của Công ty mẹ: Tốc độ, số hoá, kết nối thành công
2. Tiếp tục cải tiến quy trình làm việc nhằm nâng cao hiệu suất, chất lượng sản phẩm.
3. Tăng cường kiểm soát chi phí, tiết kiệm trong quá trình sản xuất, kinh doanh nhằm giảm giá thành sản xuất.
4. Triển khai các hình thức kinh doanh mới đối với các sản phẩm bản địa trên nền tảng công nghệ số nhằm tạo đột phá về doanh thu
5. Phối hợp với phòng Nghiên cứu Đông dược và các phòng ban khác của công ty mẹ, tiếp tục nghiên cứu, đổi mới và sáng tạo các sản phẩm bản địa mới, đem lại các nguồn doanh thu mới
6. Tăng cường phối hợp với nhóm kinh doanh hàng TRA nhằm hoàn thành mục tiêu doanh thu năm 2023.



TraphacoSapa đặt ra mục tiêu năm 2023

75 TỶ ĐỒNG

Tổng doanh thu

3,85 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO



Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là Traphaco CNC) được thành lập từ ngày 06/06/2006 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007 để thực hiện sứ mệnh cao cả: mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên.

Bà TRỊNH THANH HUYỀN
Giám đốc



~51%

Tỷ lệ sở hữu của
Công ty Cổ phần Traphaco



583,4

Tổng doanh thu
(Tỷ VNĐ)

45

Lợi nhuận sau thuế
(Tỷ VNĐ)

Ngành nghề kinh doanh chính

Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thuốc thực phẩm, thuốc cổ truyền, thực phẩm chức năng, Hóa - mỹ phẩm, trang thiết bị y tế.

Công ty đang sản xuất và phân phối sản phẩm cho một khách hàng lớn nhất là Công ty cổ phần Traphaco (gọi tắt là Traphaco). Từ 09/07/2020 Traphaco CNC đã phát triển bộ phận kinh doanh. Hiện tại bộ phận kinh doanh doanh thực hiện chức năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm; phát triển khách hàng và quản lý quan hệ khách hàng ngoài Traphaco

Định hướng phát triển trong năm 2023

Với mục tiêu Tốc độ và số hóa, kết nối để thành công, Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong đi theo hướng phát triển sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng và đầu tư cho phát triển công nghệ hiện đại ở mức cao nhất.



Giới thiệu tổng quan

Dựa trên bề dày hơn 50 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Traphaco, Traphaco CNC đã đầu tư các trang thiết bị, máy móc công nghệ cao, hiện đại để thực hiện sản xuất và phân phối sản phẩm. Công ty hình thành trên cơ sở dự án Nhà máy sản xuất dược - tiêu chuẩn GMP với tổng vốn đầu tư lên tới 130 tỷ đồng trên tổng diện tích khoảng 40.000 m² tại địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.



Công ty áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong ngành Dược theo tiêu chuẩn của tổ chức y tế thế giới GPs - WHO, Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý chất lượng cho trang thiết bị y tế ISO 13485:2016, Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018 và công cụ 5S. Tháng 9 năm 2009, Traphaco CNC là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh Dược phẩm có nguồn gốc từ dược liệu tự nhiên đầu tiên của Việt Nam được Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP - WHO, GSP - WHO, GLP - WHO.

Với quan điểm phát triển bền vững dựa trên không ngừng hoàn thiện nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, gắn phát triển doanh nghiệp với bảo vệ môi trường và thực hiện văn hóa Traphaco giai đoạn mới, Traphaco CNC đã không ngừng nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị xanh từ: Nguyên liệu - Công nghệ - Sản phẩm - Dịch vụ phân phối và đưa ra thị trường các sản phẩm độc đáo, có hiệu quả điều trị cao, an toàn cho người sử dụng. Trong nhiều năm liền, công ty luôn giữ vững phong độ với vai trò dẫn đầu về mảng Đông dược cùng 2 sản phẩm nổi bật trên thị trường tiêu thụ: thuốc gan mật (Boganic) và các thuốc về thần kinh (Hoạt huyết dưỡng não - Cebraton). Ngoài ra công ty có rất nhiều sản phẩm có vị thế trên thị trường, bệnh viện có uy tín và được nhiều khách hàng tin dùng như: Tottri (Thuốc trị bệnh trĩ), Dưỡng cốt hoàn, Methorphan Bee ...

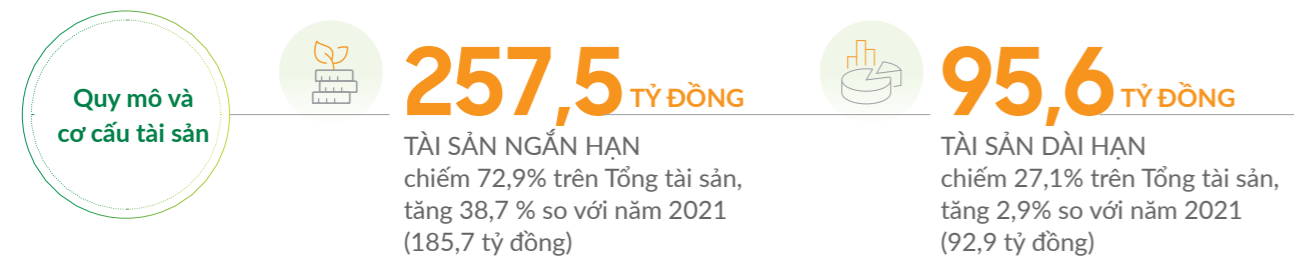
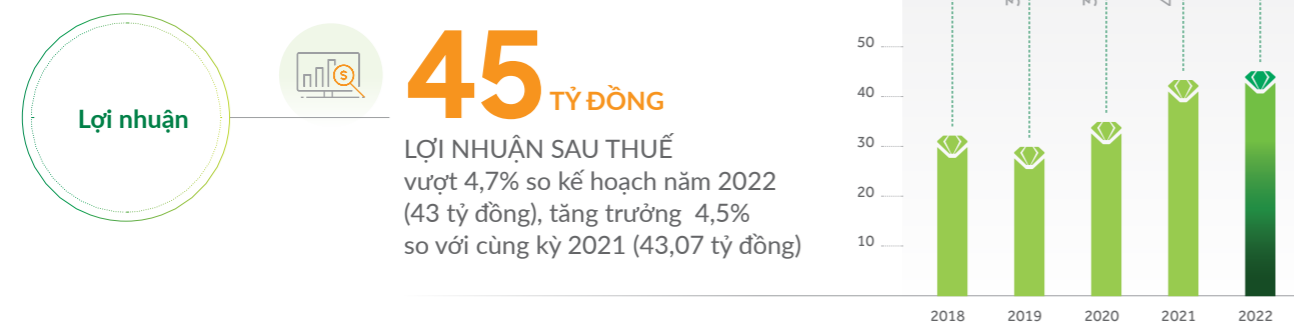
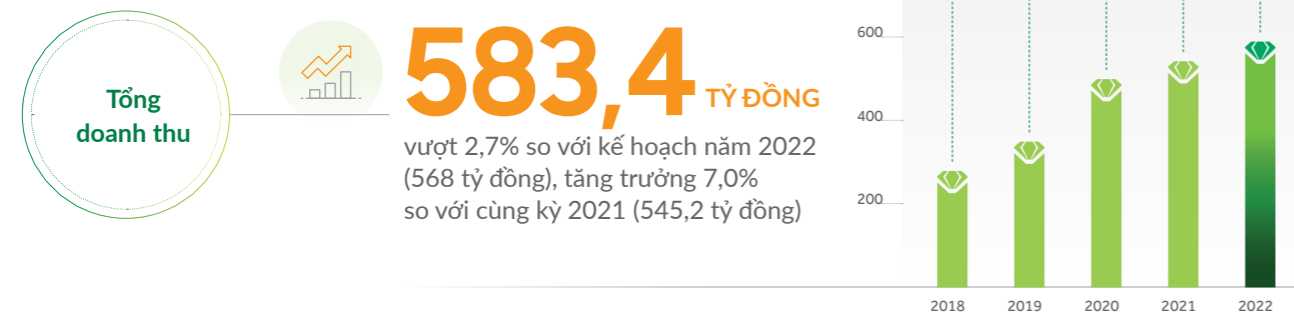
Với bối cảnh Đầu năm 2022, dịch bệnh Covid-19 lây lan nhanh, khoảng 60% CBNV công ty mắc Covid-19 rải rác từ quý I đến quý II/2022, CBNV phải nghỉ ốm do dịch và ảnh hưởng sức khỏe sau hậu Covid; Nhu cầu sản phẩm hỗ trợ điều trị Covid-19 rất cấp bách. Traphaco CNC bố trí sắp xếp làm việc tăng cường 3 ca liên tục, 3 tại chỗ để sản xuất kịp thời các sản phẩm hỗ trợ mùa dịch cho thị trường như Methorphan Bee siro, Methorphan Bee xịt, Xuyên tâm liên, dung dịch rửa tay Trafresh, Antot,.... Sự cố gắng, đồng lòng của toàn bộ CBNV Traphaco CNC, hoạt động hiệu quả nên năm 2022 Traphaco đạt 100% các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh được giao.

Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco luôn tự hào cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm có giá trị cao về mặt chất lượng cũng như giá trị sử dụng. Và cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong trong phát triển các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên và luôn đầu tư nâng cấp cho phát triển khoa học công nghệ, đồng thời duy trì vị thế số 1 trong các doanh nghiệp sản xuất Đông dược tại Việt Nam.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2022

Traphaco CNC đã liên tục nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị xanh từ nguyên liệu - công nghệ - sản phẩm, cung cấp ra thị trường các sản phẩm độc đáo trong công thức, có hiệu quả điều trị, an toàn cho người sử dụng; lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động và khả năng cạnh tranh tốt với các sản phẩm nhập ngoại nhằm khẳng định chất lượng và thể hiện khát vọng tiên phong, tự tin vững

bước duy trì vị thế số 1 Việt Nam về Đông Dược và hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp dược phẩm số 1 Việt Nam. Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh; sự nỗ lực quyết tâm của Ban điều hành cùng sự nỗ lực và chuyên nghiệp của CBNV trong toàn Công ty, năm 2022 Traphaco CNC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như sau:



Nguồn lực tài chính

Năm 2022 công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp theo điều lệ của công ty và theo quy định của Pháp luật; Đón đoàn thanh tra thuế tỉnh Hưng Yên đến thanh tra tại công ty từ 11/11/2022, ngày 20/12/2022 có kết luận của thanh tra công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, không phát sinh khoản phải nộp. Thực hiện tốt hạn mức ngân sách: Ra quyết định giao hạn mức ngân sách cho từng bộ phận phòng ban trong công ty từ đầu năm và thực hiện kiểm soát ngân sách theo quý.

TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2022

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2022 đảm bảo cao hơn 5% so với cùng kỳ năm 2021 (23,5/20,4 triệu đồng/người/tháng)

313 /322 NGƯỜI

Nhân sự công ty tại thời điểm 31/12/2022 giảm 2,8% so với thời điểm 31/12/2021

- Thực hiện triển khai sản xuất 14 sản phẩm mới đạt 28,5 tỷ đồng vượt 42,5% kế hoạch doanh thu sản phẩm mới (20 tỷ đồng).
- Thực hiện đăng ký sản phẩm được cấp mới 18 SĐK/SCB, hiện tại Traphaco CNC sở hữu 58 SĐK/SCB (20 thuốc, 26 TPBVSK, 2 Hoá mỹ phẩm, 4 TTBYT và 6 vị thuốc cổ truyền)
- Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng (ISO, GPs); Bảo vệ thành công ISO 13485:2016, ISO 22000:2018.
- Tổng kinh phí đầu tư năm 2022 là 18,9 tỷ đồng, tiêu biểu:

Nồi hơi 4 tấn: Thay thế nồi hơi cũ với công nghệ mới, hiện tại đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng hơi của các bộ phận. Bên cạnh đó nồi hơi mới còn đốt được lượng bã được liệu đình lăng, tiết kiệm chi phí hàng tỷ đồng tiền phải đổ bã, chi phí nhiên liệu đốt lò, giúp bảo vệ môi trường.

Nồi cô và nồi chiết: Tăng năng suất cô cao 150% và chất lượng ổn định.

Trạm điện: Giải quyết các rủi ro về an toàn và dự phòng phát triển phụ tải.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của pháp luật, đảm bảo công tác an toàn và chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường, không có vi phạm nào trong năm 2022.

Định hướng kinh doanh 2023

Theo định hướng phát triển của Tổng công ty, tầm nhìn đến năm 2025 là doanh nghiệp dược số 1 Việt nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận và thực hiện theo văn hóa Traphaco giai đoạn mới.

Traphaco CNC đặt mục tiêu kế hoạch như sau:



Tổng doanh thu 2023: 612 tỷ đồng ~ tăng trưởng 7,7% so với KH năm 2022, trong đó: doanh thu bán hàng cho Tổng công ty là 600 tỷ đồng, doanh thu bán ngoài Traphaco do ban Phát triển kinh doanh thực hiện là 12 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế 47 tỷ đồng ~ tăng trưởng 9,3% so với KH năm 2022

Tỷ suất LNST/VĐL năm 2023 là 0,41 (Tỷ suất LNST/VĐL năm 2022 là 0,39)

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2023: Tăng ≥ 5% so với năm 2022.

Định hướng chiến lược “Traphaco CNC duy trì là doanh nghiệp số 1 Việt Nam về sản xuất thuốc từ dược liệu; Là một mắt xích quan trọng trong hành trình thực hiện sứ mệnh của Traphaco; Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người”.



CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN



Bà PHẠM THỊ THANH DUYÊN
Giám đốc



Là mắt xích quan trọng cốt lõi để hiện thực hóa chiến lược “sóng đôi”: “Duy trì vị thế số 1 mảng Đông dược, tập trung đẩy mạnh mảng ngoài Đông dược”, công ty liên tục thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ, cấp số đăng ký mới và triển khai sản phẩm mới vào sản xuất, nghiên cứu nâng cấp dây chuyền sản xuất theo tiêu chuẩn GMP-EU.



100%

Tỷ lệ sở hữu của
Công ty Cổ phần Traphaco



352

Tổng doanh thu
(Tỷ VNĐ)

37,5

Lợi nhuận sau thuế
(Tỷ VNĐ)



Giới thiệu chung

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên được thành lập với 100% vốn góp của Công ty CP Traphaco trên cơ sở dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tân dược đóng tại địa bàn Xã Tân Quang- Huyện Văn Lâm- tỉnh Hưng Yên và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2017.

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty:

- Sản xuất và kinh doanh thuốc
- Trang thiết bị y tế
- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
- Hóa dược và dược liệu.

Tổng quan Traphaco Hưng Yên

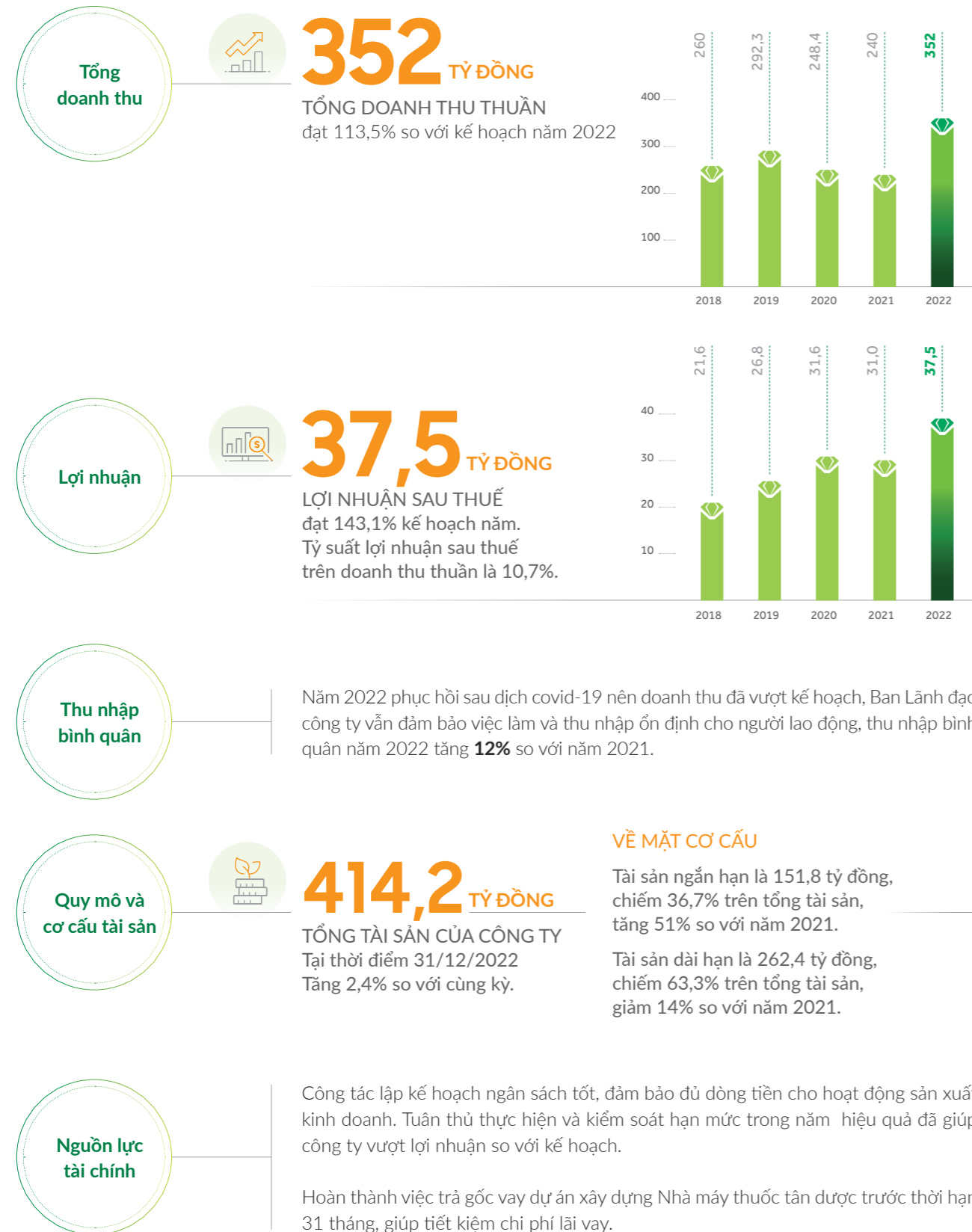
Là công ty thành viên của công ty CP Traphaco, nằm trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà sản xuất tân dược hiện đại hàng đầu Việt Nam, Công ty được đầu tư xây dựng nhà máy tân dược thông minh 4.0, tiêu chuẩn GMP- WHO với tổng số vốn lên tới gần 500 tỷ đồng trên diện tích hơn 46.000 m2, bao gồm 5 dây chuyền sản xuất chính: Thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi; Thuốc nước dùng trong; Thuốc nước dùng ngoài; Thuốc viên; Thuốc mỡ-cream.

Cho đến nay, công ty đã có những sản phẩm uy tín, được người tiêu dùng tin tưởng, mang lại doanh thu chủ yếu cho công ty như: Dung dịch nhỏ mắt, mũi Natri Clorid 0,9%, Dung dịch nhỏ mắt Samaca, Thuốc mỡ bôi da Dibetalic, Viên nén bao phim thuốc ho Methorphan, Viên nén Stilux 60, Viên nén bao phim viên cảm cúm Traflu ngày, Dung dịch nhỏ mắt Ofloxacin 0,3%, Viên nén bao phim Azizi...

Là mắt xích quan trọng cốt lõi để hiện thực hóa chiến lược “sóng đôi”: “Duy trì vị thế số 1 mảng Đông dược, tập trung đẩy mạnh mảng ngoài Đông dược”, công ty liên tục thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ, cấp số đăng ký mới và triển khai sản phẩm mới vào sản xuất, nghiên cứu nâng cấp dây chuyền sản xuất theo tiêu chuẩn GMP-EU.

Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022

Kết quả kinh doanh năm 2022



Kết quả Công ty đã đạt được năm 2022

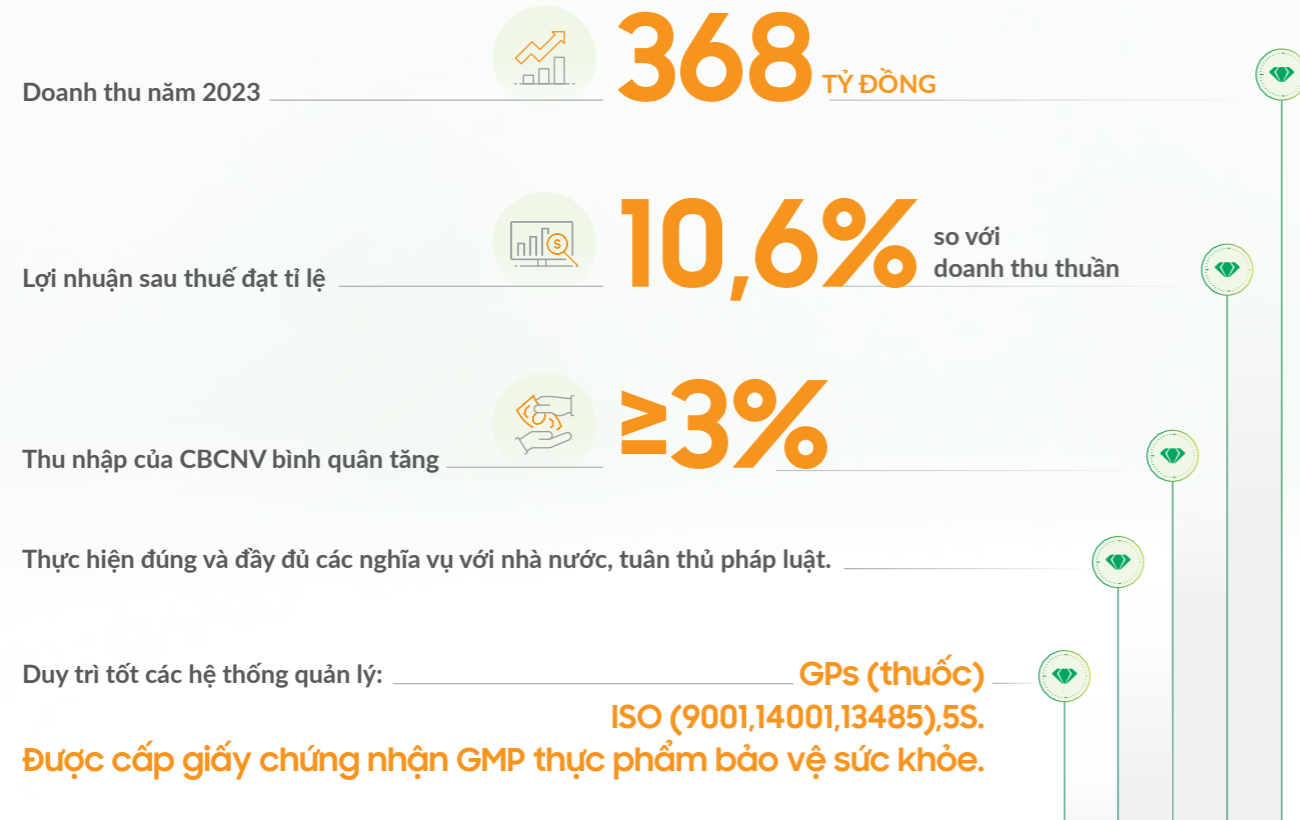


Sau 5 năm, trải qua các hoạt động ổn định nhà máy, cải tiến quy trình công nghệ, hợp tác chuyển giao,... năm 2022 là một năm công ty hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch, đánh dấu mốc quan trọng cho giai đoạn phát triển của công ty. Kết quả nổi bật như sau:

- Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, đáp ứng kịp thời hàng hóa cho khách hàng, kể cả trong giai đoạn nhu cầu phát sinh hàng hóa phục vụ cho phòng chống dịch Covid 19 tăng đột biến.
- Kết quả về doanh thu, lợi nhuận vượt so với kế hoạch năm 2022 và tăng trưởng vượt bậc so với năm 2021.
- Triển khai sản xuất thành công 09 sản phẩm mới đóng góp 7,4% trong tổng doanh thu năm 2022 và vượt kế hoạch doanh thu sản phẩm mới năm 2022 là 116%.
- Được cấp chứng nhận ISO13485 để triển khai sản xuất các sản phẩm trang thiết bị y tế và đảm bảo tốt các hệ thống quản lý chất lượng.
- Cải tiến quy trình sản xuất của 12 sản phẩm góp phần nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí.
- Tiếp tục triển khai các sản phẩm chuyển giao công nghệ và chuẩn bị cho các giai đoạn tiếp theo.
- Nâng cao chất lượng lao động, tăng cường sự gắn kết giữa công ty và cán bộ công nhân viên thông qua các chương trình đào tạo ngoại khóa, đào tạo tại nước ngoài, các hoạt động phong trào nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm, nhân kỷ niệm 5 năm công ty đi vào hoạt động và 50 năm ngày truyền thống công ty CP Traphaco
- Góp phần duy trì và quảng bá thương hiệu TRAPHACO thông qua các hoạt động đón tiếp khách hàng trong cả nước đến tham quan nhà máy sản xuất; tham gia tích cực chương trình thi đua do Đảng ủy Công ty phát động trong đó công ty có 01 chương trình đạt giải nhì, 03 chương trình lọt TOP 35 chương trình được đánh giá cao.
- Được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Hưng Yên vì có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển cộng đồng doanh nghiệp.

Định hướng kinh doanh năm 2023

Kế hoạch kinh doanh năm 2023



Tích cực tham gia các phong trào, hoạt động của địa phương và của Tổng công ty tổ chức.

Giải pháp

- Chủ động phối hợp, đề xuất các phương án mua, bán hàng, phân bổ các nguồn lực, xây dựng kế hoạch tháng, quý một cách hợp lý nhằm duy trì và tăng trưởng doanh thu.
- Nâng cao công tác quản lý nguồn vốn, kiểm soát chi phí mang lại tối đa lợi nhuận cho công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo tuân thủ, đào tạo nâng cao, tiếp tục cải tiến các quy trình, duy trì kiểm tra, giám sát nội bộ để chất lượng công việc tốt hơn, năng suất lao động nâng cao.
- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng, máy móc thiết bị, kiểm tra, rà soát các điều kiện nhằm tái cấp chứng chỉ thực hành sản xuất thuốc tốt GPs, thẩm định cấp mới chứng nhận GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Phát động, tuyên truyền tới từng phòng ban, cá nhân đăng ký tham gia chương trình thi đua sản xuất kinh doanh với thông điệp năm 2023: **"Tốc độ và số hóa - Kết nối để thành công"**.



1 2 3 4



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK **BAMEPHARM**

“

Với chiến lược phát triển hài hòa mục tiêu kinh doanh, phục vụ và đồng thời đảm bảo việc làm, không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động gắn với sự tồn tại và phát triển doanh nghiệp, Bamepharm đã xây dựng được uy tín, thương hiệu và niềm tin của khách hàng. Trải qua 47 năm hình thành và phát triển, đặc biệt là giai đoạn sau 20 năm cổ phần hoá, Bamepharm không chỉ trở thành doanh nghiệp số 1 trên thị trường dược khu vực miền Trung - Tây Nguyên về hệ thống bán lẻ trực tiếp mà hơn thế, Bamepharm tự hào vì đã và đang mang trên mình “sứ mệnh phụng sự”, chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ và chuyển từ tư duy phục vụ sang cung cấp dịch vụ.

2022 là một năm đầy thách thức không chỉ của nền kinh tế Việt Nam nói riêng, mà là của nền kinh tế toàn cầu nói chung. Bamepharm cũng không nằm ngoài tầm ảnh hưởng của những biến động lớn lao này. Thực hiện các chỉ đạo, chỉ tiêu kinh doanh HĐQT giao năm 2022, Công ty đã đảm bảo duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh. Xác định gam hàng Traphaco là gam hàng chủ lực của công ty và sự nỗ lực của cả hệ thống làm cho bức tranh doanh thu hàng Traphaco ngày càng khởi sắc mặc dù tình hình kinh tế, dịch bệnh trong năm không thuận lợi, so với kế hoạch giao đạt 100,5% (tăng trưởng 9,5% so với cùng kỳ). Bên cạnh đó, thực hiện mục tiêu Duy trì vị thế số 1 mảng Đông dược, tập trung đẩy mạnh mảng ngoài Đông dược làm cho doanh thu mảng ngoài Đông dược tăng đáng kể (Đạt 141% so với kế hoạch, tăng 124% so với cùng kỳ).

Bên cạnh việc kinh doanh, Bamepharm còn tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương như quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, phòng chống thiên tai lũ lụt với số tiền hàng trăm triệu đồng. Đặc biệt, trong tình hình dịch COVID-19, công ty đã vận chuyển hàng trăm tấn hàng hóa thuốc men, vật tư y tế phục vụ người dân 2 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

Hướng tới năm 2023, mặc dù vẫn tồn tại những khó khăn thách thức, song chúng tôi sẽ biến thách thức thành cơ hội, bước ra khỏi những khuôn mẫu thông thường tạo nên một tầm nhìn của đội ngũ lãnh đạo gương mẫu. Tầm nhìn này sẽ được xây dựng từ việc đơn giản “Làm đúng những điều đúng”. Đây là một bước đi đơn giản trong hành trình chúng tôi hướng tới mục tiêu chung khẳng định vị thế số 1 khu vực Tây Nguyên. Phát huy những kết quả đã đạt được, thời gian tới, Bamepharm sẽ tập trung đầu tư thêm cơ sở vật chất để phát triển mạng lưới bán lẻ; cải tiến phương pháp quản lý, tăng cường chất lượng lao động nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm chi phí. Đồng thời, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; phấn đấu hoàn thành ngày càng tốt hơn trong việc cung ứng thuốc, vật tư y tế, hóa phẩm, sinh phẩm để phục vụ tốt nhất công tác chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh cho người dân trong tỉnh và ngoài tỉnh.

Năm 2023, Bamepharm tròn 20 năm chuyển đổi hoạt động từ Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần, chúng tôi tin tưởng rằng niềm tin của quý vị đối với chúng tôi sẽ được tương xứng xứng đáng. Công ty đã tập trung đúng trọng tâm hướng tới việc đổi mới kinh doanh dựa trên năng lực và kinh nghiệm của mình. Chúng tôi mong muốn được hợp tác chặt chẽ với các đối tác để trở thành một Bamepharm không những lớn hơn mà còn tốt hơn đối với cổ đông, khách hàng, nhân viên và cộng đồng.



Giới thiệu tổng quan

Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk
Tên viết tắt: **Bamepharm**

Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (Bamepharm) với hệ thống phân phối hơn 800 điểm bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP, được phân bố rộng khắp 2 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, phủ đều đến tận các xã vùng sâu và nông thôn.

Bamepharm tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước. Doanh nghiệp đang được Tỉnh đánh giá là Doanh nghiệp chủ lực của Tỉnh trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ tích cực cho ngành y tế tỉnh nhà trong công tác phòng chống dịch bệnh và an sinh xã hội.

Hoạt động của doanh nghiệp hiện nay: Chủ yếu là kinh doanh phân phối các sản phẩm chuyên ngành (đại lý) cho các nhà sản xuất trong nước và nhập khẩu.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất thuốc chữa bệnh con người, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.
- Mua bán thuốc, dược phẩm, vắc-xin-sinh phẩm, hóa chất các loại và sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng.
- Trồng cây dược liệu, chế biến dược liệu.
- Xuất, nhập khẩu thuốc, dược liệu và thiết bị y tế.
- Dịch vụ nhà trợ bệnh dân, hoạt động thương mại và dịch vụ.
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện.
- Dịch vụ sửa chữa, bảo hành máy móc, thiết bị y tế chuyên dụng.



Ông PHAN THÀNH TRINH
Tổng Giám đốc



58%

Tỷ lệ sở hữu của
Công ty Cổ phần Traphaco



260

Tổng doanh thu
(Tỷ VNĐ)

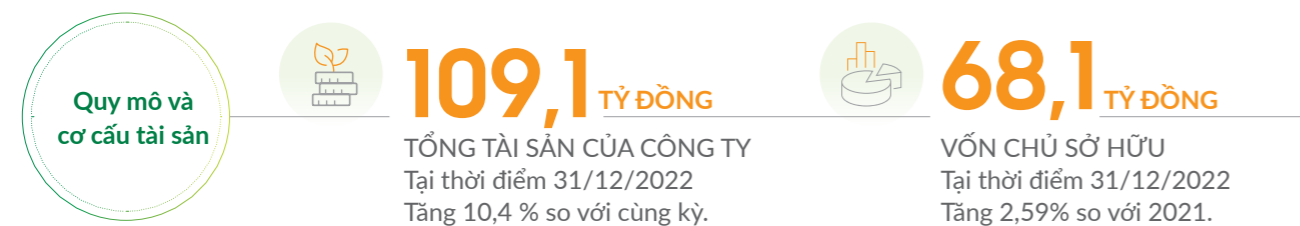
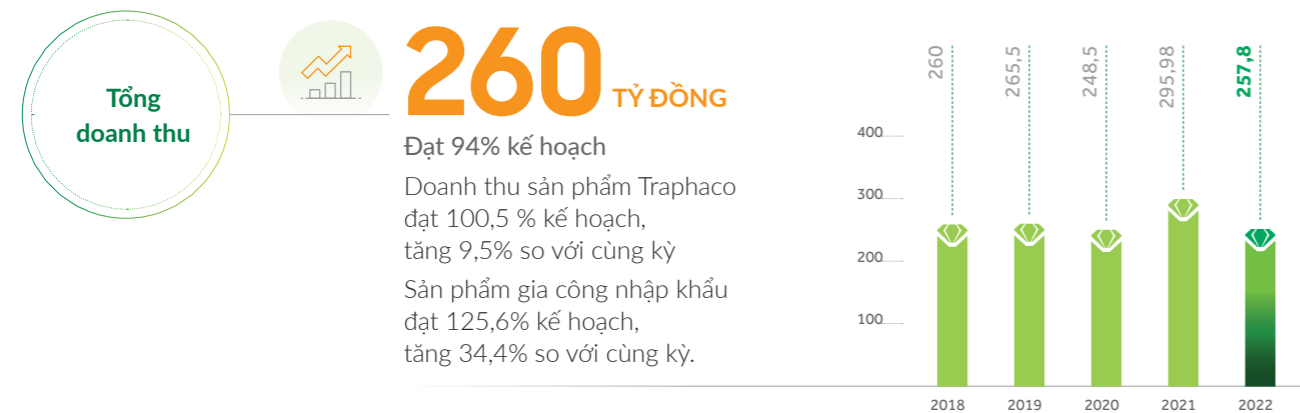
6,32

Lợi nhuận sau thuế
(Tỷ VNĐ)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2022

Kết quả kinh doanh năm 2022

Năm 2022, Bamepharm tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp dẫn đầu về hệ thống phân phối tại 2 Tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông với hơn 800 khách hàng thường xuyên.



Nguồn lực tài chính

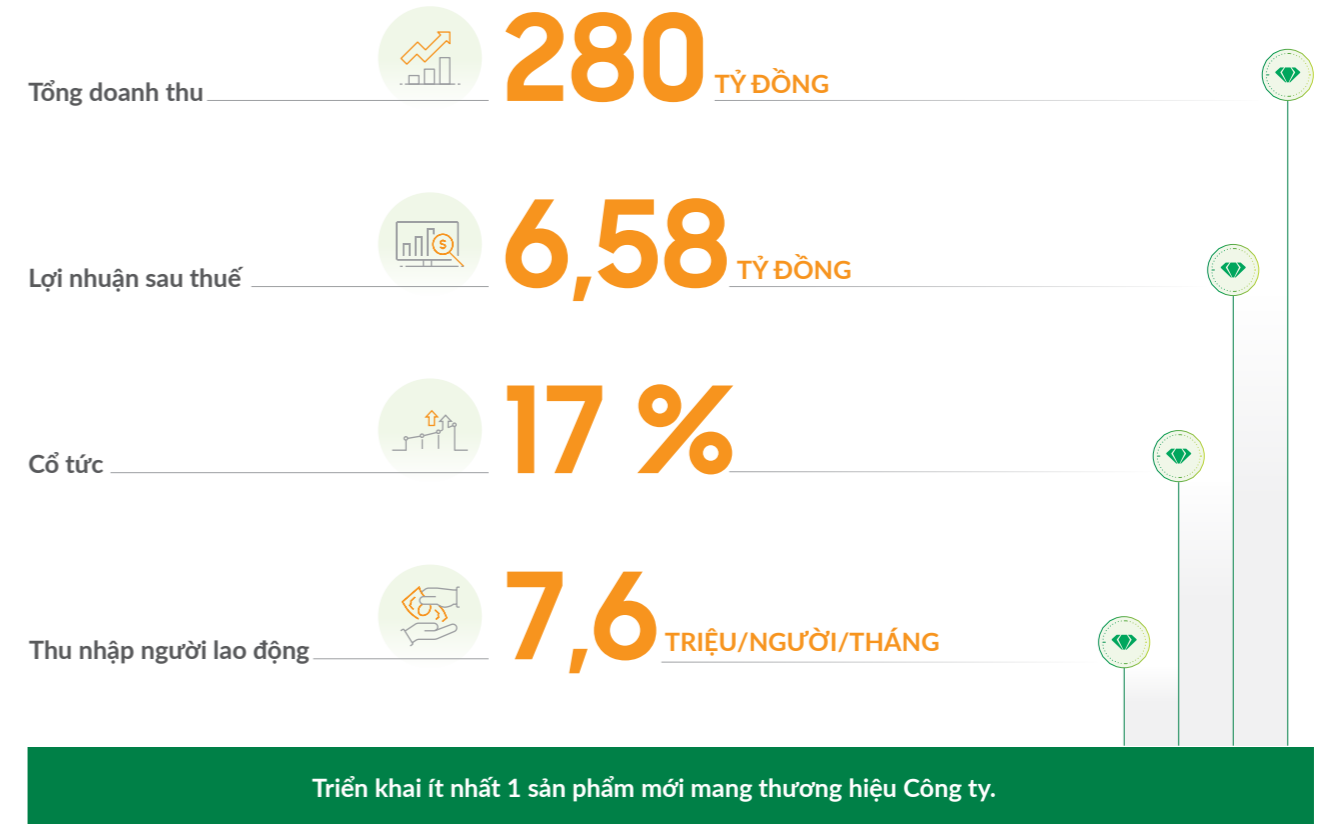
Năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ; Không phát sinh chi phí lãi vay.

Tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2022

- Ổn định và phát triển hệ thống bán lẻ;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý tổng thể doanh nghiệp (ERP).

Thành tích đạt được: Được UBND tỉnh Đắk Lắk Tặng Bằng khen trong phong trào thi đua

Định hướng kinh doanh 2023



Giải pháp thực hiện

- Năm 2023 Bamepharm tiếp tục xây dựng và triển khai định hướng “khai thác dữ liệu phần mềm ERP” để ứng dụng vào quá trình điều hành kinh doanh. Tăng cường giữ thị phần, quản lý tốt khách hàng truyền thống, tăng khả năng xử lý thành công các đơn hàng, bên cạnh việc giữ thị phần hiện tại sẽ tăng cường mở rộng hoạt động ra các khu vực thị trường quầy ngoài hệ thống, phòng mạch hiện tại chưa vươn tới hoặc còn hạn chế.
- Xác định sản phẩm Traphaco là sản phẩm chủ lực để tối ưu khai thác thế mạnh kênh phân phối nhà thuốc.
- Gia tăng chất lượng dịch vụ, chú trọng công tác giao hàng đúng, đủ, dưới 30 giờ và công tác chăm sóc khách hàng;
- Gia tăng thị phần kênh Bệnh viện, Phòng khám;
- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp.

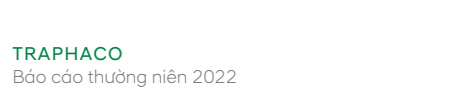
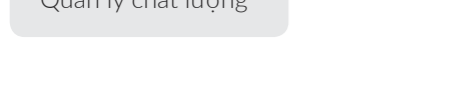
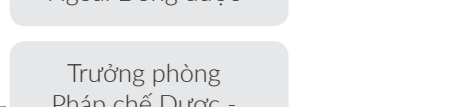
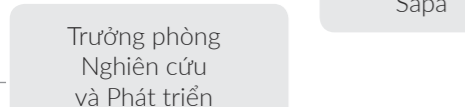
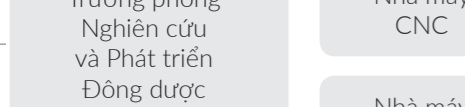
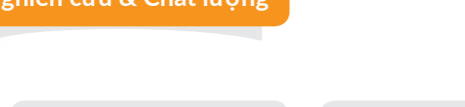
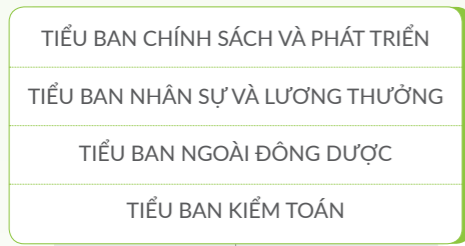
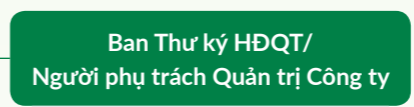
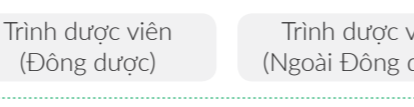
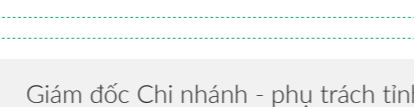
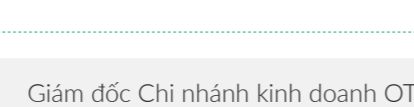
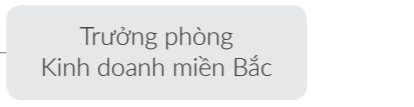
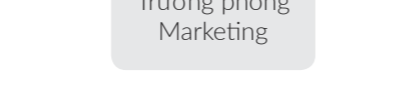
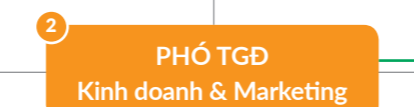
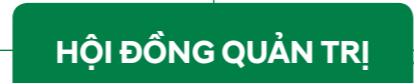


SỐ HOÁ



3 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Mô hình và cơ cấu quản trị Công ty Traphaco



1 Chức danh Tổng Giám đốc (CEO) là đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và các luật có liên quan.

2 Chức danh Phó Tổng Giám đốc Điều hành (COO) được HĐQT phân quyền để đưa ra các quyết định trong các phạm vi công việc, các lĩnh vực kinh doanh, trong đó bao gồm lĩnh vực kinh doanh ngoài Đông Dược phải chịu trách nhiệm độc lập để đạt được các mục tiêu kinh doanh.

3 Những chức danh Phó Tổng Giám đốc chuyên môn, các chức danh khác trong Bộ máy quản lý quy định trong DoA được HĐQT phân quyền để đưa ra các quyết định trong các phạm vi công việc, các lĩnh vực kinh doanh, để đạt được các mục tiêu kinh doanh.

Báo cáo mảng kinh doanh Ngoài Đông Dược

CHI NHÁNH CẤP 1

CHI NHÁNH CẤP 2

Hoạt động của Hội đồng Quản trị



Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Hoạt động của HĐQT năm 2022

- Năm 2022, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 13 cuộc họp, 4 trực tiếp và 9 bằng văn bản, ban hành 63 Nghị quyết, Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.
- Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham dự để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Điều hành.



Tỷ lệ tham dự họp

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1.	Chung Ji Kwang	13/13	100%
2.	Nguyễn Phú Khánh (trúng cử 31/3/2022)	8/8	100%
3.	Trần Túc Mã	13/13	100%
4.	Đào Thúy Hà	13/13	100%
5.	Kim Dong Hyu	13/13	100%
6.	Lee Tae Yon	13/13	100%
7.	Nguyễn Anh Tuấn	13/13	100%
8.	Lại Trần Đông (miễn nhiệm 31/3/2022)	5/5	100%

Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2022

HĐQT đã phê duyệt 63 Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề sau:

Quản trị điều hành	Quản trị nhân sự	Quản trị tổ chức	Quản trị cổ đông
14 Nghị quyết, Quyết định	40 Nghị quyết, Quyết định	05 Nghị quyết, Quyết định	04 Nghị quyết, Quyết định

(Phục vụ lợi ích)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	02/QĐ-HĐQT	14/01/2022	Ban hành Mô hình tổ chức chi tiết Công ty cổ phần Traphaco
2.	03/NQ-HĐQT	24/01/2022	Bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên – Ms. Đào Hồng Anh
3.	04/QĐ-HĐQT	24/01/2022	Phê duyệt đề nghị của Chủ tịch Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên về nhân sự bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên
4.	06/NQ-HĐQT	09/02/2022	Triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
5.	09/QĐ-HĐQT	15/02/2022	Tuyên bố khẩu vị rủi ro của Traphaco năm 2022
6.	10/QĐ-HĐQT	15/02/2022	Ban hành Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ quản lý Công ty cổ phần Traphaco
7.	11/QĐ-HĐQT	15/02/2022	Thành lập Ban Dự án đánh giá Nhà máy Hưng Yên
8.	12/QĐ-HĐQT	15/02/2022	Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022
9.	14/QĐ-HĐQT	18/03/2022	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty cổ phần Dược-Vật tư y tế Đắk Lắk

HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
10.	17/QĐ-HĐQT	18/03/2022	Thôi làm Người đại diện vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco
11.	18/QĐ-HĐQT	18/03/2022	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco
12.	22/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh ETC và Sản phẩm khai thác Mr. Kim Dong Hyu
13.	23/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu và Chất lượng Mr. Nguyễn Huy Văn
14.	24/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh OTC Mr. Nguyễn Văn Bùi
15.	25/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tài chính và Kế hoạch Mr. Phạm Hoàng Anh
16.	26/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Mr. Đình Trung Kiên
17.	27/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh miền Trung Mr. Nguyễn Mậu Hoàng Sơn
18.	28/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Mr. Lê Hải Nam
19.	29/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Bắc miền Trung Mr. Thái Đức Luận
20.	30/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Bổ nhiệm Giám đốc ETC miền Nam Mr. Nguyễn Quốc Hưng
21.	31/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Bổ nhiệm Giám đốc ETC miền Trung Mr. Nguyễn Lê Cát Tường
22.	32/NQ-HĐQT	29/03/2022	Bổ sung nội dung Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
23.	35/QĐ-HĐQT	31/03/2022	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco
24.	38/QĐ-HĐQT	31/03/2022	Ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty cổ phần Dược-Vật tư y tế Đắk Lắk
25.	40/NQ-HĐQT	13/04/2022	Giao KPIs quý 2 cho Ban TGD
26.	43/NQ-HĐQT	05/05/2022	Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT
27.	44/NQ-HĐQT	05/05/2022	Bầu Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Phú Khánh
28.	45/NQ-HĐQT	16/05/2022	Trả cổ tức 10% còn lại của năm 2021
29.	47/QĐ-HĐQT	31/05/2022	Phê duyệt báo cáo kiểm toán số 1 năm 2022: Kiểm toán Quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Traphaco và việc thực hiện
30.	48/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Phê duyệt báo cáo kiểm toán số 2 năm 2022: Kiểm toán trước dự án đầu tư tại Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco
31.	49/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Điều chỉnh Kế hoạch kiểm toán nội bộ 6 tháng cuối năm 2022
32.	50/NQ-HĐQT	19/07/2022	Chia tách TDV đồng được - ngoài đồng được (đợt 2)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
33.	51/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Bình Thuận Mr. Nguyễn Thanh Vương
34.	52/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ Mr. Trần Trung Vinh
35.	53/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Kiên Giang Mr. Nguyễn Văn Sỹ
36.	54/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang Mr. Nguyễn Đức Duy
37.	55/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Khánh Hòa Mr. Nguyễn Ngọc Bích
38.	56/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi Mr. Võ Quang Bình
39.	57/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Thừa Thiên Huế Mr. Nguyễn Văn Luyến
40.	58/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng Mr. Trần Thái Chương
41.	59/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Nam Định Mr. Vũ Thế Quân
42.	60/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa Mr. Lê Hồng Quang
43.	61/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh Mr. Trần Khắc Thanh
44.	62/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hải Dương Mr. Trần Văn Bình
45.	63/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Bắc Giang Mr. Hà Anh Thắng
46.	64/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Thái Nguyên Mr. Vương Văn Tuyên
47.	65/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Phúc Mr. Khương Đình Đức
48.	66/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Bình Định Mr. Nguyễn Ngọc Vinh
49.	67/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu Ms. Trần Thị Bích Thìn
50.	68/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hưng Yên Mr. Lương Văn Quốc
51.	69/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Long An Mr. Phạm Tuấn Việt
52.	70/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Phú Thọ Mr. Vũ Đình Minh

**HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
53.	71/QĐ-HĐQT	19/07/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Yên Bái Mr. Bùi Sỹ Thành
54.	72/QĐ-HĐQT	05/08/2022	Giao KPIs quý 3 cho Ban TGD
55.	73/QĐ-HĐQT	09/09/2022	Thành lập Ban Dự án sửa đổi Quy chế lương
56.	74/QĐ-HĐQT	13/09/2022	Phê duyệt báo cáo kiểm toán số 3 năm 2022: Kiểm toán Quy trình Bán hàng; Chi phí khoán, khoán lương Khối kinh doanh và việc thực hiện
57.	75/QĐ-HĐQT	22/09/2022	Cử Phó TGD Kim Dong Hyu đi công tác tại Hàn Quốc
58.	76/NQ-HĐQT	23/09/2022	Bỏ chỉ tiêu KPI quý 3 đối với TGD
59.	75/NQ-HĐQT	31/10/2022	Tạm ứng cổ tức năm 2022, lần 1
60.	78/QĐ-HĐQT	31/10/2022	Phê duyệt báo cáo kiểm toán số 4 năm 2022: Kiểm toán Ma trận phân quyền – Những vướng mắc trong quá trình triển khai và tuân thủ
61.	80/QĐ-HĐQT	05/12/2022	Phê duyệt báo cáo kiểm toán số 5 năm 2022: Kiểm toán Hoạt động mua, quản lý vật tư và việc thực hiện tại Công ty Cổ phần Traphaco từ 01/01/2021 đến 30/6/2022
62.	81/NQ-HĐQT	06/12/2022	Giao KPIs quý 4 cho Ban TGD
63.	82/NQ-HĐQT	07/12/2022	Thông qua chủ trương đầu tư dự án chuyển đổi công nghệ bao viên tại Traphaco CNC

Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT



1.

Ban Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh

- Giám sát việc triển khai các hoạt động tái cấu trúc đã phê duyệt năm 2021.
- Đánh giá kết quả hoạt động 6 tình tiên phong chia tách TDV 6 tháng đầu năm 2022, xem xét đề xuất 7 tình đợt 2, tham mưu cho HĐQT.



2.

Tiểu ban Chính sách và Phát triển

- Tham mưu Bản Kế hoạch Ngân sách năm 2022: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing...
- Đánh giá Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, chỉ đạo Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022,
- Hợp với Ban Dự án Tái cấu trúc, Ban Điều hành về kết quả chia tách TDV 6 tháng đầu năm 2022, xem xét đề xuất 7 tình đợt 2, tham mưu cho HĐQT,
- Rà soát Chiến lược phát triển trong tình hình mới,
- Làm việc với Ban Điều hành về Kế hoạch doanh thu và chia tách đồng dược vs ngoài đồng dược, Kế hoạch ngân sách và Kế hoạch đầu tư năm 2023, tham mưu cho HĐQT.



3.

Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng

- Rà soát, tham mưu tới HĐQT giao KPIs quý cho Ban Điều hành,
- Đề xuất nhân sự và tiền lương đối với nhân sự cấp HĐQT bổ nhiệm,
- Định hướng và giám sát công tác xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của Công ty,
- Tham vấn về nhân sự cấp cao của công ty và các công ty thành viên, bộ phận trong hệ thống,
- Tham mưu tới HĐQT về định hướng sửa đổi Quy chế lương, thưởng.



4.

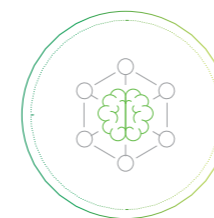
Tiểu ban Kiểm toán

- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán trong năm 2021, bán niên năm 2022,
- Phối hợp với Ban Kiểm soát, tư vấn lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2022,
- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện Kế hoạch kiểm toán theo phê duyệt của HĐQT.

Hoạt động Kiểm toán nội bộ

- Ban hành Quy chế kiểm toán, quy trình kiểm toán nội bộ
- Thực hiện các vụ việc kiểm toán theo kế hoạch

STT	Hoạt động	Thời gian
1	Kiểm toán Quy chế tiền lương và việc thực hiện	25/02 -18/03
2	Kiểm toán dự án đầu tư nhà bao viên và nhà nang mềm tại Traphaco CNC	09/05 - 24/05
3	Kiểm toán Quy trình Bán hàng; Chi phí khoán, khoán lương Khối kinh doanh và việc thực hiện	20/06 - 02/07
4	Kiểm toán Ma trận phân quyền – Những vướng mắc trong quá trình triển khai và tuân thủ	01/08 - 22/08
5	Kiểm toán Hoạt động mua, quản lý vật tư và việc thực hiện	19/09 - 30/09
6	Kiểm toán “Quy trình Khảo sát giá bán và các hoạt động thị trường” và việc thực hiện	24/10 - 04/11



5.

Tiểu ban Ngoài đồng dược

- Chủ trì các hoạt động hợp tác chuyển giao công nghệ giai đoạn 2 với Daewoong,
- Rà soát, đánh giá tình hình triển khai & tham mưu các chính sách phát triển kênh ETC.
- Đánh giá, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu suất nhà máy tân dược Hưng Yên.

Thù lao thành viên HĐQT

Tổng thù lao HĐQT được thông qua tại ĐHCĐ năm 2022 là: 4.200.000.000 đồng

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1.	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty con	Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> Bán hàng: 275,7 tỷ đồng Mua hàng hóa, dịch vụ: 575,8 tỷ đồng Lợi nhuận chuyển về: 45 tỷ đồng Cổ tức chuyển về: 14,4 tỷ đồng
2.	Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên	Công ty con	Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> Bán hàng: 181,4 tỷ đồng Mua hàng hóa, dịch vụ: 352,5 tỷ đồng Lợi nhuận chuyển về: 38 tỷ đồng
3.	Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	Công ty con	Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> bán hàng: 24,5 tỷ đồng Mua hàng hóa, dịch vụ: 42,2 tỷ đồng Lợi nhuận chuyển về: 3,4 tỷ đồng
4.	Công ty CP dược VTYT Đắk Lắk	Công ty con	Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> bán hàng: 53,4 tỷ đồng Lợi nhuận chuyển về: 6,2 tỷ đồng Cổ tức: 1,9 tỷ đồng
5.	CTCP dược Sao Mai	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> Bán hàng: 87,8 tỷ đồng
6.	Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> Mua hàng hóa, dịch vụ: 51,8 tỷ đồng
7.	Công ty TNHH Mỹ Hưng Xanh Ecoland	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> Mua hàng hóa, dịch vụ: 7,684 tỷ đồng
8.	Công ty TNHH SC Dreamline Việt Nam	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> Thuê dịch vụ: 216 triệu đồng



Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT



Thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT:

- Thành viên HĐQT độc lập là Chủ tịch Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng: tham vấn và quyết định về nhân sự cấp cao của Công ty và các công ty thành viên, bộ phận trong hệ thống.
- Làm việc chặt chẽ với HĐQT về các vấn đề liên quan đến việc quản trị doanh nghiệp.
- Đóng góp thẳng thắn và khách quan về những quyết định của HĐQT nhằm nâng cao chất lượng các quyết định quản trị.



Thành viên HĐQT độc lập cũng theo sát các hoạt động của Ban TGD và hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường sự minh bạch và công bằng trong hoạt động quản trị.



Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

- HĐQT tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.
- HĐQT ghi nhận đầy đủ các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập.
- HĐQT có những thay đổi để cải thiện chất lượng các quyết định quản trị dựa vào những đóng góp này.

Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc, người quản lý và người điều hành của Công ty

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty
- Theo dõi, chỉ đạo ổn định SXKD và các hoạt động khác của Công ty trong thời gian giãn cách xã hội do dịch Covid-19
- Chỉ đạo Ban Điều hành Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
- Chỉ đạo Ban Điều hành triển khai Dự án "Tái cấu trúc công ty", chia tách TDV
- Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHQT; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT (chi tiết liệt kê tại Mục 1)
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên
- Giám sát, đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán nhà nước.



Nhìn chung, trong năm 2022, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành về hoạt động kinh doanh của Traphaco theo đúng định hướng và các mục tiêu chiến lược; các giải pháp đều được triển khai tích cực, đồng bộ, đảm bảo thực hiện đúng lộ trình và mục tiêu đề ra, các chỉ tiêu đều hoàn thành và vượt kế hoạch. Ban Điều hành tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Dược, Điều lệ Traphaco và các Nghị quyết của HĐQT trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh.



Đánh giá tình hình Quản trị Công ty năm 2022



Năm 2022, Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thường niên tháng 3/2022 để thông qua và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội. Đại hội cổ đông của Công ty được tổ chức hợp pháp và hợp lệ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về trình tự, thủ tục.

Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo Quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và công ty. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã công khai lợi ích liên quan, báo cáo tới HĐQT, BKS.

Cổ đông được đối xử công bằng và được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp. Công ty trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội; trình tự, thủ tục và thời gian thanh toán tuân thủ theo Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.

Các tiểu ban giúp việc của HĐQT hoạt động tích cực, tham mưu cho HĐQT về tái cấu trúc, chia tác đồng được – ngoài đồng được, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch ngân sách, phát triển kênh ETC, chuyển giao công nghệ. Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện các vụ việc kiểm toán theo kế hoạch, nâng cao chất lượng quản trị của Công ty.

Công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty.

Báo cáo của Ban Kiểm soát



Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng ban	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 31/3/2021
2	Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 31/3/2021
3	Kwon Ki Bum	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 31/3/2021

Các phiên họp của Ban Kiểm soát

Năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty cổ phần Traphaco (Traphaco). Các phiên họp chính của Ban Kiểm soát như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1: tháng 2/2022	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích đánh giá các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2022, trình ĐHCĐ. Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, việc thực hiện KPIs của Ban Điều hành.
Phiên 2: tháng 4/2022	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS. Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT
Phiên 3: tháng 8/2022	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Thẩm tra báo cáo tài chính bán niên năm 2022.
Phiên 4: tháng 12/2022	3/3	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá Kế hoạch năm 2023.

Kết quả giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ 2022



Công ty đã thực hiện doanh thu hợp nhất năm 2022 là 2.399 tỷ đồng, vượt +2,3% kế hoạch năm 2022, tăng trưởng +11% so với năm 2021; lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 293 tỷ đồng, vượt +2,6% kế hoạch năm 2022, tăng trưởng +11% so với năm 2021. Thu nhập bình quân người lao động công ty mẹ năm 2022 tăng +12,8% so với năm 2021.



Số lượng sản phẩm mới vượt mục tiêu với 16/8 sản phẩm mới (18 SKUs), nhiều nhất trong các năm qua. Doanh số sản phẩm mới năm 2022 đạt gần 74 tỷ đồng (+54% kế hoạch). Doanh số các sản phẩm mới triển khai ra thị trường từ năm 2021 đạt 156 tỷ đồng (+140% kế hoạch).



Tổng số đăng ký/công bố vượt mục tiêu với 200/170 số, tăng 36 số so với năm 2021.



Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước theo đúng luật định.



Công ty đã hoàn thành trả cổ tức năm 2021 vào tháng 1 và tháng 6 năm 2022.



Công ty đã chi trả thù lao năm 2022 cho các thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHCĐ phê duyệt.



Hợp đồng giữa Traphaco với Công ty công nghệ cao Traphaco và Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (hợp đồng với bên liên quan, có giá trị lớn) đã được ký kết và triển khai theo Nghị quyết Đại hội.



Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc



Hội đồng Quản trị có 7 thành viên. Năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 13 cuộc họp, 4 cuộc họp trực tiếp và 9 cuộc họp bằng văn bản, theo đúng quy định của Điều lệ công ty. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty, theo định hướng chuẩn mực quản trị tiên tiến của OECD, ASEAN; HĐQT chỉ đạo, giám sát triển khai chiến lược phát triển, theo sát mọi hoạt động của Công ty với tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao.



Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tích cực tham gia ý kiến tư vấn cho Ban Điều hành triển khai các giải pháp lớn của Công ty: chia tách mảng hoạt động đông dược và ngoài đông dược, các chính sách phát triển kênh ETC, các giải pháp nâng cao hiệu suất nhà máy tân dược Hưng Yên v.v...

Các tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các cuộc họp theo đúng quy chế hoạt động HĐQT, tham mưu cho HĐQT về ngân sách kế hoạch tài chính, chuyển giao công nghệ, cải tiến hoạt động các nhà máy, kiểm toán nội bộ...

Năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã nhìn nhận, đánh giá, dự báo, có định hướng và sự đồng bộ trong công tác kế hoạch, sản xuất, luân chuyển hàng hóa và bán hàng, đáp ứng hàng ra thị trường với các chính sách bán hàng, marketing phù hợp, mang lại kết quả SXKD vượt kế hoạch.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCD thường niên 2023.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty



Kết quả hoạt động hợp nhất của công ty

CÁC CHỈ TIÊU LỚN

STT	Chỉ tiêu nghị quyết	Kế hoạch 2022 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2022 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tăng trưởng so với 2021 (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.345	2.399	+2.3%	+11%
	- Doanh thu hàng sản xuất	1.916	1.889	-1,4%	+10,2%
	- Doanh thu hàng khai thác	192	292	+52%	+52%
	- Doanh thu được cộng từ công ty con	237	218	-8,1%	-14,2%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	360	366	+1.6%	+10.6%
	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	293	293	+2.5%	+11%
3	Thu nhập bình quân người lao động công ty mẹ	+5%	+12,8%		
4	Nộp ngân sách		124.000.000.000 đồng		

Đánh giá chung

- Năm 2022, Traphaco hoàn thành vượt mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, là năm thứ ba liên tiếp tăng trưởng 2 chữ số. Công ty vượt mục tiêu số lượng sản phẩm mới, vượt số lượng sản phẩm đăng ký/công bố đã đề ra. Doanh thu kênh ETC đạt-vượt kế hoạch năm.
- Hoạt động chia tách đồng dược - ngoài đồng dược: được khách hàng ủng hộ, TDV có nhiều thời gian hơn trong việc chăm sóc khách hàng, giới thiệu sản phẩm, khách hàng không bị bỏ lỡ các chương trình ưu đãi do Công ty triển khai, gia tăng số lượng đơn hàng, tăng số SKUs trên quầy kệ, là một trong những nguyên nhân cốt lõi đem lại tăng trưởng doanh thu.
- Công ty tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, trải nghiệm khách hàng, xây dựng uy tín, hình ảnh tốt đẹp gia tăng giá trị thương hiệu Công ty thông qua chuỗi hoạt động hướng tới Lễ kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Công ty và đón nhận Huân chương lao động Hạng Nhất lần 2.
- Các sản phẩm chủ lực và hầu hết sản phẩm sắp hết hạn số đăng ký của Công ty được gia hạn trong quý 4/2022.

- Công tác tài chính được nâng cao, đảm bảo được nguồn lực cho các hoạt động của Công ty và đáp ứng mục tiêu về lợi nhuận.
- Công tác kế hoạch, sản xuất được quản lý tốt, cải thiện được biên lợi nhuận gộp.
- Nguồn nhân lực được trẻ hóa, có chất lượng cao, cải thiện năng lực nội sinh của doanh nghiệp, tạo lợi thế cạnh tranh trong tương lai.
- Uy tín, thương hiệu Traphaco ngày càng phát triển.
- Công tác quản trị được cải thiện nhờ kết quả của dự án Tái cấu trúc Công ty.
- HĐQT hoàn thành tốt vai trò theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nắm bắt sâu sát, chỉ đạo triển khai các định hướng phát triển quan trọng như Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, Ma trận phân quyền, chia tách TDV, hỗ trợ tích cực Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu của Công ty.
- Ban Điều hành nỗ lực điều hành các hoạt động của Công ty; dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành xây dựng và chỉ đạo hoàn thành, vượt những mục tiêu quan trọng, duy trì phát triển các giá trị tạo dựng nền tảng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

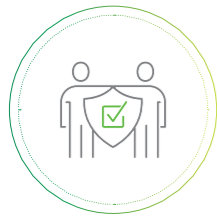
Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022



BKS chúng tôi đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, báo cáo tài chính sáu tháng và các quý trong năm 2022 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán. Các Báo cáo tài chính trong năm 2022 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông



1.

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.



2.

BKS, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.



3.

Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban TGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.



4.

Trong năm 2022 không có yêu cầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp đối với Ban Kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.



Đề xuất

Ban Kiểm soát đề xuất các ý kiến sau với Công ty năm 2023:



Nâng cao chất lượng lập và phân tích báo cáo phục vụ công tác quản trị Công ty.



Công ty chú trọng nâng cao công tác quản lý rủi ro trong toàn bộ hệ thống, nâng cao công tác quản trị tại các công ty con và các chi nhánh.



Công ty tìm giải pháp giữ vững và thúc đẩy thị trường thế mạnh mảng đông dược trong bối cảnh môi trường kinh doanh thay đổi nhanh và mạnh, chú trọng nâng cao chất lượng thuốc tân dược, đa dạng hóa các sản phẩm theo nhu cầu thực tế của thuốc điều trị kênh bệnh viện để tham gia đấu thầu thuốc nhóm cao.



Công ty tiếp tục phối hợp với các đối tác triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới hiệu quả.

Phân tích thẻ điểm quản trị dựa trên thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực Asean

☑️ : Thực hiện tốt thông lệ ☑️ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☑️ : Chưa thực hiện theo thông lệ

CÂU HỎI CẤP 1

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
PHẦN A. QUYỀN CỔ ĐÔNG			
A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được công bố.	☑️	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.2 Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.			
Cổ đông có quyền tham gia:			
A.2.1	Sửa đổi quy chế Công ty.	☑️	Traphaco tiến hành lấy ý kiến ĐHCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại các kỳ đại hội và đưa nội dung về sửa đổi các quy chế Công ty vào chương trình nghị sự khi các quy chế này thuộc thẩm quyền (quyết định) của Đại hội.
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu.	☑️	Traphaco thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc trình ĐHCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tại các kỳ đại hội.
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty.	☑️	Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.3 Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	☑️	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	☑️	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS được công bố trên website Công ty trước ĐHCĐ và được biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị.	☑️	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	☑️	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này: Thủ tục đề cử và biểu quyết được công bố trên website trước 21 ngày diễn ra Đại hội.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
A.3.5	Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận.	☑️	Biên bản các kỳ ĐHCĐ đã ghi nhận Phần thảo luận với các cổ đông. Kể từ năm 2017 đã ghi nhận chi tiết nội dung câu hỏi và câu trả lời.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất.	☑️	Traphaco đã nêu rõ kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHCĐ gần nhất.	☑️	Traphaco đã nêu rõ danh sách thành viên HĐQT tham dự trong Biên bản họp ĐHCĐ.
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHCĐ gần nhất?	☑️	Traphaco thực hiện tốt các điểm này trong nhiều năm liền và các Lãnh đạo cấp cao của Công ty như Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc,... luôn tham dự các kỳ đại hội.
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt.	☑️	Công ty cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua đại diện được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất.	☑️	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất, không phải bằng cách giơ tay.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHCĐ.	☑️	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này từ ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016-2020.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHCĐ gần nhất.	☑️	Traphaco luôn tuân thủ công bố Nghị quyết và Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu trong vòng 24h theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày.	☑️	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHCĐ/ tài liệu ĐHCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	☑️	Tài liệu ĐHCĐ của Traphaco đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHCĐ thông qua.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHCĐ.	☑️	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.

**PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN
THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)**

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☑ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
A.4	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại.	☑	Tại Traphaco chưa xảy ra trường hợp này
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/Thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng).
PHẦN B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết.	☑	Traphaco đã thực hiện điểm này.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu.	☑	Traphaco công bố rõ nội dung “công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông” trong Điều lệ công ty, thông báo chốt danh sách, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên.
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ.		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết.	☑	Tùy tình hình thực tế, tính chất quan trọng của các nội dung hợp, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ có sự linh hoạt khi ghi lại các điều, vấn đề cần biểu quyết.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt.	☑	Từ năm 2017, toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ của Traphaco đều được dịch đầy đủ sang tiếng Anh.
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác).	☑	Traphaco có thực hiện công bố SYLL của ứng viên.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này theo tờ trình ĐHĐCĐ về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được gửi cùng với thông báo mời họp (21 ngày trước khi diễn ra Đại hội), và cũng được công bố trên website công ty (có chỉ dẫn đường link trong giấy mời).
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
B.3.1	Công ty có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: có quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan, và các quy chế khác.
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	☑	Traphaco đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại thông tư 96/2020/TT-BTC.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không.	☑	Nội dung hoạt động này hiện do Tiểu ban kiểm toán thực hiện.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	☑	Nội dung này đã được thể hiện trong quy chế tài chính
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☑ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
PHẦN C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:			
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu.	☑	Từ năm 2017 Traphaco đã công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp trên BC PTBV.
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trong báo cáo phát triển bền vững.
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	☑	Traphaco đã ban hành quy chế quản lý tài chính, quy định rõ các thẩm quyền quyết định đối với tài sản, tiền v.v... của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ các chủ nợ.	☑	Từ năm 2014, Traphaco áp dụng chính sách bán hàng mới: thu tiền ngay, nên có nền tảng tài chính vững chắc, tiền nợ ngắn/dài hạn ít. Việc thanh toán, đền bù nghĩa vụ cho chủ nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc trên website của Công ty và BCTN để các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại.	☑	Traphaco đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Công ty.
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.	☑	Traphaco đã nêu rõ chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt và nêu đầy đủ trong Báo cáo phát triển bền vững.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.	☑	Traphaco đã ban hành quy trình này.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức.	☑	Traphaco đã ban hành quy trình này.
PHẦN D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên.	☑	Traphaco đã thực hiện nội dung này.
D.1.2	Công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn.	☑	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Ban Điều hành nắm giữ.	☑	
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, liên kết, liên doanh.	☑	
D.2	Chất lượng của Báo cáo thường niên		
D.2.1	Mục tiêu của công ty.	☑	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính.	☑	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính.	☑	
D.2.4	Chính sách cổ tức.	☑	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.	☑	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	☑	

**PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN
THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)**

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☒ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty			
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.3. Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)			
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/ quan trọng.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty; cụ thể hóa bằng quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/ quan trọng.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.4 Thành viên/Ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty			
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.5 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán			
Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán			
D.5.1	Công bố phí kiểm toán.	☒	Traphaco chưa thực hiện công bố nội dung này.
D.5.2	Công bố phí phi kiểm toán.	☒	
D.6 Phương tiện truyền thông			
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?			
D.6.1	Báo cáo quý.	☑	Traphaco công bố rất đầy đủ.
D.6.2	Trang thông tin điện tử công ty.	☑	Traphaco đã thực hiện cập nhật đầy đủ website bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích.	☑	Traphaco có dẫn link các bài phân tích (news) về tình hình sản xuất-kinh doanh của công ty bán niên, cả năm, phân tích xu hướng cổ phiếu... ở website công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo.	☑	Traphaco đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.
D.7 Nộp/công bố Báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn			
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco tuân thủ tốt quy định này.
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco công bố đầy đủ nội dung này.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này.
D.8 Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:			
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất).	☑	Cung cấp thông tin đầy đủ và cập nhật thường xuyên.
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông.	☑	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về.	☑	
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.5	Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về.	☑	
D.9 Quan hệ nhà đầu tư			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ thông tin này trên BCTN, BC PTBV và website Công ty.

PHẦN E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

E.1 Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT			
Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trên website Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai.	☑	Các quyết định được công bố công khai theo luật định.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên, Quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/ theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm.	☑	HĐQT chỉ đạo xây dựng/theo dõi sát sao việc triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu theo chiến lược.
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty.	☑	HĐQT có xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty qua các kỳ họp, hoặc giữa kỳ, có quy trình cụ thể. HĐQT có Tiểu ban Chiến lược, và ĐĐH có Ban Triển khai Chiến lược (do TGD - thành viên HĐQT là Trưởng ban).

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☑ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
E.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức.	☑	Traphaco đã xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, với 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng của con người Traphaco. Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, lồng ghép nội dung trong Sổ tay văn hóa đã được ban hành trong quý 1/2020.
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: tất cả HĐQT, thành viên Ban Điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập.	☑	Từ tháng 10/2020 HĐQT Traphaco có 01 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm 1 đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đang thực hiện theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không.	☑	Traphaco chưa cụ thể hóa thành quy chế, nhưng đang áp dụng tốt nguyên tắc này.
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn.	☑	Traphaco áp dụng tốt nguyên tắc này: HĐQT Traphaco chỉ có một thành viên điều hành là TGD - phục vụ tại 2 HĐQT của công ty con (không phải là công ty niêm yết ngoài tập đoàn).
	Tiểu ban nhân sự		
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 6 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập	☑	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco có tiểu ban Nhân sự Lương thưởng.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 6 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập.	☑	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập	☑	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán là thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	☑	Các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán đều có chuyên môn về kế toán, nhưng không phải là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có các buổi họp riêng, và các buổi họp làm việc với Kiểm toán độc lập.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập.	☑	Được quy định rõ ràng trong Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính.	☑	Lịch trình họp HĐQT của cả năm tới đều được sắp xếp lịch và dự kiến nội dung vào buổi họp cuối của HĐQT năm hiện tại.
E.3.2	Thành viên HĐQT họp tối thiểu 6 lần trong năm.	☑	Năm 2022, HĐQT Traphaco tổ chức 13 cuộc họp, và các thành viên đều tham dự đầy đủ.

**PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN
THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)**

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☒ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT.	☑	Được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT.	☑	Nội dung này có trong Điều lệ Traphaco và đang thực hiện tốt.
E.3.7	Thư kỷ Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình.	☑	Traphaco đã nêu rõ trong Điều lệ Công ty.
E.3.8	Thư kỷ công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên.	☑	Thư kỷ công ty hoạt động chuyên trách, được đào tạo về kế toán, nắm rõ các quy định pháp lý về ngành, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán...
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	☑	Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới.	☑	Traphaco có đưa ra quy trình bầu thành viên HĐQT mới tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần.	☑	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Traphaco là 05 năm.
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD.	☑	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai.	☑	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao.	☑	Thù lao của các thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus).	☒	Traphaco chưa có chính sách này
Kiểm toán Nội bộ			
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt.	☑	
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai.	☑	Traphaco đã thành lập ban kiểm toán nội bộ tháng 1/2021.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua.	☑	
Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà Công ty đang thực hiện.	☑	Traphaco có quy trình quản lý rủi ro và đã được công bố trong BCTN từ năm 2017.
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế).	☑	Traphaco đã phân loại các rủi ro, đưa ra cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu và công bố từ BCTN 2016.
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty.	☒	BCTN chưa nêu ra tuyên bố này.

**PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN
THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)**

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☒ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
E.4	Nhân sự trong HĐQT		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD.	☑	Traphaco đáp ứng tiêu chí này từ năm 2011 đến nay.
E.4.2	Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đáp ứng tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai.	☑	Traphaco có quy định về vai trò trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT.
	Trưởng thành viên HĐQT độc lập		
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng.	☑	
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động.	☑	Có.
E.5	Hiệu quả HĐQT		
	Phát triển thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới.	☑	Thành viên HĐQT mới được gặp gỡ, làm việc với tất cả các đơn vị để hiểu rõ hoạt động SXKD của công ty; tiếp cận các tài liệu họp HĐQT để nắm bắt định hướng phát triển công ty.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn.	☑	Traphaco tổ chức khóa học về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, lãnh đạo công ty. Hằng năm, các thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao công ty vẫn tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành.		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Chủ tịch/Nhân sự chủ chốt.	☑	Traphaco đã có Quy chế bổ nhiệm lãnh đạo, cán bộ quản lý.
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/ Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt.	☑	Được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, và được thực hiện định kỳ 2 lần/năm.
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☑	Có tổng kết và đánh giá hoạt động của HĐQT hằng năm, công bố trong BCTN.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☑	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☑	

CÂU HỎI CẤP 2

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
CÂU HỎI THƯỜNG			
B)A. Quyền của cổ đông			
(B)A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	☑	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
(B)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.	☑	Hiện áp dụng 20 ngày trước ngày ĐKCC (như vậy là cách ngày họp ĐHCĐ ít nhất 28 ngày).
(B)C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
(B)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
(B)C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB).	☑	Báo cáo phát triển bền vững của Traphaco được thực hiện theo các tiêu chí GRI.
(B)D. Công bố thông tin và minh bạch			
(B)D.1	Chất lượng Báo cáo thường niên		
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.	☒	Traphaco thực hiện CBTT báo cáo tài chính năm theo quy định về CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	☑	Traphaco đã công bố chi tiết thù lao của TGD từ BCTN 2016.

**PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN
THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)**

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☒ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
(B)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(B)E.1	Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT		
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	☑	Có 01 thành viên HĐQT độc lập là nam giới.
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	☒	Traphaco đã đạt chứng chỉ EDGE về bình đẳng giới, áp dụng với tất cả các cấp bậc nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, cấp HĐQT khó hơn vì nguồn cung nhân lực bậc cao trong ngành được trên thị trường Việt Nam không nhiều.
(B)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	☑	Tiểu ban Nhân sự có 6 người: 1 thành viên độc lập.
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	☒	Trên thực tế, thành viên HĐQT được chọn, phát triển theo các tiêu chí chất lượng phù hợp với định hướng chiến lược của công ty, đối với từng lần cụ thể; tuy nhiên, chưa được thể hiện thành bộ tiêu chí và áp dụng xuyên suốt.
(B)E.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.	☑	Công ty có thực hiện công tác này khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.
(B)E.4	Cơ cấu và Thành phần HĐQT		
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập.	☒	HĐQT Traphaco có 01 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
(B)E.5	Quản lý rủi ro		
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco có Ban Quản lý rủi ro phụ trách các vấn đề này, thường trực theo dõi, giám sát, đảm bảo kiểm soát rủi ro và báo cáo HĐQT khi được yêu cầu.
(B)E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt.	☑	Hiện tại, Ban Quản lý rủi ro thuộc bên điều hành.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
CÂU HỎI PHẠT			
(P)A.	Quyền của cổ đông		
(P)A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.	☑	Traphaco đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.
(P)A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P)A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.	☑	Traphaco tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, không vi phạm nội dung này.
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất.	☑	Tất cả thành viên HĐQT đều tham dự Đại hội cổ đông.
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
Công ty không công bố sự tồn tại của:			
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông.	☑	Traphaco không có các ưu đãi riêng/ràng buộc này.
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết.	☑	
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết.	☑	
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại.	☑	Traphaco không có cấu trúc sở hữu này, các cổ đông có quyền ngang nhau và được đối xử bình đẳng.
(P)B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(P)B.1	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	☑	Không có kết luận bị vi phạm, thông tin giao dịch của người nội bộ và người có liên quan được CBTT theo đúng quy định.

**PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN
THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)**

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☒ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
(P)B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P)B.2.1	Có trường hợp không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không.	☑	Không có.
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	☑	
(P)C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(P)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường.	☑	Không có.
(P)C.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu.	☑	Không có.
(P)D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(P)D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính		
(P)D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P)D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P)D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập	☑	Không.
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán.	☑	Không.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2022	Đánh giá
(P)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(P)E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		
(P)E.1.1	Có bằng chứng là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P)E.1.2	Có trường hợp mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị	☑	Không có trường hợp nào.
(P)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm 1 (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách.	☑	Không có.
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Công ty xác định rõ ràng 01 thành viên HĐQT độc lập.
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng.	☑	Không có.
(P)E.3	Kiểm toán độc lập		
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại.	☑	Không.
(P)E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua.	☑	Không.
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.	☑	Không.

Báo cáo quản trị rủi ro năm 2022



Quản trị rủi ro là yếu tố quan trọng cho phát triển bền vững. Quản trị rủi ro cung cấp cho doanh nghiệp một cách nhìn toàn diện, nhất quán về rủi ro và tạo ra giá trị thông qua việc góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Bước qua năm 2021 nhiều thách thức, Traphaco đạt được mức tăng trưởng kép, nhờ sự linh hoạt và nhanh chóng xoay chuyển để thích ứng với các tác động của đại dịch Covid-19. Năm 2022 mặc dù thị trường vẫn còn nhiều khó khăn phức tạp, nhưng cũng có nhiều cơ hội tăng trưởng mới.

QUẢN TRỊ
RỦI RO CHIẾN LƯỢC



QUẢN TRỊ
RỦI RO PHÁP LÝ

QUẢN TRỊ
RỦI RO HOẠT ĐỘNG

QUẢN TRỊ
RỦI RO TÀI CHÍNH



Quản trị rủi ro chiến lược



Traphaco đang bước sang một chu kỳ kinh doanh mới, với mục tiêu và chiến lược kinh doanh rõ ràng, đó là “Duy trì, giữ vững vị thế số 1 Đông dược – tập trung đầu tư phát triển Ngoài Đông dược”. Chiến lược này đã mở ra không gian hoạt động mới cho doanh nghiệp, cũng là một cơ hội mới, tạo động lực phấn đấu ở tất cả các bộ

phận trong Công ty, thúc đẩy cả mảng đông dược tiếp tục đi lên. Chiến lược mới được thực thi bằng nhiều giải pháp sáng tạo tiếp tục đem lại hiệu quả cao cho Traphaco: phân tách và đẩy mạnh hoạt động của bộ phận R&D, lab, nghiên cứu sản phẩm mới, chia tách trình dược viên ở 2 mảng hoạt động là những bước đi cụ thể mà Traphaco đã và tiếp tục thực hiện để minh bạch, chuyên nghiệp và tạo động lực cho cả 2 mảng Đông dược và Ngoài đông dược. Ngoài ra, Công ty tăng cường hoạt động chuyển giao công nghệ, nhận chuyển giao từ đối tác Deawoong Hàn Quốc, cùng với đó đa dạng hóa các sản phẩm chuyển giao để thực hiện hóa mục tiêu phát triển sản phẩm ngoài đông dược.



Quản trị rủi ro pháp lý



Pháp lý doanh nghiệp hiểu một cách thực tiễn là pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro pháp lý là rủi ro xảy ra bởi các hành vi chủ quan và khách quan trong quá trình kinh doanh. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến rủi ro pháp lý phát sinh từ việc không biết, thực hiện không đúng quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Quản trị rủi ro pháp lý là hoạt

động nhằm nhận diện, đánh giá, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những tổn thất, mất mát, ảnh hưởng bất lợi của rủi ro, đồng thời tìm cách biến rủi ro pháp lý thành những cơ hội kinh doanh thành công.

Bộ phận Pháp chế tiếp tục duy trì hoạt động quản trị rủi ro pháp lý, hoạt động pháp chế đã dần trở nên chuyên nghiệp hơn, bao phủ rộng rãi các hoạt động của Công ty. Nhận thức về rủi ro pháp lý ngày càng được nâng cao, cá nhân/bộ phận tăng tính chủ động gửi yêu cầu tư vấn các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình thực hiện đến bộ phận Pháp chế. Công tác góp ý dự thảo văn bản pháp luật được đẩy mạnh trong năm 2022, từng bước tháo gỡ các quy định vướng mắc cho hoạt động của Công ty.



Quản trị rủi ro tài chính

Traphaco tiếp tục duy trì việc kiểm soát chi phí thông qua kế hoạch ngân sách hàng năm, nhằm phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính, đảm bảo cho việc hoàn thành & hoàn thành vượt mức mục tiêu lợi nhuận. Các hạn mức chi phí được xây dựng, tính toán phù hợp, quá trình xây dựng và thực hiện theo hạn mức chi phí sẽ góp phần xác định và loại bỏ các khoản chi phí chưa hợp lý, chưa hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo sự chủ động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khi mặt bằng lãi suất cao hơn trước, chi phí lãi vay năm 2022 của nhiều doanh nghiệp cũng tăng mạnh so với cùng kỳ, ảnh hưởng đến việc hoàn thành mục tiêu doanh thu, lợi nhuận. Traphaco vẫn duy trì dòng tiền và cấu trúc tài chính tốt: tổng nợ vay của Traphaco là nợ ngắn hạn, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu duy trì ở mức thấp. Điều này giúp Traphaco giảm rủi ro tài chính do ít phụ thuộc vào vay nợ. Mặt khác, Công ty tái đầu tư những hạng mục cần thiết mà không khiến cấu trúc tài chính gặp rủi ro cũng như chịu nhiều gánh nặng lãi vay.



Quản trị rủi ro hoạt động

Đại dịch Covid-19 kéo dài đã tạo ra sự chuyển dịch nhanh hơn trong cơ cấu doanh thu ngành dược phẩm. Nhà thuốc theo mô hình hiện đại đang cạnh tranh và giành được thị phần từ các nhà thuốc truyền thống. Sự chuyển dịch này tiềm ẩn rủi ro sụt giảm doanh thu do cạnh tranh giữa nhà thuốc truyền thống với nhà thuốc chuỗi, các hệ thống bán hàng online.

Từ đầu quý III, Traphaco đã triển khai chuỗi Hội nghị tri ân khách hàng, nội dung của những chương trình này thường xoay quanh vấn đề nổi bật trong ngành dược, được nhiều khách hàng quan tâm như: cạnh tranh giữa nhà thuốc

truyền thống với nhà thuốc chuỗi, các hệ thống bán hàng online đang phát triển nhanh chóng... Thông qua các hội nghị này, khách hàng nhà thuốc sẽ trực tiếp được trao đổi, chia sẻ và thảo luận cùng các chuyên gia đầu ngành về các giá trị cốt lõi, cách thức nâng cao năng lực cạnh tranh trong thị trường bán lẻ thuốc giai đoạn mới nhằm giữ chân khách hàng và tăng trưởng bền vững. Với phương châm xây dựng quan hệ "đồng lợi", Traphaco tăng cường tiếp cận các nhà thuốc theo hướng cá nhân hóa, đánh giá khả năng bán thực sự của từng nơi để có hướng giúp đỡ phù hợp. Công ty cũng triển khai ứng dụng kết nối khách hàng trên thiết bị di động để sẵn sàng



hỗ trợ mọi lúc, mọi nơi; gia tăng sản phẩm trên quầy kệ dựa trên ứng dụng CNTT và phân tích BI (kinh doanh thông minh). Ngoài ra, các chương trình hỗ trợ cho khách hàng như ổn định giá bán, triển khai nhiều đợt tích điểm khuyến mại, tặng hàng... luôn được xây dựng trọng tâm theo từng giai đoạn đã giúp các nhà thuốc tối ưu hoạt động.

Năm 2022 là năm bắt đầu triển khai Dự án Tái cấu trúc hệ thống kinh doanh, áp dụng Mô hình tổ chức và Ma trận phân quyền mới, quy hoạch các mảng Kinh doanh và Marketing, Nghiên cứu và Phát triển (R&D), Tài chính - Kế hoạch và các bộ phận hỗ trợ. Nhắc đến tái cấu trúc doanh nghiệp, người ta đều biết đó là quá trình liên quan chặt chẽ đến con người. Rủi ro về biến động nhân sự, suy giảm niềm tin của nhân viên khi tái cấu trúc doanh nghiệp là điều khó tránh khỏi. Vì tâm lý tự nhiên, nhân viên luôn muốn ổn định và ngại sự thay đổi. Để kiểm soát các vấn đề về nhân sự, Traphaco tập trung xây dựng đội ngũ quản lý với năng lực lãnh đạo, điều hành đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp sau tái cấu trúc. Traphaco có kế hoạch cho việc kế nhiệm các vị trí quản lý, có sự đào tạo, tiếp nối và chuyển giao giữa các thế hệ, đây là động lực then chốt cho đổi mới sáng tạo của các cán bộ nhân viên trẻ và tài năng.

Trong quá trình thực hiện, Traphaco đặc biệt quan tâm đến hệ thống đánh giá nhân viên, lương, thưởng và chính sách đào tạo, phát triển

nhân viên, đảm bảo ổn định việc làm và toàn bộ chế độ đãi ngộ cho người lao động để cán bộ nhân viên an tâm làm việc với tâm thế mạnh mẽ hơn, động lực nhiều hơn và đạt được kết quả tốt hơn. Ngoài chính sách thu hút nhân tài, Công ty duy trì chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Hằng năm, nhân viên luôn được tạo điều kiện và yêu cầu tham gia các khóa đào tạo của Công ty cả về chuyên môn và kỹ năng làm việc.

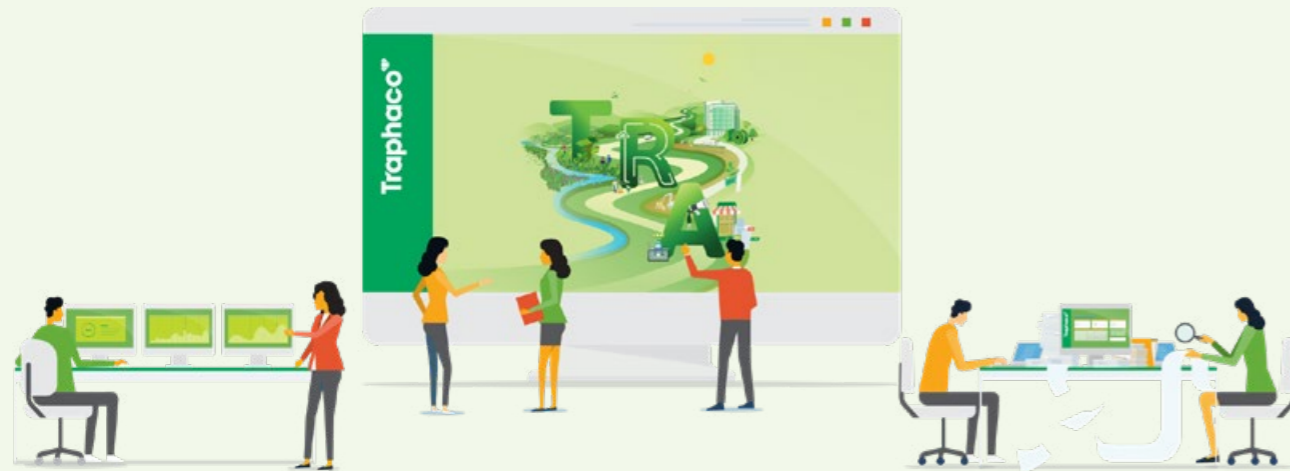


Traphaco đã có một năm thành công với doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều vượt chỉ tiêu năm. Thu nhập người lao động năm 2022 đạt trung bình trên 30 triệu đồng/người/tháng, tăng trên 13%. Kết quả này củng cố vững chắc niềm tin của cán bộ nhân viên, tạo được sức mạnh từ sự đồng thuận, sự cởi mở trong toàn Công ty. Với niềm tin, sự đồng lòng, quyết tâm & kết nối chặt chẽ giữa Ban Lãnh đạo Công ty với toàn thể cán bộ nhân viên, giữa các bộ phận trong Công ty với nhau, chắc chắn Traphaco tiếp tục gặt hái được thành công ở hiện tại và tương lai.

Thông tin cổ phiếu & quan hệ cổ đông (IR)

Thông tin cổ phiếu TRA

(Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 10.3.2023)



Mã cổ phiếu: TRA



Loại cổ phiếu: Phổ thông

Vốn điều lệ của Công ty

414,53
TỶ ĐỒNG

Giá trị vốn hóa thị trường

4.000
TỶ ĐỒNG

Số lượng cổ phiếu niêm yết

41.453.673
CỔ PHIẾU

Số lượng cổ phiếu lưu hành

41.450.540
CỔ PHIẾU



Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Tỷ lệ %	Cổ đông	Tỷ lệ %
Tổ chức nước ngoài	45,94%	Cá nhân nước ngoài	0,20%
Tổ chức trong nước	36,58%	Cá nhân trong nước	17,28%
Cổ đông Nhà nước		Cổ đông đặc biệt	
		Cổ phiếu quỹ	0,01

Danh sách cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Đầu tư Và Kinh doanh vốn Nhà nước	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	14.786.512	35,67%
2	MAGBI Fund Limited	ERC No.: 2565995	UNIT 810, 8/F STAR HSE 3 SALISBURY RD TST KLN HONG KONG	10.361.385	25,00%
3	Super Delta Pte. Ltd.	201722666G	10 Anson Road, # 23-14P, International Plaza, Singapore (079903)	6.267.289	15,12%

Nguồn: danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 10/3/2023 của Công ty cổ phần Traphaco.

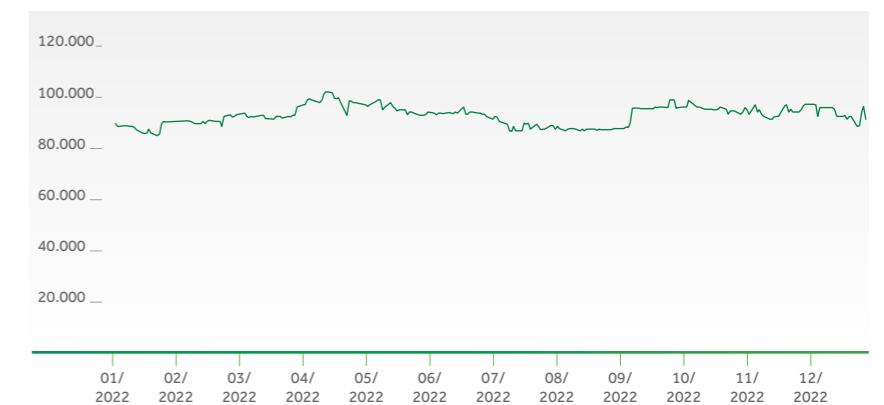
Diễn biến của cổ phiếu TRA năm 2022

Diễn biến giá giao dịch của cổ phiếu TRA từ 31/12/2021 đến 30/12/2022 (tính theo giá đóng cửa của điều chỉnh)

Giá cổ phiếu Traphaco (TRA) trong năm 2022 biến động với giá giao dịch thấp nhất đạt 81.400 đồng, giá giao dịch cao nhất đạt 103.700 đồng, chênh lệch 22.300 đồng.

Trong năm 2022, giá cổ phiếu TRA có diễn biến rất tích cực so với diễn biến thị trường. Trong khi VN-Index giảm 32.78%, trong đó nhóm cổ phiếu dược có mức giảm 15% so với cùng kỳ, cổ phiếu TRA đạt mức tăng 3%.

Diễn biến giá đóng cửa sau điều chỉnh của TRA năm 2022 (đồng/cp)



Cũng như năm 2021, trong năm 2022, TRA vẫn tiến hành chi trả cổ tức đều cho các cổ đông với tỷ lệ bình quân 30%/năm. Trong năm, Công ty hoàn tất chi trả cổ tức của năm 2021 với mức chi trả là 3.000 đồng/cổ phiếu và tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1/2022 với mức chi trả là 2.000 đồng/cổ phiếu.



So sánh diễn biến giá giao dịch cổ phiếu TRA với các cổ phiếu ngành dược năm 2022

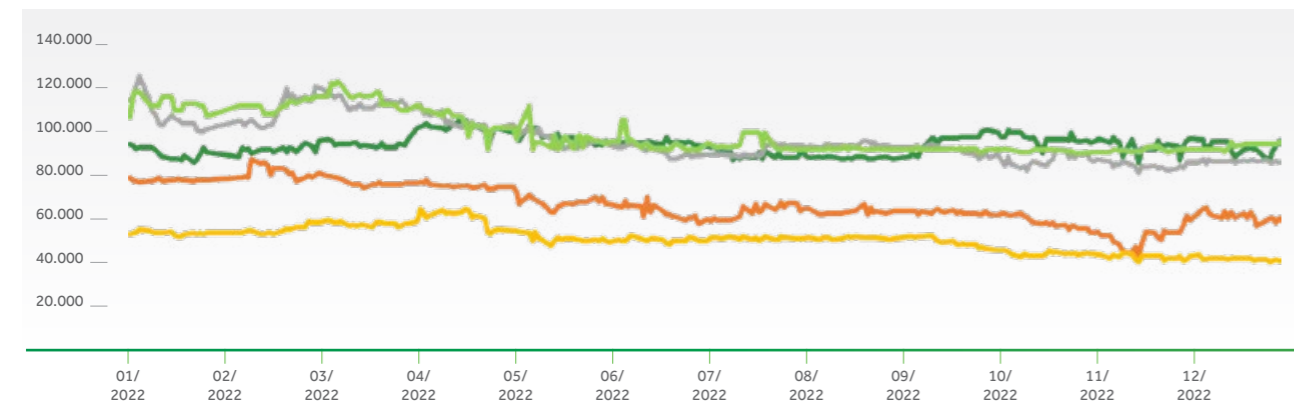
Các cổ phiếu ngành dược nhìn chung năm 2022 có diễn biến giao dịch tốt hơn so với biến động của VN-Index trong năm vừa qua.

Bảng so sánh biến động giá cổ phiếu cuối năm so với cùng kỳ của TRA và các cổ phiếu ngành dược năm 2022

Ngày	TRA	IMP	DP3	DHG	DMC	DBT	DCL
31/12/2021	86.32	76.07	107.60	109.44	49.96	14.45	39.80
30/12/2022	89.00	60.20	94.00	84.90	41.10	10.23	24.50
Chênh lệch	2.68	-15.87	-13.6	-24.54	-8.86	-4.22	-15.3
% Chênh lệch	3%	-21%	-13%	-22%	-18%	-29%	-38%

So sánh diễn biến giá giao dịch của TRA với các cổ phiếu ngành dược năm 2022 (VNĐ/CP)

— TRA — IMP — DHG — DMC — DP3



So sánh diễn biến TRA và VN-INDEX từ 31/12/2021 đến 30/12/2022

Theo Công ty chứng khoán SSI, năm 2022 đánh dấu năm tồi tệ nhất của VN-Index kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, giảm -32,78% với các thái cực khác nhau từ mức đỉnh 1.536,45 điểm trong tháng 1 xuống 873,78 điểm trong tháng 11. Những tin tức, sự kiện xấu bất ngờ tới liên tiếp ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chứng khoán. Thanh khoản dồi dào đổ vào thị trường mùa dịch Covid-19 giai đoạn 2020-2021 đã rút khỏi thị trường chứng khoán với tốc độ kỷ lục. Thanh khoản trong năm 2022 trung bình đạt 787 triệu USD, giảm -25% so với cùng kỳ.

Diễn biến cổ phiếu TRA rất tích cực so với thị trường chung khi giữ vững ở mức

89.000 ĐỒNG

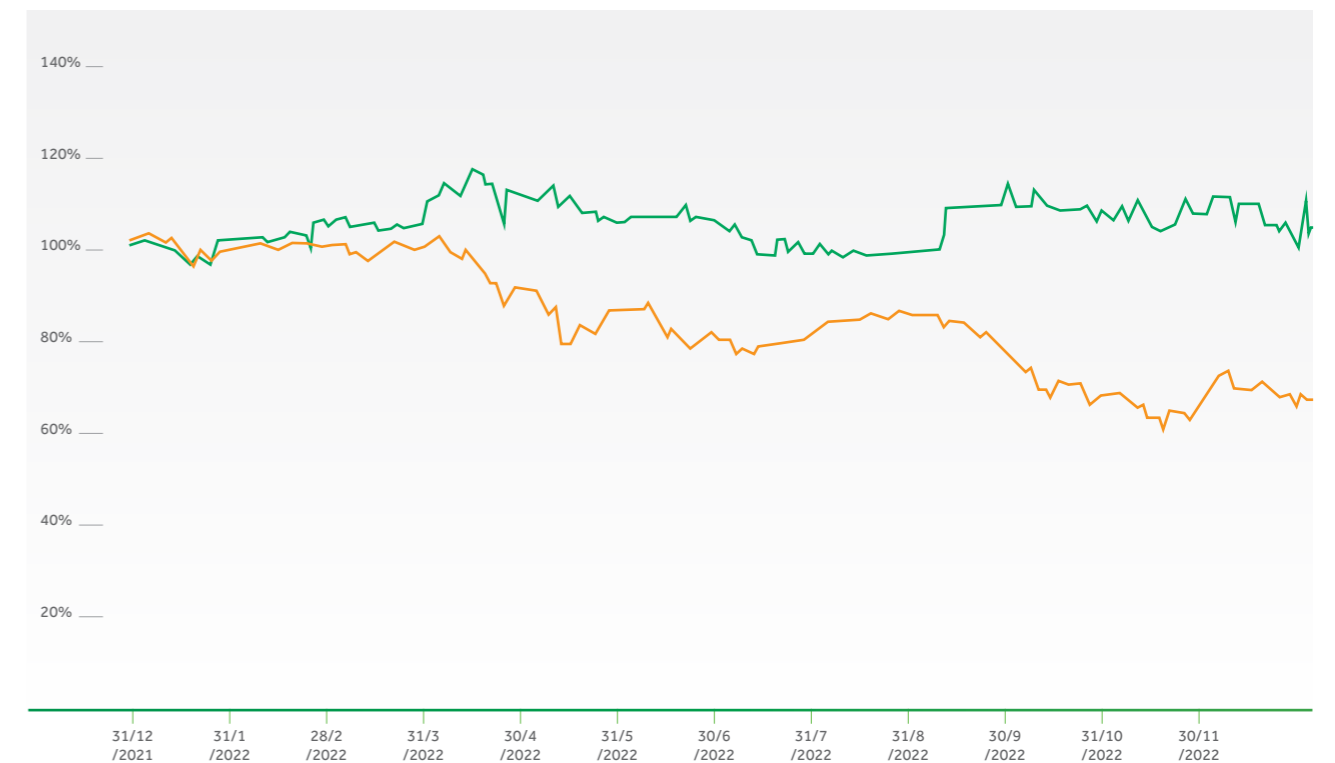
vào ngày 30/12/2022 tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Cổ phiếu TRA cũng như các cổ phiếu ngành dược thể hiện được tính chất của nhóm cổ phiếu "phòng vệ" khi có mức giảm thấp hơn VN-Index. Trong năm 2022, mức tăng giá cuối năm so với đầu năm của TRA cũng bám sát với chỉ số chung khi giá cổ phiếu TRA tăng +3% so với cùng kỳ trong khi VN-Index có mức giảm mạnh -32%.

Ngày	30/12/2021	30/12/2022	Thay đổi	% Thay đổi
TRA (VNĐ/CP)	86.320	89.000	2.68	3.10%
VN-INDEX	1498.28	1007.09	491.19	-32.78%

So sánh biến động giá cổ phiếu TRA với VN-INDEX năm 2022

— VN-Index — TRA





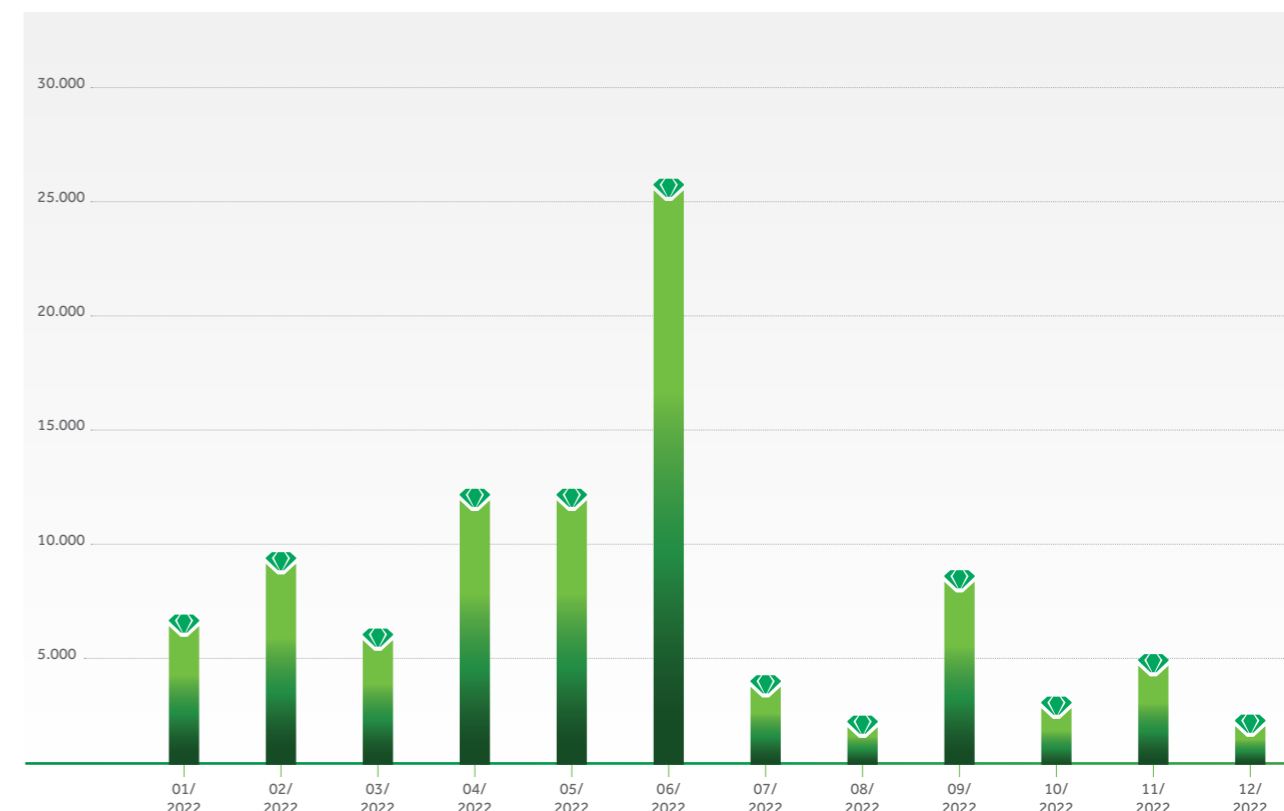
Giao dịch bình quân
mỗi ngày
8,033
CỔ PHIẾU

Cổ phiếu TRA giao dịch mạnh nhất giai đoạn tháng 04 đến tháng 06/2022. Trong đó, KLGĐ bình quân tháng 04/2022 đạt 12,165 cp/phiên, tháng 05/2022 là 12,360 cp/phiên, tháng 06/2022 là 25,645 cp/phiên.

Có thể thấy, cổ phiếu TRA cũng như các cổ phiếu ngành dược vốn có tính thanh khoản không cao do các cổ phiếu ngành dược thường có “tính phòng vệ” cao và được khối ngoại rất “ưa chuộng”. Đây là các cổ phiếu có tính chất “đầu tư” khi các tổ chức tham gia với mục đích nắm giữ lâu dài là chính nên diễn biến giao dịch thường có phần ảm đạm hơn so với các nhóm ngành khác.

khối lượng & giá trị giao dịch của cổ phiếu TRA (31/12/2021 đến 30/12/2022)

khối lượng giao dịch bình quân theo tháng của TRA năm 2022 (CP/Phiên)



Tổng giá trị giao dịch cao nhất
tại ngày 21/06/2022
với khối lượng giao dịch đạt

77,600
CỔ PHIẾU

Phiên giao dịch với khối lượng lớn nhất của TRA rơi vào tháng 06/2022 với KLGĐ ngày 21/06/2022 đạt 77,600 cổ phiếu.

Trong năm 2022, có một số giao dịch thỏa thuận của cổ phiếu TRA được thực hiện vào ngày 16/2 với khối lượng 50,860 cổ phiếu, và ngày 26/4 với khối lượng thỏa thuận 20,000 cổ phiếu.

Thống kê giao dịch

Giá cổ phiếu giao dịch	Ngày	Giá
Giá đóng cửa cuối năm	30/12/2022	89.000 VNĐ/CP
Giá giao dịch cao nhất	19/04/2022	103.700 VNĐ/CP
Giá giao dịch thấp nhất	24/01/2022	81.400 VNĐ/CP
Chuỗi tăng dài nhất: 4 ngày liên tiếp	02-07/3/2022	
Biến động giá trong năm		2.680 VNĐ (+3,10%)
KLGĐ cuối năm	30/12/2022	12.200 CP
Cao nhất	21/06/2022	77.600 CP
Thấp nhất	20/05/2022	100 CP
Giao dịch bình quân mỗi ngày		8.033 CP
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu		5.639 VNĐ/CP

Giá giao dịch cao nhất
ngày 19/04/2022

103.700
VNĐ/CP

Giá giao dịch thấp nhất
ngày 24/01/2022

81.400
VNĐ/CP

Biến động giá trong năm
(+3,10%)

2.680
VNĐ



Lan tỏa

4 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Tổng quan về báo cáo



Cách tiếp cận với các vấn đề bền vững của Traphaco xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng. Báo cáo này ghi lại những hoạt động quan trọng của Traphaco và các đơn vị thành viên của Traphaco (sau đây gọi tắt là “Traphaco”) liên quan đến các vấn đề về bền vững trong năm 2022.



Phạm vi báo cáo: Công ty Traphaco

Giai đoạn báo cáo: 01/01/2022 - 31/12/2022

Tiêu chuẩn áp dụng: Traphaco xây dựng Báo cáo Phát triển bền vững riêng theo hướng dẫn “Phù hợp” - phương án Cốt lõi của GRI Standards.

LIÊN HỆ

Để gửi các câu hỏi, các khuyến nghị liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của Traphaco cũng như nội dung của báo cáo, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin dưới đây:

Bà Đào Thúy Hà

Ủy viên HĐQT,
Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing,
Địa chỉ: Ngõ 15 đường Ngọc Hồi, Hoàng Mai, Hà Nội

E-mail: hadt@traphaco.com.vn

Ý kiến của các anh/chị sẽ giúp **Traphaco** đưa ra được các quyết sách phù hợp nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2025 trở thành Doanh nghiệp Dược số 1 Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận; đảm bảo sứ mệnh Sáng tạo sản phẩm Xanh chăm sóc sức khỏe con người.

Mô hình phát triển bền vững của Traphaco

Traphaco luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội – **ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Traphaco.**



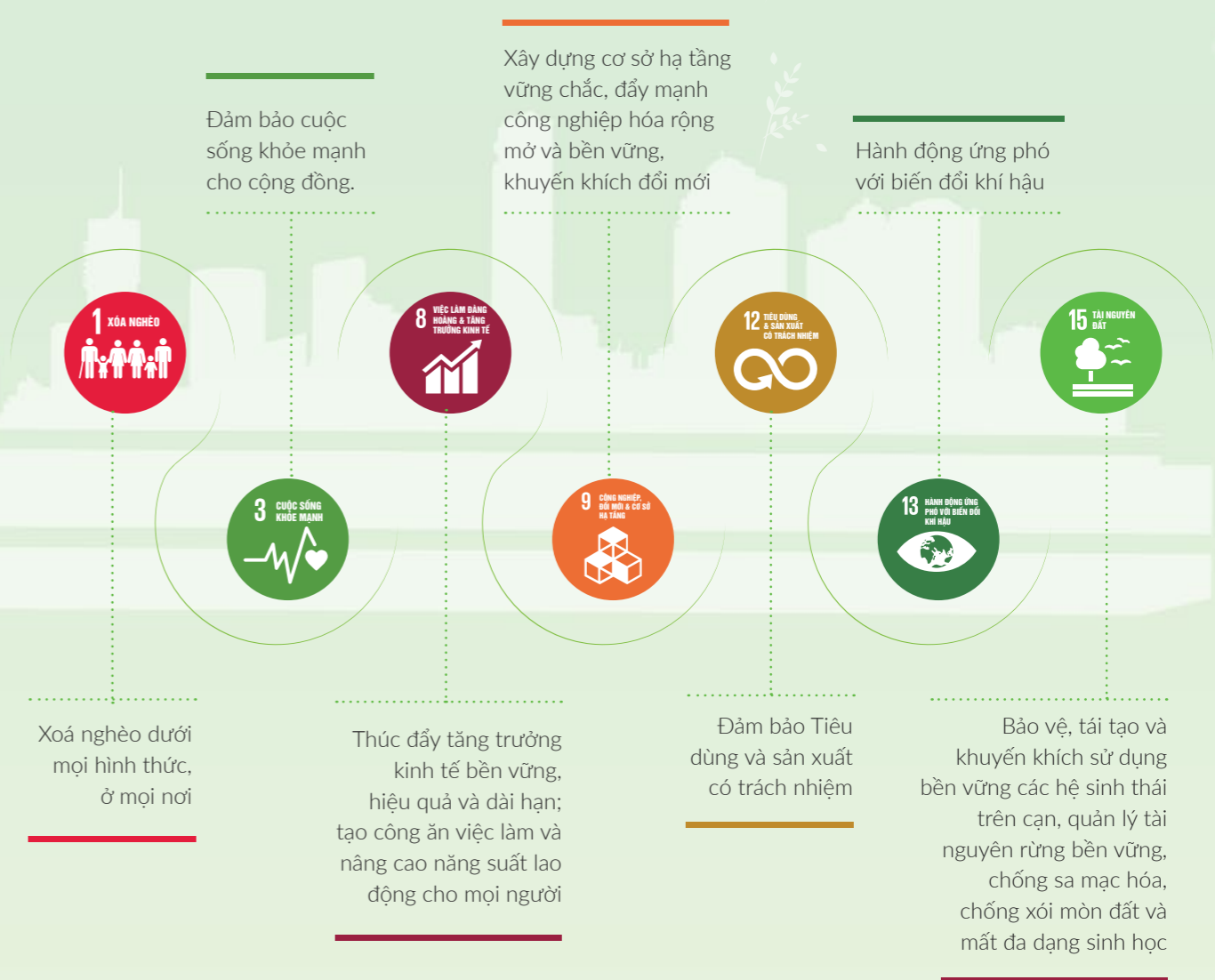
Quá trình trao đổi, tiếp xúc với các bên liên quan giúp chúng tôi nhận thức được rằng cùng với việc đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các lợi ích của xã hội, cộng đồng và gìn giữ môi trường có vai trò quan trọng như nhau đối với sự phát triển bền vững của **Traphaco**.

Định hướng chiến lược phát triển bền vững

Cuộc họp của diễn đàn chính trị cấp cao (HLPF) về phát triển bền vững năm 2017 diễn ra tháng 7/2017 với chủ đề “Xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy thịnh vượng trong một thế giới đang thay đổi”. Nhóm các mục tiêu được đưa ra bàn luận và quan tâm trong giai đoạn tiếp theo bao gồm:

Cũng theo Báo cáo Đánh giá quốc gia tự nguyện (VNR) của Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thế Phương trình bày trong HLPF năm 2018, thành tựu nổi bật là tăng trưởng GDP và giảm tỉ lệ nghèo (SDG 1). Bảo hiểm y tế (SDG 3), Các vấn đề về quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên cũng được cải thiện (SDG 15).

Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDG), đồng thời tham chiếu với mục tiêu của Việt Nam (VSDG) và các vấn đề được xem xét tại Diễn đàn chính trị cấp cao năm 2017, đối với tư cách 1 doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, Traphaco lựa chọn và tích hợp các mục tiêu sau trong định hướng chiến lược phát triển bền vững doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025:



TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG



Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.

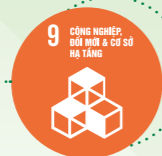
Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.

Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.



MỤC TIÊU 1 (SD8)
Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người



MỤC TIÊU 2 (SD12)
Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm



MỤC TIÊU 3 (SD9)
Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI



Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe

Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.

Đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội



MỤC TIÊU 4 (SD1)
Xóa nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi



MỤC TIÊU 5 (SD3)
Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi

CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Đảm bảo được sự bảo tồn của các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, chống sa mạc hóa, phục hồi các vùng đất và đất bị thoái hóa

Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO

Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.

Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên



MỤC TIÊU 6 (SD13)
Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu

Kế hoạch hành động năm 2022

TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động
2. Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh.
3. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.
4. Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển. Triển khai chiến lược phát triển đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên các sản phẩm chủ lực. Tập trung phát triển các dòng thuốc tân dược, hoạt động chuyển giao công nghệ.
5. Tối ưu chi phí trong mọi hoạt động doanh nghiệp, thông qua: Phân bổ hạn mức, Giao trách nhiệm và Kiểm soát theo hạn mức.

CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện báo cáo Carbon Footprint của Công ty mẹ và các Công ty thành viên
2. Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO
3. Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.
4. Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên
5. Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI

1. Chung tay cùng cộng đồng phòng chống dịch bệnh covid-19. Tuân thủ quy định của Nhà nước. Đóng góp, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người bệnh và người dân cả nước.
2. Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.
3. Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.
4. Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm. Nâng cao giá trị cho khách hàng và chất lượng sản phẩm
5. Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe
6. Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.
7. Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi

Tăng trưởng kinh tế

Là điển hình tiêu biểu của phát triển bền vững tại Việt Nam, Traphaco luôn hướng tới phát triển nền kinh tế xanh với 3 mục tiêu: Hiệu quả kinh tế cao gắn với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Giữa bối cảnh đại dịch phức tạp, hàng loạt doanh nghiệp ở mọi ngành hàng đều lao đao và được phẩm cũng không phải là ngoại lệ, Traphaco trở thành điểm sáng nổi bật của ngành y tế nói chung và dược phẩm nói riêng.

>13%

Thu nhập người lao động tăng trên 13% so với 2021

- Traphaco cũng rất tự hào về năm 2022 đã được xã hội ghi nhận thông qua các danh hiệu, giải thưởng cao quý: đón nhận Huân chương lao động Hạng Nhất lần thứ 2, cùng được nhiều danh hiệu, giải thưởng mang tầm quốc tế và quốc gia.

- Các đóng góp gián tiếp về kinh tế.

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022 đánh dấu bước phát triển mới của Traphaco với hành trình 50 năm xây dựng và phát triển, đưa Traphaco trở thành Thương hiệu dược phẩm số 1 ngành dược Việt Nam. Đây cũng là năm bắt đầu triển khai Dự án Tái cấu trúc hệ thống kinh doanh, áp dụng Mô hình tổ chức và Ma trận phân quyền mới, quy hoạch các mảng Kinh doanh và Marketing, Nghiên cứu và Phát triển (R&D), Tài chính - Kế hoạch và các bộ phận hỗ trợ.

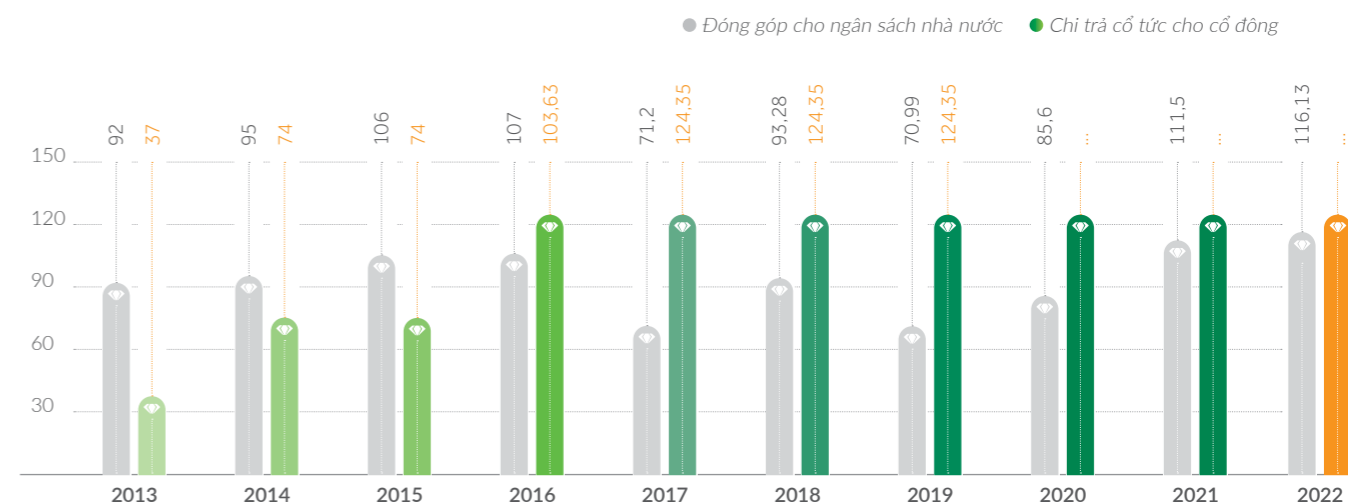
Traphaco đã có một năm thành công với doanh thu đạt trên 2.399 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 293 tỷ, đều vượt chỉ tiêu năm. Thu nhập người lao động đạt trung bình trên 30 triệu đồng/người/tháng, tăng trên 13%. Các chỉ tiêu về số đăng ký, phát triển sản phẩm mới và các chỉ tiêu khác đều hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

2.399

DOANH THU | (ĐVT: Tỷ đồng)
Tăng trưởng 11% so với năm 2021

293

LỢI NHUẬN SAU THUẾ | (ĐVT: Tỷ đồng)
Tăng trưởng 11% so với năm 2021



- Năm 2022, Traphaco duy trì mức cổ tức 30% tương ứng với tỷ đồng, đây là mức cao so với bình quân thị trường dược phẩm.



Đầu tư xã hội

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG



Tổng số lao động traphaco tính đến 31/12/2022

794

CBNV & 131 cộng tác viên



Với đội ngũ lao động ngày càng gia tăng về chất lượng đã đáp ứng được tốt các yêu cầu kinh doanh và phát triển bền vững của Traphaco



Về trình độ, lực lượng lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỉ lệ

41%

Tính đến 31/12/2022, tổng số lao động là 794 cán bộ, nhân viên và 131 cộng tác viên, tăng 8% so với năm 2021. Tỷ lệ lao động nam chiếm 65% và tỉ lệ lao động nữ chiếm 35%. Cơ cấu tuổi đời độ tuổi trung niên (từ 30 đến 50 tuổi) có trình độ chuyên môn vững vàng và nhiều trải nghiệm thực tế chiếm 79,5%, lực lượng lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm 9,2% và đội ngũ lao động có tuổi đời trên 50 tuổi, rất giàu kinh nghiệm, có thâm niên gắn bó lâu năm với Traphaco chiếm 11,3%.

Năm 2022, tỷ lệ thôi việc của Traphaco là 3,6%, trong đó tỉ lệ thôi việc của nam giới cao hơn nữ giới. Lao động trên 50 tuổi có xu hướng ổn định cao nhất nên tỷ lệ thôi việc thấp 5,5% trong khi đó lao động dưới 30 tuổi chiếm tỉ lệ thôi việc là 16,7% và lao động trong độ tuổi từ 30-50 tuổi có tỉ lệ thôi việc cao nhất 77,8%.

Cơ cấu lao động 2022 theo các tiêu chí	Số lượng cán bộ	Tỷ lệ trên tổng số cán bộ Traphaco
Quốc gia		
Việt Nam	793	99,87%
Nước ngoài	1	0,13%
Cơ cấu theo dân tộc		
Kinh	778	97,98%
Dân tộc thiểu số	15	1,89%
Hàn Quốc	01	0,13%
Giới tính		
Nam	483	60,8%
Nữ	311	39,2%

Cơ cấu lao động 2022 theo các tiêu chí	Số lượng cán bộ	Tỷ lệ trên tổng số cán bộ Traphaco
Độ tuổi		
Dưới 30 tuổi	73	9,2%
30-50 tuổi	631	79,5%
Trên 50 tuổi	90	11,3%
Trình độ đào tạo		
Trên Đại học	43	5,4%
Đại học	294	37%
Khác	457	57,6%
Khối		
Kinh doanh	582	73,3%
Sản xuất	20	2,5%
Văn phòng	192	24,2%

Cơ cấu lao động Thôi việc 2022		Độ tuổi			Giới tính	
		<30	30-50	>50	Nam	Nữ
Số lượng nghỉ do chấm dứt HĐLĐ, khác	Số lượng	6	28	2	25	11
	Tỉ lệ %	16,7	77,8	5,5	69,4	30,6
Luân chuyển lao động	Số lượng	7	97	24	66	62
	Tỉ lệ %	5,5	75,8	18,7	51,6	48,4
Nghỉ hưu	Số lượng			3		3
	Tỉ lệ %			100		100



GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

Hoạt động đào tạo, huấn luyện tại công ty nhằm phát triển nguồn nhân lực toàn diện, không có sự phân biệt giới tính hay loại lao động mà được thực hiện công bằng để đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Năm 2022, cùng với lộ trình chuyển đổi số doanh nghiệp bên cạnh phương thức truyền thống thì hoạt động đào tạo/truyền thông nội bộ thông qua hình thức trực tuyến bằng tài liệu số hóa dưới dạng video, hình ảnh, file tài liệu, egame,... đã được triển khai cho toàn hệ thống trên nền tảng công nghệ hiện tại của công ty hiệu quả.

Kết quả thực hiện đào tạo năm 2022

STT	Cơ cấu lao động 2021 theo các tiêu chí	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Kinh phí đào tạo	1.000 đ	1.110.441
	Chi phí đào tạo/người/năm	1.000 đ	1.198
2	Số lượt người được đào tạo	Lượt người	5.688
	Số lượt đào tạo/người/ năm	Lượt người	6
3	Số lớp đào tạo	Lớp	64
Phân tích theo nội dung đào tạo:			
1	Đào tạo tuân thủ, bắt buộc (11 lớp)	Lượt người	300
		1.000 đ	74.500
2	Đào tạo kỹ năng quản lý (9 lớp)	Lượt người	165
		1.000 đ	477.532
3	Đào tạo kỹ năng mềm, nghiệp vụ (39 lớp)	Lượt người	5.215
		1.000 đ	493.095
4	Tham dự Hội thảo, Hội nghị, nghe nói chuyện chuyên đề,... Hỗ trợ đào tạo nâng cao (3 lớp)	Lượt người	8
		1.000 đ	65.314

Các nội dung đào tạo được thực hiện trong năm 2022

- Đào tạo hội nhập cho nhân viên mới.
- Đào tạo tuân thủ bắt buộc đáp ứng theo quy định: PCCC&CNCH, AT-VSLĐ/chứng chỉ nghề, GMP TPBVSK,...
- Truyền thông Văn hóa Traphaco thông qua tài liệu được số hóa dưới dạng clip trên các phương tiện truyền thông nội bộ của công ty.
- Đào tạo các quy trình làm việc ban hành trong năm 2022 cho CBNV/CTV có liên quan.
- Đào tạo kiến thức sản phẩm, chương trình bán hàng và tư vấn khách hàng cho khối kinh doanh và tổ Tư vấn trực tuyến vẫn được thực hiện hằng tháng thông qua các hình thức offline/online.
- Thực hiện các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV:
 - Lãnh đạo thực thi: cho đội ngũ lãnh đạo tổng công ty, CBQLTraphaco
 - Lập kế hoạch, triển khai, đào tạo, giám sát bán hàng hiệu quả: cho đội ngũ CBQL kinh doanh toàn hệ thống
 - Các nghiệp vụ cho CBNV P. QLCL - PCD đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của GLP-WHO
 - Chuẩn mực kế toán quốc tế: cho đội ngũ kế toán toàn công ty
 - Các khóa đào tạo/tập huấn chuyên môn/nghiệp vụ về: quản trị nhân sự, hành chính, thư ký, marketing, logistics, bào chế, tương đương sinh học, đăng ký thuốc, đấu thầu thuốc, xuất nhập khẩu thuốc/nguyên liệu làm thuốc,...

TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách phúc lợi

- Thu nhập đạt 31,3 triệu đồng/ người/ tháng, tăng 13,8% so với năm 2021
- Tri ân những đóng góp của NLD nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty: chi may đồng phục, tặng kỷ niệm chương, chi thưởng cho cá nhân xuất sắc tiêu biểu và tặng một chuyến tham quan học tập tại nước ngoài.
- Gia tăng các khoản phúc lợi cho NLD đặc biệt là lao động nữ với mức chi cho các ngày lễ 8/3, 20/10 tăng từ 500.000 đồng lên 1.000.000 đồng/ người.
- Tăng mức chi Tết Trung thu cho các cháu là con của NLD từ 200.000 đồng lên 300.000 đồng/ cháu
- Khuyến khích NLD tham gia vào các hoạt động tập thể, hoạt động gắn kết: tăng mức chi cho NLD khi tham gia nghỉ mát cùng Công ty từ mức 6.000.000 đồng lên 8.000.000 đồng/ người, tổ chức cho CBNV các khối, phòng ban các chương trình giao lưu tập thể...

thu nhập tháng tăng

13,8%

so với năm 2021

Tiếp tục duy trì hỗ trợ

4 triệu đồng

/ NLD, và cấp phát thuốc miễn phí

- Năm 2022, tiếp tục duy trì hỗ trợ 4.000.000 triệu đồng/ NLD nhiễm Covid đồng thời cấp phát thuốc, các sản phẩm phòng chống dịch và que test Covid cho NLD
- Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thưởng ngày Lễ, Tết cho CBNV; tặng quà cho cán bộ là con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế thiếu nhi 01/6 và Tết trung thu; duy trì tổ chức tuyên dương khen thưởng cho các cháu con CBNV có thành tích học tập...
- Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Traphaco, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.
- Tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ và các kiến thức về phòng chống dịch bệnh.

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc và trả lương, thưởng theo thành tích

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của Traphaco đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho mọi cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Traphaco, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Traphaco.

Duy trì thực hiện tốt Quy trình "Giao và đánh giá hiệu quả công việc theo KPI". Hằng tháng, giao và đánh giá hiệu quả công việc của bộ phận và cá nhân làm cơ sở trả lương, trả thưởng.

Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

Duy trì và gia tăng chế độ thưởng, hỗ trợ cho NLD nhằm khuyến khích NLD tăng năng suất, hiệu quả công việc: thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng vượt doanh thu, thưởng theo các trương trình bán hàng, thưởng cho các bộ phận, cá nhân có thành tích tốt trong công việc....

Chính sách trả lương theo hiệu quả

Sau 5 năm triển khai hệ thống lương 3P (trả lương theo vị trí công việc, năng lực cá nhân và hiệu quả công việc) CBNV đã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc nâng cao năng lực cá nhân, hiệu quả công việc và có kế hoạch phát triển năng lực phù hợp với vị trí công việc đảm nhận, góp phần đưa Công ty hoàn thành vượt mức doanh thu, lợi nhuận.

Năm 2022 với sự thay đổi về mô hình hoạt động cũng như chiến lược kinh doanh (phân tách thị



trường Đông dược - Ngoài đông dược). Công ty đã triển khai xây dựng hệ thống lương 3P mới nhằm thích ứng với tình hình thực tế và yêu cầu ngày càng cao hơn về chất lượng nguồn nhân lực. Quy chế lương 3P mới đi sâu vào đánh giá giá trị cá nhân mang lại cho tổ chức, tham chiếu với thị trường bên ngoài, từ đây có chính sách đãi ngộ cho NLD phù hợp, tạo động lực cho NLD phát huy năng lực, gắn bó và cống hiến cho sự phát triển của Công ty.



Chức năng của ban an toàn

Tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống bảo lụt trong công ty.

1. Phối hợp với các bộ phận trong việc tiến hành các công việc
2. Đề xuất với người sử dụng lao động
3. Báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi phát hiện các vi phạm về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, nguy cơ mất ATVSLĐ, ATVSTP
4. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bảo lụt

1. PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ PHẬN TRONG VIỆC TIẾN HÀNH CÁC CÔNG VIỆC

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP), phòng chống cháy nổ (PCCN), trong công ty.
- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Xây dựng kế hoạch ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN hằng năm và đơn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bảo lụt của Nhà nước, của công ty tới toàn thể CBCNV lao động.
- Tổ chức huấn luyện về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN cho người lao động.
- Kiểm tra về ATVSLĐ, PCCN theo định kỳ ít nhất 1 tháng/1 lần tại các bộ phận sản xuất; kiểm tra môi trường lao động, ATVSTP tại bếp ăn công ty ít nhất 1 tháng/2 lần.
- Theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp; đề xuất với người sử dụng lao động các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động.
- Tổ chức ứng phó tình trạng khẩn cấp: phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, tài chính và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra các tình trạng khẩn cấp trong công ty hoặc tại địa phương khi có yêu cầu.
- Tổ chức kiểm tra thực tế việc thực hiện nội quy, quy chế và áp dụng công cụ thực hành tốt 5S của toàn công ty

2. ĐỀ XUẤT VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Biện pháp khắc phục các tồn tại về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bảo lụt.

3. BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG HOẶC ĐỘT XUẤT KHI PHÁT HIỆN CÁC VI PHẠM VỀ ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, NGUY CƠ MẤT ATVSLĐ, ATVSTP.

4. ĐỀ XUẤT KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, PHÒNG CHỐNG BẢO LỤT.

Bảo đảm về an toàn lao động, vệ sinh lao động là một trong những quyền của người lao động. Trong năm 2022 công ty thực hiện đào tạo và phổ biến kiến thức về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Đảm bảo người lao động được đào tạo đủ thời gian và nội dung:

Nhóm 6	Nhóm 5	Nhóm 4	Nhóm 3	Nhóm 2	Nhóm 1
04	56	08	12	24	08
Giờ đào tạo	Giờ đào tạo	Giờ đào tạo	Giờ đào tạo	Giờ đào tạo	Giờ đào tạo

- Thông tin đầy đủ về sự nguy hiểm và yếu tố có hại trong công việc đến người lao động bằng việc nhận diện yếu tố nguy hiểm và có hại, phổ biến các bảng nhận diện đến người lao động làm việc tại các vị trí: Vận hành máy đập viên, An toàn lao động, An toàn hóa chất - Xử lý tràn đổ hóa chất.

- Vận hành Etylen oxit, Vận hành máy in khắc Laser, tại các vị trí kho vận...

- Đào tạo phòng cháy chữa cháy và kỹ năng thoát hiểm cho cán bộ công nhân viên.



Số quy trình được ban hành và sửa đổi trong năm 2018 liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Số quy trình ban hành, sửa đổi: 02.

Đánh giá rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Số vị trí công việc được đánh giá rủi ro lần đầu và định kỳ: 06.

Số mối nguy được phát hiện và kiểm soát: 71.

Ban an toàn thực hiện kiểm tra tổng thể nhà máy với tần suất 1 tháng/ lần nhằm tích cực tìm những mối nguy và cải thiện điều kiện làm việc an toàn. Công ty khuyến khích và khen thưởng với những trường hợp công nhân tích cực đóng góp trong việc giảm mối nguy và chỉ ra những yếu tố nguy hiểm và có hại.

- Số mối nguy nhận diện và giải quyết: 55
- Số mối nguy được giải quyết đúng tiến độ: 48
- Số mối nguy giải quyết chậm tiến độ: 7
- Số mối nguy tồn đọng: 0
- Hoạt động này đã thành thường kỳ hàng tháng và tạo ra một nét văn hóa an toàn đặc trưng của Traphaco.
- Kiểm định năm 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Tên thiết bị và số lượng
1	Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	18	<ul style="list-style-type: none"> Thang máy (04 Chiếc) Xe nâng hàng (04 chiếc) Nồi hấp, Nồi 2 vỏ, (4 Chiếc) binh khí nén (03 chiếc) Hệ thống gas nhà ăn, nghiên cứu (2) Đầu dò Gas bếp ăn, nghiên cứu (3) Đo điện trở tiếp đất Xung quanh nhà máy (4)
2	Đồng hồ chênh áp, áp kế, nhiệt kế, nhiệt ẩm kế, cân điện tử, đồng hồ nước thải	158	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống phụ trợ Nhà máy Kiểm tra chất lượng Nghiên cứu Kho Logistisc & kho kế hoạch

Loại thương tích, tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc



Loại thương tích, tỷ lệ thương tích (Injury rate): 0

- Trong năm 2022 không ghi nhận trường hợp thương tích hoặc tử vong trong quá trình lao động của cán bộ công nhân viên và nhà thầu thi công tại công ty.
- Tổng số người của nhà thầu được phổ biến qui định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp (occupational disease rate): 0

- Không phát hiện trường hợp bệnh nghề nghiệp trong kỳ khám sức khỏe định kỳ năm 2021

Sức khỏe loại I	Sức khỏe loại II	Sức khỏe loại III	Sức khỏe loại IV	Sức khỏe loại V
101	482	248	33	01

Tỷ lệ ngày công bị mất (Lost day rate): 0

- Đây là ngày công thực tế người bị nạn nghỉ không làm việc kể từ ngày xảy ra tai nạn (không tính ngày nghỉ được lên lịch sẵn: nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ cuối tuần)
- Ngày công bị mất không bao gồm ngày xảy ra sự cố
- Các chỉ số liên quan đến an toàn đều tích cực, điều đó khẳng định xu thế tích cực trong tinh thần làm việc và năng suất của nhân viên. An toàn đi liền với chất lượng, chiến lược của công ty.

Quan trắc và đo kiểm tra môi trường lao động

- Công ty luôn đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường có điều kiện tốt, đảm bảo sức khỏe.
- Kết quả quan trắc môi trường lao động 2 lần năm 2021: Không có chỉ tiêu nào vượt quá quy ngưỡng cho phép và các kết quả quan trắc được thông báo tới toàn thể cán bộ công nhân viên.



154

Chỉ tiêu quan trắc
& Chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn



Kết quả đo, kiểm tra môi trường lao động năm 2022

STT	Yếu tố đo, kiểm tra	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt TC VSLĐ	Số mẫu không đạt TC VSLĐ
1	Nhiệt độ	22	22	0
2	Độ ẩm	22	22	0
3	Tốc độ gió	22	22	0
4	Giải ồn tần	22	22	0
5	Bụi toàn phần	22	22	0
6	Bụi hô hấp	22	22	0
7	CO ₂	22	22	0

Theo kết quả đo kiểm môi trường lao động thì tiếng ồn dao động trong khoảng 58,7 -84,2 dB, thấp hơn tiêu chuẩn cho phép là 85dB (QCVN24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn-mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc).

Điều kiện vi khí hậu tại các vị trí đo đều nằm trong giới hạn cho phép (QCVN26:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu-giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc).

Biện pháp quản lý:

Để đảm bảo tiếng ồn luôn thấp hơn mức quy chuẩn cho phép và đảm bảo sức khỏe cho công nhân làm việc tại nhà máy và không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, công ty đã đưa ra các biện pháp giảm tiếng ồn và độ rung như sau:

- Bảo dưỡng, thay thế bộ phận tiêu âm, chống rung trên đường ống hệ thống HVAC.
- Hàng tháng kiểm tra độ mòn và bôi trơn hoặc thay thế linh kiện.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho các vị trí tiếng ồn cao hơn 80 dB.

Việc kiểm soát các điều kiện vi khí hậu được thông qua hệ thống điều hòa đối với văn phòng và HVAC (Heating, Ventilation, and Air Conditioning) với các dây truyền sản xuất.

- **Công nghệ hoạt động của hệ thống:** Khi hệ thống hoạt động lấy khí từ môi trường ngoài xung quanh nhà máy, khí theo đường ống vào hệ thống xử lý (các AHU) gồm 3 cấp lọc tiền lọc - trung gian - lọc tinh; là một hệ thống tuần hoàn, tức khí được lấy thêm vào để xử lý rồi cấp vào phòng sản xuất thì cũng một lượng khí tương đương được lấy từ phòng sản xuất quay trở lại đường ống để qua các màng lọc và được hút bằng hệ thống hút hơi thải ra ngoài.

Đối với các vị trí có hơi hóa chất công ty đảm bảo hệ thống tủ HOOD hoạt động tốt và công nhân làm việc được trang bị những phương tiện bảo hộ cá nhân đầy đủ: giày, kính bảo hộ và khẩu trang/ mặt nạ phòng độc.

- **Nguyên lý hoạt động:** Quạt hút không khí từ tủ hood kéo theo hơi độc phát sinh trong quá trình làm các thí nghiệm tại tủ hood đẩy vào tháp xử lý khí. Tại tháp, không khí này được phun dung dịch xử lý (dung dịch NaOH loãng) di chuyển theo hướng ngược lại với dòng khí để hấp thụ, trung hòa hơi khí độc. Tiếp theo không khí được làm sạch một lần nữa bằng phương pháp hấp phụ vào than hoạt tính trước khi thải ra môi trường ngoài.

KHIẾU NẠI

Trong năm 2022 không ghi nhận bất kỳ trường hợp khiếu nại của CBNV trong toàn hệ thống Traphaco.

CHỦ ĐỀ

KHỎE VÀ AN TOÀN ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG THỎA THUẬN CHÍNH THỨC VỚI CÔNG ĐOÀN

Người sử dụng lao động và đại diện tập thể lao động cùng nhau thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó nêu rõ các điều khoản về ATVSLĐ như sau:

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động: Người trực tiếp sản xuất được cấp mỗi năm hai bộ quần áo blu, mũ, khẩu trang, dép, xà phòng, găng tay, ... tùy theo đặc điểm của từng loại công việc.

2. Các phương tiện cấp phát bảo hộ lao động phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đúng quy cách phù hợp với người sử dụng.

3. Người sử dụng lao động phải thường xuyên có phương án phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động, kiểm tra đo lường các yếu tố độc hại, có hệ thống thông gió trang bị quạt chống nóng và nội quy an toàn nơi làm việc.

4. Người sử dụng lao động phải định kỳ kiểm tra, tu sửa máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động.

5. Người lao động được hướng dẫn đầy đủ và phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội quy lao động của Công ty.

6. Người lao động phải:

- Sử dụng tối đa trang thiết bị bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc.
- Có nghĩa vụ bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân, sử dụng và bảo quản máy móc thiết bị an toàn, vệ sinh nơi làm việc.
- Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy về phòng cháy chữa cháy và tích cực tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả khi sự cố không may xảy ra.

7. Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động.

8. Người lao động phải khám sức khỏe khi tuyển dụng và được Công ty tổ chức khám kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm 1 lần.

9. Trang bị mũ bảo hiểm cho người lao động 01 chiếc/ người/ 2 năm.

10. Trang bị áo mưa cho người lao động 01 chiếc/ người/ 01 năm.



HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Traphaco được biết đến là đơn vị đi đầu và bền bỉ nhiều năm thực hiện trách nhiệm xã hội và các yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Năm 2022, tuy phải đương đầu với nhiều thách thức từ sau dịch bệnh, nhưng Traphaco vẫn duy trì các hoạt động phát triển cộng đồng xã hội của mình, nhằm sẻ chia những khó khăn chung của xã hội, cải thiện điều kiện sống của người dân.

Tiếp tục đồng hành cùng bà con dân tộc thiểu số trồng dược liệu

Thông qua các dự án triển khai vùng trồng dược liệu sạch, Traphaco đã tạo công ăn việc làm, xóa nghèo bền vững cho cộng đồng bà con dân tộc tại nhiều địa phương (Lào Cai, Nam Định, Hòa Bình, ...).

Khi các hộ dân ổn định được thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần được củng cố, cũng góp phần giảm thiểu tình trạng sử dụng lao động trẻ em ở các khu vực vùng sâu vùng xa, tạo điều kiện cho trẻ em được tới trường và được chăm sóc tốt hơn.



Đồng hành cùng khách hàng nhà thuốc

Từ đầu quý III/2022, Traphaco đã triển khai chuỗi Hội nghị tri ân khách hàng tập trung triển khai cho các địa bàn, chi nhánh tiên phong chia tách theo 2 mảng Đông dược và Ngoài đông dược của Traphaco. Đã có 10 hội nghị được thực hiện trong 2 tháng 8-9, với hơn 3.000 khách hàng nhà thuốc thân thiết tham dự.

Nội dung của chương trình xoay quanh những vấn đề nổi bật trong ngành dược, việc cạnh tranh giữa nhà thuốc truyền thống với nhà thuốc chuỗi, các hệ thống bán hàng online đang phát triển nhanh chóng đang là vấn đề rất được quan tâm. Cùng với chuyên gia đầu ngành về chiến lược, quản trị và vận hành kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty, các khách hàng nhà thuốc tham gia sẽ được trao đổi, chia sẻ và thảo luận về các giá trị cốt lõi, cách thức nâng cao năng lực cạnh tranh trong thị trường bán lẻ thuốc giai đoạn này, nhằm giữ chân khách hàng và tăng trưởng bền vững.

Là công ty dược tiên phong chia tách hệ thống kinh doanh theo 2 mảng Đông dược - Ngoài đông dược, Traphaco mong muốn thông qua chuỗi Hội thảo, khách hàng nhà thuốc hiểu và tin tưởng, đồng hành cùng công ty trong chiến lược mới này.

Việc chia tách là tất yếu, phù hợp với xu hướng phát triển và cạnh tranh khốc liệt của ngành dược hiện nay, nó mang lại giá trị, lợi ích cho cả công ty và các khách hàng của Traphaco, như quan niệm “đồng lợi”, “win-win” mà Traphaco đã kiên định từ nhiều năm nay.

“đồng lợi”, “win-win”



HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Trao tặng hệ thống nội soi phế quản cho Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Sáng ngày 25/03/2022, đại diện CTCP Traphaco, Ông Phạm Hoàng Anh - Giám đốc Tài chính - Kế hoạch cùng các nhà hảo tâm đã có buổi làm việc và trao tặng Hệ thống nội soi phế quản ống mềm cho Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.



Traphaco đồng hành cùng Chương trình Phiên chợ 0 đồng cho trẻ em vùng cao

Tiếp nhận công văn số 119/QBT-VĐNL ngày 03/03/2022 của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam (BTTEVN) về việc hỗ trợ Chương trình “Phiên chợ 0 đồng cho trẻ em vùng cao” cho 300 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn tại tỉnh Sơn La, Công ty cổ phần Traphaco đã hỗ trợ thuốc và sản phẩm của Công ty với tổng trị giá 100 triệu đồng, đồng thời hỗ trợ vận chuyển thuốc lên địa điểm tổ chức là xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Hỗ trợ thuốc với tổng trị giá

100 triệu đồng

cho chương trình “Phiên chợ 0 đồng cho trẻ em vùng cao”



Tổng chi phí tài trợ

200 triệu đồng

cho chương trình “Mùa Xuân cho em”

Tham gia chương trình Mùa xuân cho em - Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam

Chương trình “Mùa xuân cho em” lần thứ 15 diễn ra ngày 09/01/2022 cũng là đánh dấu chặng đường 15 năm Traphaco đồng hành cùng chương trình và những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước. Mỗi năm, Công ty cổ phần Traphaco tài trợ chương trình với hình thức bằng quà tặng trị giá 200 triệu đồng.

Traphaco triển khai hoạt động tri ân thiết thực kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ, nhằm tri ân, tưởng nhớ công lao của các Anh hùng Liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập dân tộc, Công ty CP Traphaco đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực như:

- Trao 300 suất quà cho các gia đình chính sách, gia đình có công trên địa bàn xã Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên với tổng trị giá trên 120 triệu đồng.
- Gặp mặt thường niên, tri ân và tặng quà các CBCNV là con liệt sĩ đang công tác tại Công ty
- Thăm hỏi 10 gia đình thương binh liệt sĩ tại phường sở tại, mỗi gia đình một suất quà trị giá 05 triệu đồng, cùng các sản phẩm thuốc của công ty.



Bảo vệ môi trường

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Là doanh nghiệp dược phẩm, Traphaco ý thức được rằng việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuốc - hóa mỹ phẩm - thực phẩm chức năng có tác động đến môi trường.

Vì vậy đối với hoạt động nội bộ, Traphaco chú trọng kiểm soát việc tiêu thụ nhiên liệu, nguyên liệu trong sản xuất và xử lý chất thải tại các nhà máy - đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép; giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng không thể tái tạo và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.

Trong năm 2022, nhờ hiệu quả của các hệ thống quản lý về môi trường, Traphaco không có trường hợp vi phạm về luật pháp và các quy định về môi trường.

Với cam kết "**Con đường sức khỏe xanh**", định kỳ mỗi năm 1 lần Traphaco tiến hành đánh giá với đơn vị Quacert về chứng nhận hệ thống quản lý môi trường, Công ty xem xét các vấn đề về: sự tham gia của lãnh đạo và nhân viên trong quản lý môi trường, khía cạnh môi trường, khía cạnh môi trường có ý nghĩa, tính tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu luật pháp, vấn đề kiểm soát sử dụng nguồn năng lượng, kiểm soát nước và rác thải đầu ra, các đề tài sáng kiến tiết kiệm chi phí về môi trường, các sự cố môi trường tiềm ẩn... nhằm giúp nhân viên nhận thức tốt hơn và chính cán bộ công nhân viên là người đang góp phần tạo ra một tổ chức thân thiện với môi trường.

XÁC ĐỊNH KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG TRÊN CHUỖI CUNG ỨNG



XÁC ĐỊNH KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG TRÊN CHUỖI CUNG ỨNG

Tất cả các hoạt động trong chuỗi cung ứng của công ty cổ phần Traphaco đều được xác định các khía cạnh môi trường, đặc biệt là các khía cạnh môi trường có ý nghĩa. Từ đó đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu và thiết lập chương trình quản lý môi trường.

CÁC KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG TRONG CHUỖI CUNG ỨNG

Chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại

Tài nguyên thiên nhiên, nước thải

Ô nhiễm môi trường không khí, bụi, tiếng ồn....

Ứng với mỗi khía cạnh là các biện pháp quản lý nhằm hạn chế sự tác động tới môi trường

- Các xe trước khi đưa vào lưu thông được đăng kiểm đủ điều kiện mới đưa vào sử dụng
- Sắp xếp đơn hàng để giao trên một lộ trình/ tuyến thích hợp nhằm tích kiệm nguyên liệu tiêu hao, giảm phát thải khí ra môi trường
- Ưu tiên lựa chọn vật liệu làm bao bì là loại tái chế/ vật liệu thân thiện với môi trường
- Phân loại chất thải thông thường và nguy hại tại nguồn thải
- Bảo trì thiết bị/ Trang bị nút tai chống ồn...

Tác động đối với môi trường gắn với mỗi khía cạnh môi trường được đánh giá trên 2 mặt

1 Khả năng gây ra tác động bất lợi				
Tần suất xảy ra được đánh giá trên khoảng thời gian xảy ra sự cố.				
Tần suất xảy ra	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
khoảng thời gian	Có thể xảy ra trên 1 năm/lần	Xảy ra từ hàng quý đến năm	Xảy ra hàng tuần đến hàng tháng	Xảy ra từ ngày đến tuần
2 Hậu quả của tác động bất lợi có thể gây ra đối với môi trường				
Mức độ tác động	Mức độ ô nhiễm (S)			
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
Phạm vi tác động	Rất nhỏ và không nổi bật	Cục bộ	Cục bộ và trong công ty	Công ty và bên ngoài
Nồng độ gây ô nhiễm so với tiêu chuẩn môi trường	Dưới ngưỡng cho phép	~ đến 1 lần	1 đến 1,5 lần	≥ 1,5 lần
Sử dụng các loại tài nguyên thiên nhiên	Dùng nguồn năng lượng sạch (gió, ánh sáng mặt trời)	Sử dụng thổ nhưỡng, nước... loại tài nguyên có thể tái tạo	Khó có khả năng tái tạo như than đá, dầu mỏ, khí đốt... Tài nguyên hữu hạn	Sử dụng, khai thác và làm ô nhiễm các nguồn tài nguyên
Phản nản của các bên liên quan	Không	Có phản ánh	Khiếu nại	Khiếu nại
Vi phạm pháp luật và các yêu cầu khác	Không	Nguy cơ vi phạm	Có dấu hiệu vi phạm	Vi phạm
Khả năng kiểm soát	Đã được kiểm soát	Có thể kiểm soát nội bộ	Khó kiểm soát nội bộ	Không kiểm soát được

SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU BỀN VỮNG

Công ty cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì tiêu chí “**Tiêu chuẩn lựa chọn cạnh tranh nhà cung ứng**” trong đó thể hiện rõ việc công ty khuyến khích các nhà cung ứng áp dụng hệ thống quản lý môi trường, an toàn, đảm bảo các nhà cung ứng cùng đi trên con đường phát triển bền vững vì cộng đồng.

Chứng nhận hệ thống quản lý
Căn cứ chứng nhận hệ thống quản lý mà NCU có

MỨC ĐỘ +0,5	MỨC ĐỘ +0,3	MỨC ĐỘ +0,1
GMP PIC/S, GMP EU, GACP	GMP WHO, GMP KHÁC	ISO9001, ISO14001, OHSAS ISO22000, HACCP, GDP, GSP



Sử dụng nguồn năng lượng không tái tạo

SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM - HIỆU QUẢ

Công ty sử dụng khí Gas và dầu DO phục vụ 2 mục đích chính đó là nấu ăn, làm các sản phẩm thử nghiệm và chạy máy phát điện khi có sự cố về điện hoặc thông báo mất điện từ cơ quan quản lý.

- **Tổng lượng tiêu thụ khí Gas trong năm 2021 (kg)**

3.615

Trong đó:
 • Khí gas phục vụ nấu nướng: 2.760 kg
 • Khí gas phục vụ nghiên cứu sản phẩm: 855 kg

- **Tổng lượng dầu DO chạy phục vụ máy phát điện: ~ 100 lít**



Tiêu thụ nguyên liệu từ các nguồn tái tạo

- **Tổng chi phí điện năm 2022 (VNĐ)**

2.207.311.840

- **Doanh nghiệp chủ yếu sử dụng điện năng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, trong năm 2022 tổng mức tiêu thụ điện năng: 1.035.680 KW trong đó:**

1.035.680 Kw

Trong đó:
 • Điện sản xuất: 782.065 KW
 • Điện văn phòng: 253.615 KW

So với năm 2022, chi phí điện năng giảm ~ 7,6% (năm 2021: 2.388.396.032 VNĐ)

- **Duy trì các biện pháp giảm tiêu hao năng lượng**

- Tuyên truyền tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho người lao động bằng phương pháp đào tạo, pano áp phích.
- Giới hạn nhiệt độ điều hòa vào các ngày nắng nóng.
- Sử dụng bóng đèn Led thay thế bóng đèn Compact.
- Lắp đặt mắt cảm ứng, bóng đèn cảm ứng chiếu sáng tại các khu vực hành lang và cầu thang khối văn phòng.
- Giảm thiểu tối đa công tác sản xuất giờ cao điểm.
- Sử dụng biến tần để tự động tắt bật cho hệ thống HVAC.
- Quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa ...đến mỗi phòng ban, mỗi CBCNV.

Có thể thấy, vấn đề sử dụng tài nguyên, năng lượng hiệu quả luôn được Traphaco đặc biệt quan tâm trong định hướng phát triển bền vững của Công ty.



Sử dụng tài nguyên nước hiệu quả

Lượng nước đầu vào theo nguồn

- Tổng lượng nước sử dụng: 8.131 m³
- Các số liệu được cập nhật từ chỉ số đồng hồ đo trực tiếp lưu lượng nước của đơn vị cung cấp.
- Đơn vị cấp nước: Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội.
- Tiêu chuẩn nước do đơn vị cung cấp đạt QCVN02/2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.
- Hàng tháng công ty yêu cầu đơn vị cung cấp nước cung cấp bản kết quả quan trắc nước. Định kỳ 1 năm 2 lần công ty đánh giá chất lượng nước trên đường ống nội bộ.

8.131 m³

Tổng lượng nước sử dụng năm 2022, giảm 3,8% so năm 2021

Bảng kết quả quan trắc chất lượng nước sinh hoạt

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	22.2215/127/NS/3304	QCVN 01-1:2018/BYT Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<1,5	15
2	Mùi vị	Phương pháp cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	TCVN 6184:1996	NTU	0,13	2
4	Clo dư	TCVN 6225-2:2012	mg/L	<0,03	0,2 ÷ 1 ^(b)
5	pH	TCVN 6492:2011	-	7,14	6 ÷ 8,5
6	Hàm lượng Amoni	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,03	0,3
7	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ₂₊ +Fe ₃₊)	SMEWW 3111B:2017	mg/L	<0,063	0,3
8	Chỉ số Pemanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,9(c)	2
9	Độ cứng tính theo CaCO ₃	TCVN 6224:1996	mg/L	108	300
10	Hàm lượng Clorua	TCVN 6194:1996	mg/L	6,0	250 ^(d)
11	Hàm lượng Florua ⁽¹⁾	SMEWW 4500-FB&C:2017	mg/L	0,12	1,5
12	Hàm lượng Asen tổng số	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,0016	0,01 ^(a)
13	Coliform tổng số	TCVN 6187-1:2019	Vi khuẩn/100mL	0	3
14	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	TCVN 6187-1:2019	Vi khuẩn/100mL	0	1

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 07/11/2022)

Mức tiêu thụ nước giảm 3,8% so (năm 2021: 8.453 m³)

Công ty tiếp tục duy trì các biện pháp giảm tiêu hao nước đang áp dụng hiện tại.

- Tuân hoàn nguồn nước từ hệ thống RO để làm mát thiết bị.
- Tối ưu hóa quy trình vệ sinh đối với: rửa chai lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với các quy trình thao tác chuẩn.
- Sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh.
- Sử dụng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn để phục vụ mục đích tưới cây và vệ sinh khuôn viên.
- Sử dụng các biện pháp hành chính: dán Pano tiết kiệm nguồn nước, hướng dẫn tại các khu vực hay sử dụng nước.
- Nhắc nhở việc tắt, mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục tiết kiệm trong các chương trình đào tạo nội bộ.



Sử dụng nguồn năng lượng không tái tạo

KIỂM SOÁT KHÍ THẢI VÀ PHÁT THẢI HIỆU QUẢ

Khí thải từ máy phát điện: chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố về điện, mất điện. Công ty có kế hoạch chủ động sắp xếp lịch sản xuất ngay khi có thông báo mất điện.

Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy (xe của cán bộ, công nhân viên và xe vận chuyển cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng của cơ sở) được giảm thiểu, kiểm soát bằng các biện pháp:

- Phun nước làm ẩm đường vào những ngày khô hanh.
- Phổ biến, ký cam kết các nội quy về an toàn, môi trường với tất cả các nhà thầu/ nhà cung ứng khi vào công ty làm việc.

Không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá thời gian lưu hành, và phương tiện quá cũ. Tất cả các xe vận tải đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động và các phương tiện này thường xuyên được bảo dưỡng định kỳ.

Kết quả quan trắc khí thải năm 2022

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCVN 19:2009/ BTNMT (Nồng độ C*)
Khí thải 1 - Khí thải 2 - Khí thải 3 - Khí thải 4 - Khí thải 5 - Khí thải 6 - Khí thải 7								
1	Amoni và các chất amoni	JIS K 0099-2004	mg/Nm ³	<0,28	<0,28	<0,28	<0,28	50
2	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	SOP-3.26	mg/Nm ³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	500
3	Axit clohydric, HCL	TCVN 7244:2003	mg/Nm ³	<0,3	<0,3	<0,3	<0,3	50
4	Hydro sunphua, H ₂ S	JIS K 0108:2010	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	7,5
5	Cacbon oxit CO	SOP-3.26	mg/Nm ³	< 1,14	< 1,14	< 1,14	< 1,14	1.000
6	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	SOP-3.26	mg/Nm ³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	850

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 07/11/2022)

PHỤ LỤC

YÊU CẦU VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ THẦU KHI LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

1. Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về An toàn vệ sinh lao động, môi trường.
2. Nhà thầu phải đảm bảo nhân viên làm việc tại Công ty đủ năng lực, nhận thức và tuân thủ các quy định tại Công ty.
3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các vấn đề an toàn vệ sinh lao động, môi trường phát sinh do quá trình thi công.
4. Nhà thầu phải phân công người chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động, môi trường và người này phải có mặt trong suốt thời gian thi công để giám sát khu vực thi công.
5. Nhà thầu phải tổ chức huấn luyện về tay nghề, chuyên môn cho người lao động, người làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động phải có thẻ an toàn (hay giấy tờ tương đương) và cung cấp cho Công ty Cổ phần Traphaco khi có yêu cầu.
6. Trước khi bắt đầu thi công, Nhà thầu phải đề ra phương án thi công hay thực hiện phân tích an toàn công việc và được bộ phận quản lý chấp nhận.
7. Tất cả cán bộ, nhân viên của nhà thầu khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco phải: Được phổ biến đầy đủ nội quy Công ty Cổ phần Traphaco.
8. Trong quá trình thi công mang trang bị bảo hộ lao động phù hợp với từng công việc cụ thể.
9. Không được tự ý chụp ảnh và can thiệp vào hệ thống thiết bị, máy móc,... khi chưa được phép của bộ phận quản lý.
10. Nếu có các trang thiết bị thuộc danh mục phải đăng kiểm nghiêm ngặt thì phải kiểm định và cung cấp các giấy tờ kiểm định trước khi mang vào Công ty Cổ phần Traphaco. Đối với các thiết bị hỗ trợ hoặc cầm tay (máy cưa, mài, hàn, đai an toàn, giàn giáo,...) nhà thầu phải đảm bảo tính an toàn trước khi sử dụng.
11. Các vật nguy hiểm, dễ cháy, nổ: Hóa chất, xăng, dầu,... khi mang vào Công ty phải được khai báo với công ty tại bảo vệ.
12. Nếu xảy ra tai nạn, chấn thương, sự cố (không phân biệt nặng hay nhẹ) về an toàn - môi trường, nhà thầu có trách nhiệm báo cáo cho nhân viên, người có trách nhiệm của Traphaco biết để được hỗ trợ và hướng dẫn xử lý: Trường hợp không báo cáo thì sẽ bị xử lý theo từng trường hợp cụ thể.
13. Với mong muốn là đối tác lâu dài, Công ty Cổ phần Traphaco khuyến khích nhà thầu mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả nhân viên của mình khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco.
14. Trong quá trình làm việc, nếu phía Công ty Cổ phần Traphaco phát hiện bất cứ vi phạm nào của nhà thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ có hình thức xử lý từ mức nhắc nhở cho đến đình chỉ thi công tạm thời hay chấm dứt thi công hoàn toàn, nhà thầu phải chịu hoàn toàn các phát sinh do sự việc này.

Bản phụ lục này được lập thành bản.
Đi kèm với hợp đồng số:



KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Nước thải

Công ty có quy trình đánh giá hệ thống nước thải và cán bộ chuyên trách theo dõi, vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý và có biện pháp cải tiến kịp thời. Có sổ ghi chép theo dõi hàng ngày việc vận hành hệ thống.

- **Hệ thống xử lý nước thải:**

Hệ thống thu gom, xử lý nước thải được xây dựng theo công nghệ sinh học, công suất thiết kế 30 m³/ngày đêm.

- **Chế độ xả thải:** Liên tục

- **Phương thức xả thải:** Tự chảy

- **Nguồn tiếp nhận nước thải:** Nước thải sau xử lý xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực thuộc Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

- **Tiêu chuẩn áp dụng với nước thải:** QCTĐHN 02:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về Nước thải Công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;

QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; Công ty thuê đơn vị độc lập kiểm tra định kỳ chất lượng nước thải 03 tháng/ lần. Mẫu nước thải sau xử lý tại điểm xả cuối của hệ thống trước khi thải ra môi trường lấy ở các thời điểm trong năm đều đạt tiêu chuẩn nước thải theo các chỉ tiêu trong giấy phép xả thải.

Bảng: Kết quả phân tích mẫu nước thải tại điểm cuối xả thải ra ngoài môi trường 2022

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	22.2217/127/NT/1134	QCTĐHN 02:2014/BTNMT	QCVN 14:2008/BTNMT
					(B)*	
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2012	°C	26,0	40	-
2	Màu	TCVN 6185:2015	Pt/Co	<15 ^(a)	150	-
3	pH	TCVN 6492:2011	-	7,81	5,5 ÷ 9	5 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	<3,0 ^(a)	50	50
5	COD	SMEWW 5220C:2012	mg/L	11,0	150	-
6	Chất rắn lơ lửng	TCVN 6625:2000	mg/L	8	100	100
7	Tổng chất rắn hòa tan	SOP-TDS	mg/L	311	-	1.000
8	Dầu mỡ động, thực vật ⁽¹⁾	TCVN 5070:1995	mg/L	<0,3	-	20
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P) ⁽¹⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	0,69	-	10
10	Tổng phenol ⁽¹⁾	TCVN 6216:1996	mg/L	<0,01	0,5	-
11	Tổng xianua ⁽¹⁾	SMEWW 4500-CN-C&E:2012	mg/L	<0,0023	0,1	-
12	Sunfua	TCVN 6637:2000	mg/L	<0,022	0,5	4
13	Amoni (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,05	10	10
14	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N) ⁽¹⁾	TCVN 6494-1:2011	mg/L	7,43	-	50
15	Tổng Nitơ ⁽¹⁾	SMEWW 4500-N.C:2012	mg/L	9,1	40	-
16	Tổng phốt pho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	1,01	6	-
17	Clorua	TCVN 6194:1996	mg/L	44,0	1.000	-
18	Clo dư	TCVN 6225-3:2011	mg/L	<0,03	2	-
19	Coliform	TCVN 6187-2:1996	Vi khuẩn/100mL	2.200	5.000	5.000
20	Tổng các chất hoạt động bề mặt ⁽¹⁾	TCVN 6622-1:2000	g/L	<0,02	-	10

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 07/11/2022)



Chất thải và chất thải nguy hại

KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI (tiếp theo)

STT	Tên chất thải	Phong lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị xử lý
1	Chất thải sinh hoạt	84.000	Thiêu đốt	Công ty Môi trường Đô thị Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.
2	Phế liệu: Bao bì catton, nguyên liệu	5.191	Tái chế	Công ty TNHH Đầu tư Tiến Dũng
3	Chất thải nguy hại	627	Làm sạch, Thiêu đốt, chôn lấp.	Công ty Cổ phần môi trường đô thị và Công nghiệp Bắc Sơn, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hàng năm

Biện pháp quản lý rác thải sinh hoạt và tái chế:

- Phân loại tại nguồn, phổ biến và thực hiện quy định phân loại chất thải tại mỗi bộ phận, phòng ban.
- Đặt thùng thu gom phân loại tại nơi phát thải, thuận tiện cho nhận biết, lưu trữ.
- Thực hiện vận chuyển định kỳ chất thải thông thường, chất thải tái chế theo quy định toàn công ty.
- Hợp đồng rác thải tái chế ký với công ty TNHH đầu tư Tiến Dũng.
- Hợp đồng rác thải sinh hoạt ký với công ty môi trường đô thị huyện Thanh trì, TP. Hà Nội.

Biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Công ty đã thực hiện lập báo cáo và Đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại với Sở tài nguyên môi trường Hà Nội và được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 01.000054.T
- Thường xuyên thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải trong các thùng chứa riêng biệt, có nhận biết mã CTNH đúng theo quy định của thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
- Các quy định, hướng dẫn được phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Nơi lưu giữ có mái che, tường bao, cửa khóa và có biển cảnh báo phù hợp theo TCVN 6707:2009.
- Giao Bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi và quản lý chất thải nguy hại theo quy trình.
- Nhà thầu vào công ty làm việc được phổ biến và tuân thủ theo quy trình quản lý chất thải của công ty.

HẠN CHẾ TỐI ĐA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường (SCMT) là một chế định quan trọng được quy định ở Mục 3, Chương X của Luật BVMT năm 2014 và nhiều điều khoản khác như các quy định về quy hoạch BVMT.

Ban an toàn công ty đã xác định các nguy cơ gây ra sự cố môi trường trong các công đoạn sản xuất, kinh doanh: Tràn đổ nước thải, tràn đổ hóa chất, rò rỉ vi sinh vật, lũ lụt

Với mỗi tình huống cụ thể có các phương án phòng ngừa khác nhau, được quy định cụ thể trong “**Quy trình ứng phó tình trạng khẩn cấp**” trong đó xác định rõ một số tình huống khẩn cấp.



Năm 2022 Công ty không có sự cố môi trường.

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG



Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường.



Duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của công ty.



Hệ thống hóa các văn bản luật liên quan được cập nhật liên tục lên mạng nội bộ của công ty và thông báo sự ảnh hưởng của văn bản đến các bộ phận liên quan.



5 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100108656 ngày 10 tháng 8 năm 2011 (đăng ký thay đổi lần 15) và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 23 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 6 tháng 4 năm 2020.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại các tỉnh và thành phố tại Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Chung Ji Kwang	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Phú Khánh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 5 năm 2022
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 5 tháng 5 năm 2022
	Thành viên	Từ ngày 5 tháng 5 năm 2022
Ông Trần Túc Mã	Thành viên	
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên	
Ông Lee Tae Yon	Thành viên	
Bà Đào Thúy Hà	Thành viên	
Ông Lại Trần Đông	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc	
Bà Đào Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Kim Dong Hyu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2022
	Giám đốc Tài chính và Kế hoạch	Đến ngày 28 tháng 3 năm 2022

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên
Ông Kwon Ki Bum	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Túc Mã, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, đã được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị của Công ty, cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc
Ngày 20 tháng 3 năm 2023



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 11755210/22963883-HN

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Traphaco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) và các công ty con được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 186 đến trang 215, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trịnh Xuân Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2023

Lê Minh Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4656-2023-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2022

B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.226.498.650.955	1.093.976.719.440
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	176.029.928.335	210.880.433.884
111	1. Tiền		81.089.668.730	107.456.792.636
112	2. Các khoản tương đương tiền		94.940.259.605	103.423.641.248
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	324.334.741.053	285.125.000.271
121	1. Chứng khoán kinh doanh		10.000.000.000	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		314.334.741.053	285.125.000.271
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		202.976.186.174	175.012.156.960
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	186.177.113.721	154.823.386.985
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	12.205.964.555	16.859.078.829
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	13.369.088.762	9.111.762.617
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(8.775.980.864)	(5.782.071.471)
140	IV. Hàng tồn kho	10	479.008.495.760	382.432.079.890
141	1. Hàng tồn kho		480.793.925.847	384.163.772.190
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.785.430.087)	(1.731.692.300)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		44.149.299.633	40.527.048.435
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	1.223.476.914	2.532.783.983
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		42.900.681.316	37.444.051.822
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước		25.141.403	550.212.630
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		589.766.376.294	613.120.247.421
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		3.841.248	3.841.248
216	1. Phải thu dài hạn khác		3.841.248	3.841.248
220	II. Tài sản cố định		516.884.259.585	543.976.459.520
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	457.253.646.310	484.346.055.883
222	Nguyên giá		1.056.394.176.527	1.019.042.092.815
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(599.140.530.217)	(534.696.036.932)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	59.630.613.275	59.630.403.637
228	Nguyên giá		73.561.398.929	70.299.973.929
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(13.930.785.654)	(10.669.570.292)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		7.616.595.894	8.244.363.374
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	7.616.595.894	8.244.363.374
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		500.000.000	500.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		500.000.000	500.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		64.761.679.567	60.395.583.279
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	43.457.730.810	39.160.790.297
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	21.146.994.250	21.055.416.509
263	3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		156.954.507	179.376.473
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.816.265.027.249	1.707.096.966.861

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		435.706.116.007	439.571.410.067
310	I. Nợ ngắn hạn		435.706.116.007	439.571.410.067
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	185.881.891.691	123.430.089.849
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		95.998.291	513.172.616
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	16.273.282.982	23.283.229.041
314	4. Phải trả người lao động		76.559.837.142	64.781.256.060
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	51.581.138.229	61.097.832.407
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	47.304.600.804	37.996.711.200
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	9.007.284.087	88.837.053.669
320	8. Vay ngắn hạn	20	40.000.000.000	26.856.929.160
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	9.002.082.781	12.775.136.065
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.380.558.911.242	1.267.525.556.794
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	1.379.940.204.719	1.266.772.944.263
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		414.536.730.000	414.536.730.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		414.536.730.000	414.536.730.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		133.021.732.000	133.021.732.000
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		9.652.783.012	9.652.783.012
415	4. Cổ phiếu quỹ		(3.593.000)	(3.593.000)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		474.794.697.022	421.434.926.882
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		242.481.762.771	188.788.662.765
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		89.499.437.798	59.197.446.175
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		152.982.324.973	129.591.216.590
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		105.456.092.914	99.341.702.604
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		618.706.523	752.612.531
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		618.706.523	752.612.531
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.816.265.027.249	1.707.096.966.861

Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Đinh Trung Kiên

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	2.408.434.865.422	2.167.897.961.446
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(9.516.906.653)	(7.057.915.904)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	2.398.917.958.769	2.160.840.045.542
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(1.055.721.001.826)	(1.013.404.064.894)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.343.196.956.943	1.147.435.980.648
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	18.356.000.665	11.306.714.363
22	7. Chi phí tài chính	26	(2.297.136.122)	(6.181.998.037)
23	-Trong đó: Chi phí lãi vay		(1.087.900.956)	(5.433.202.648)
25	8. Chi phí bán hàng	27	(660.732.503.060)	(554.762.184.402)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(331.885.990.686)	(266.092.792.321)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		366.637.327.740	331.705.720.251
31	11. Thu nhập khác		1.987.993.918	1.589.644.680
32	12. Chi phí khác		(169.370.804)	(2.585.287.320)
40	13. Lợi nhuận/(lỗ) khác		1.818.623.114	(995.642.640)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		368.455.950.854	330.710.077.611
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(75.032.050.978)	(69.951.317.807)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	91.577.741	3.708.096.338
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		293.515.477.617	264.466.856.142
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		269.144.864.659	241.590.550.404
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		24.370.612.958	22.876.305.738
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	5.691	5.064
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	31	5.691	5.064


Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy


Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên


Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

B 03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		368.455.950.854	330.710.077.611
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm tiền thuê đất trả trước dài hạn)		86.856.675.916	84.646.126.882
03	Các khoản dự phòng		4.779.339.480	4.540.704.350
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(167.876.617)	(86.903.801)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(17.353.207.078)	(10.390.504.495)
06	Chi phí lãi vay	26	1.087.900.956	5.433.202.648
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		443.658.783.511	414.852.703.195
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(32.383.485.038)	11.259.592.487
10	Tăng hàng tồn kho		(98.339.423.991)	(32.333.344.397)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		74.659.121.403	(2.450.434.071)
12	Tăng chi phí trả trước		(3.201.462.452)	(241.748.245)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		(10.000.000.000)	-
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.042.354.745)	(5.513.625.571)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(81.027.226.240)	(75.432.417.320)
16	Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh		-	81.280.500
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(44.667.165.300)	(19.750.594.525)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		247.656.787.148	290.471.412.053
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(58.698.315.415)	(31.422.095.626)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		996.787.963	226.603.280
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(305.145.693.213)	(461.694.730.380)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		275.935.952.431	284.064.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		13.524.940.476	10.575.923.675
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(73.386.327.758)	(198.250.299.051)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		60.000.000.000	-
34	Tiền trả nợ gốc vay		(46.856.929.160)	(52.132.600.000)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(222.216.327.016)	(138.085.760.587)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(209.073.256.176)	(190.218.360.587)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(34.802.796.786)	(97.997.247.585)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	210.880.433.884	308.893.810.924
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(47.708.763)	(16.129.455)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	176.029.928.335	210.880.433.884


Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy


Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên


Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã
Ngày 20 tháng 3 năm 2023



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B 09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100108656 ngày 10 tháng 8 năm 2011 (đăng ký thay đổi lần 15) và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 23 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 6 tháng 4 năm 2020.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại các tỉnh và thành phố tại Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.476 (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.434).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 4 công ty con với thông tin chi tiết như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 4 công ty con):

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	100%	100%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất tân dược.
2	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	100%	100%	Tổ 2, phường Phan Sĩ Păng, thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; và sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm.
3	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (“Dược Đắk Lắk”)	58,23%	58,23%	Số 9A đường Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng; và Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
4	Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	50,97%	50,97%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm đông dược.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là Hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty và các công ty con là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và của các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với các công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và các công ty con và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa	-	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	Giá vốn nguyên vật liệu trực tiếp.
Thành phẩm	-	Giá vốn nguyên vật liệu và chi phí nhân công trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

B 09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 35 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 10 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 15 năm
Khác	5 - 20 năm
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không phân bổ
Quyền sử dụng đất có thời hạn	32 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là tám (08) đến mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.11 Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

B 09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

3.14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng công việc đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con và khoản vốn góp liên doanh khi doanh nghiệp có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.18 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Đồng thời, toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và các công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và các công ty con sản xuất và cung cấp hoặc do Công ty và các công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty và các công ty con chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý và Công ty và các công ty con không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	14.636.648.499	17.944.146.795
Tiền gửi ngân hàng	65.045.034.284	89.430.305.741
Tiền đang chuyển	1.407.985.947	82.340.100
Các khoản tương đương tiền (*)	94.940.259.605	103.423.641.248
TỔNG CỘNG	176.029.928.335	210.880.433.884

(*) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 3,8% đến 6,0%/năm (31 tháng 12 năm 2021: lãi suất từ 3,0% đến 3,5%/năm).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	314.334.741.053	285.125.000.271
Chứng chỉ quỹ (**)	10.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	324.334.741.053	285.125.000.271

(*) Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 4 đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 3,8% đến 7,8%/năm (31 tháng 12 năm 2021: lãi suất từ 3,5% đến 6,0%/năm).

Công ty đã sử dụng một số khoản tiền gửi có kỳ hạn với giá trị 40 tỷ VND làm tài sản thế chấp cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 20.

(**) Đây là khoản đầu tư chứng chỉ quỹ vào Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	183.676.380.234	152.323.392.235
Phải thu ngắn hạn từ bên liên quan	2.500.733.487	2.499.994.750
TỔNG CỘNG	186.177.113.721	154.823.386.985
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(8.775.980.864)	(5.782.071.471)

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Cơ khí Dược Tiến Thắng	2.511.000.000	-
Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị ATI	2.047.770.000	2.357.520.000
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	7.647.194.555	14.501.558.829
TỔNG CỘNG	12.205.964.555	16.859.078.829

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên	2.588.742.342	-	3.895.957.440	-
Phải thu lãi tiền gửi	6.311.295.375	-	2.805.283.539	-
Ký quỹ, ký cược	1.336.804.864	-	2.024.022.340	-
Phải thu các khoản hỗ trợ từ nhà cung cấp	3.008.994.600	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	123.251.581	-	386.499.298	-
TỔNG CỘNG	13.369.088.762	-	9.111.762.617	-
Trong đó:				
Phải thu ngắn hạn khác từ bên liên quan (Thuyết minh số 30)	2.940.692.277	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	10.428.396.485	-	9.111.762.617	-

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.782.071.471	6.970.768.359
Cộng: Dự phòng trong năm	2.993.909.393	2.809.012.050
Trừ: Sử dụng trong năm	-	(3.997.708.938)
Số cuối năm	8.775.980.864	5.782.071.471

9. NỢ XẤU

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)
Giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	19.960.643.701	11.184.662.837	24.012.148.698	18.230.077.227
TỔNG CỘNG	19.960.643.701	11.184.662.837	24.012.148.698	18.230.077.227

(*) Công ty và các công ty con xác định giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc các khoản phải thu quá hạn trừ đi khoản dự phòng đã được trích lập.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	Đơn vị tính: VND			
Nguyên liệu, vật liệu	156.367.701.201	(1.474.912.444)	116.575.214.599	(1.034.061.135)
Thành phẩm	150.758.871.337	(141.631.914)	122.042.952.881	(15.215.170)
Hàng hóa	87.616.237.108	(168.885.729)	74.467.728.858	(682.415.995)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	74.467.500.937	-	55.962.039.854	-
Hàng mua đang đi trên đường	11.055.430.836	-	11.998.983.374	-
Hàng gửi bán	-	-	2.799.111.293	-
Công cụ, dụng cụ	528.184.428	-	317.741.331	-
TỔNG CỘNG	480.793.925.847	(1.785.430.087)	384.163.772.190	(1.731.692.300)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.731.692.300	2.346.374.662
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	1.785.430.087	1.731.692.300
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập trong năm	(1.731.692.300)	(2.346.374.662)
Số cuối năm	1.785.430.087	1.731.692.300

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Đơn vị tính: VND				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định hữu hình khác
Nguyên giá:					
Số đầu năm	356.285.706.810	555.779.351.840	87.024.935.131	15.194.135.870	1.019.042.092.815
- Mua trong năm	1.661.979.960	30.390.305.906	11.205.207.377	5.225.669.741	80.084.906
- Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	-	8.240.746.622	263.666.666	30.000.000	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(13.766.371.589)	(5.601.897.983)	(377.307.894)	(19.745.577.466)
Số cuối năm	357.947.686.770	580.644.032.779	92.891.911.191	20.072.497.717	1.056.394.176.527
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	30.384.045.602	99.785.052.149	28.722.443.603	6.639.042.369	168.369.044.069
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	158.714.385.360	294.342.565.510	66.948.446.667	10.818.978.262	534.696.036.932
- Khấu hao trong năm	21.424.386.281	52.045.799.806	7.178.442.171	1.920.250.707	83.515.537.554
- Thanh lý, nhượng bán	-	(13.418.416.448)	(5.289.442.648)	(363.185.173)	(19.071.044.269)
Số cuối năm	180.138.771.641	332.969.948.868	68.837.446.190	12.376.043.796	599.140.530.217
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	197.571.321.450	261.436.786.330	20.076.488.464	4.375.157.608	484.346.055.883
Số cuối năm	177.808.915.129	247.674.083.911	24.054.465.001	7.696.453.921	457.253.646.310



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	45.687.172.520	5.488.320.009	19.124.481.400	70.299.973.929
- Mua trong năm	-	-	1.092.950.000	1.092.950.000
- Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	-	-	2.168.475.000	2.168.475.000
Số cuối năm	45.687.172.520	5.488.320.009	22.385.906.400	73.561.398.929
<i>Trong đó:</i>				
Đã hao mòn hết	-	-	3.142.898.900	3.142.898.900
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	-	2.319.606.815	8.349.963.477	10.669.570.292
- Hao mòn trong năm	-	164.282.580	3.096.932.782	3.261.215.362
Số cuối năm	-	2.483.889.395	11.446.896.259	13.930.785.654
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	45.687.172.520	3.168.713.194	10.774.517.923	59.630.403.637
Số cuối năm	45.687.172.520	3.004.430.614	10.939.010.141	59.630.613.275

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí mua đất tại Chi nhánh Hưng Yên	3.385.000.000	3.385.000.000
Công trình văn phòng tại Chi nhánh Cần Thơ	2.352.727.272	2.352.727.272
Máy móc và thiết bị	1.878.868.622	193.500.000
Công trình, dự án khác	-	2.313.136.102
TỔNG CỘNG	7.616.595.894	8.244.363.374

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	44.592.336	488.098.184
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.178.884.578	2.044.685.799
TỔNG CỘNG	1.223.476.914	2.532.783.983
Dài hạn		
Chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng	26.260.063.683	25.674.122.985
Chi phí cải tạo, lắp đặt sửa chữa	10.943.562.816	9.916.345.504
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	5.748.385.178	2.042.115.973
Chi phí trả trước dài hạn khác	505.719.133	1.528.205.835
TỔNG CỘNG	43.457.730.810	39.160.790.297

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán ngắn hạn khác	156.063.995.997	156.063.995.997	108.660.034.492	108.660.034.492
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	29.817.895.694	29.817.895.694	14.770.055.357	14.770.055.357
TỔNG CỘNG	185.881.891.691	185.881.891.691	123.430.089.849	123.430.089.849

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	908.231.097	75.613.548.240	(76.206.107.259)	315.672.078
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.761.588.927	74.824.456.524	(81.027.226.240)	11.558.819.211
Thuế thu nhập cá nhân	4.611.801.977	27.439.376.922	(27.678.164.780)	4.373.014.119
Thuế khác	1.607.040	4.067.288.379	(4.043.117.845)	25.777.574
TỔNG CỘNG	23.283.229.041	181.944.670.065	(188.954.616.124)	16.273.282.982

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản chiết khấu phải trả cho khách hàng	28.452.559.749	30.793.374.269
Thù lao phải trả cộng tác viên	19.781.812.910	22.570.262.511
Chi phí phải trả khác	3.346.765.570	7.734.195.627
TỔNG CỘNG	51.581.138.229	61.097.832.407

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu từ chương trình khách hàng truyền thống	47.304.600.804	37.996.711.200
TỔNG CỘNG	47.304.600.804	37.996.711.200

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	2.284.205.978	84.838.833.394
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	975.701.192	952.107.426
Các khoản phải trả khác	5.747.376.917	3.046.112.849
TỔNG CỘNG	9.007.284.087	88.837.053.669
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả ngắn hạn khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 30)	-	62.830.372.000
Phải trả ngắn hạn khác	9.007.284.087	26.006.681.669



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

20. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng ngắn hạn	-	-	60.000.000.000	(20.000.000.000)	40.000.000.000	40.000.000.000
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	26.356.929.160	26.356.929.160	-	(26.356.929.160)	-	-
Vay đối tượng khác dài hạn đến hạn trả	500.000.000	500.000.000	-	(500.000.000)	-	-
TỔNG CỘNG	26.856.929.160	26.856.929.160	60.000.000.000	(46.856.929.160)	40.000.000.000	40.000.000.000

Đơn vị tính: VND

Chi tiết khoản vay ngân hàng ngắn hạn được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Tài sản bảo đảm
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	40.000.000.000	Thời hạn vay 2 tháng, khoản vay cuối cùng đáo hạn ngày 31 tháng 1 năm 2023. Tiền gốc và lãi trả vào ngày đáo hạn.	4,6% - 6%	Các hợp đồng tiền gửi giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Công ty trị giá 40.000.000.000 VND
TỔNG CỘNG	40.000.000.000			

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.775.136.065	4.660.619.188
Cộng: Trích lập trong năm (Thuyết minh số 22)	40.894.112.016	30.218.043.567
Trừ: Sử dụng trong năm	(44.667.165.300)	(22.103.526.690)
Số cuối năm	9.002.082.781	12.775.136.065

Đơn vị tính: VND

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021								
Số đầu năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	389.305.345.240	131.469.156.763	93.177.549.062	1.171.159.703.077
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	241.590.550.404	22.876.305.738	264.466.856.142
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 của Công ty	-	-	-	-	(41.450.540.000)	-	-	(41.450.540.000)
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 của các công ty con	-	-	-	-	-	-	(3.191.853.514)	(3.191.853.514)
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2020 của Công ty	-	-	-	-	26.907.306.880	(26.907.306.880)	-	-
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2020 của các công ty con	-	-	-	-	3.074.328.874	(3.074.328.874)	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận 2020	-	-	-	-	-	(839.534.834)	(646.184.494)	(1.485.719.328)
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	-	(27.002.993.449)	(1.729.330.790)	(28.732.324.239)	
- Tạm trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	-	2.095.260.365	(2.095.260.365)	-	-
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận 2021	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(11.144.783.398)	(94.045.863.398)
- Tăng khác	-	-	-	-	52.685.523	-	-	52.685.523
Số cuối năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	421.434.926.882	188.788.662.765	99.341.702.604	1.266.772.944.263

Đơn vị tính: VND



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND						
	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022							
Số đầu năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	421.434.926.882	188.788.662.765	99.341.702.604
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	269.144.864.659	24.370.612.958
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2021 của Công ty (*)	-	-	-	-	-	(41.450.540.000)	-
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2021 của các công ty con	-	-	-	-	-	-	(4.165.401.600)
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2021 (*)	-	-	-	-	53.152.175.686	(53.152.175.686)	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 của Công ty và các công ty con (*)	-	-	-	-	-	(4.686.509.281)	(959.747.539)
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm nay (**)	-	-	-	-	-	(82.900.974.602)	(11.144.783.398)
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022 của Công ty và các công ty con (**)	-	-	-	-	-	(33.261.565.084)	(1.986.290.111)
- Tăng khác	-	-	-	-	207.594.454	-	-
Số cuối năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	474.794.697.022	242.481.762.771	105.456.092.914
							1.379.940.204.719

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2021 theo Nghị quyết số 34/2022/NO-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ("Nghị quyết số 34"). Theo Nghị Quyết này, cổ tức từ lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 124.351.620.000 VND, trong đó 82.901.080.000 VND đã được Công ty công bố tạm ứng cổ tức trong năm 2021 và giá trị còn lại được công bố và chi trả trong năm 2022.

(**) Công ty và các công ty con cũng đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và các công ty con phê duyệt.

(***) Công ty và các công ty con cũng đã công bố tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 căn cứ theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và của Hội đồng Quản trị của Công ty và của các công ty con.

22.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	14.786.512	147.865.120.000	35,67%	14.786.512	147.865.120.000	35,67%	14.786.512	147.865.120.000
Magbi Fund Limited	10.361.385	103.613.850.000	25,00%	10.361.385	103.613.850.000	25,00%	10.361.385	103.613.850.000
Super Delta Pte. Ltd.	6.267.289	62.672.890.000	15,12%	6.267.289	62.672.890.000	15,12%	6.267.289	62.672.890.000
Các cổ đông khác	10.035.354	100.353.540.000	24,20%	10.035.354	100.353.540.000	24,20%	10.035.354	100.353.540.000
Cổ phiếu quỹ	3.133	31.330.000	0,01%	3.133	31.330.000	0,01%	3.133	31.330.000
TỔNG CỘNG	41.453.673	414.536.730.000	100%	41.453.673	414.536.730.000	100%	41.453.673	414.536.730.000





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã được duyệt	41.453.673	41.453.673
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	41.453.673	41.453.673
Cổ phiếu phổ thông	41.453.673	41.453.673
Số lượng cổ phiếu quỹ	(3.133)	(3.133)
Cổ phiếu phổ thông	(3.133)	(3.133)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	41.450.540	41.450.540
Cổ phiếu phổ thông	41.450.540	41.450.540

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 10.000 VND/cổ phiếu). Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TRA.

22.4 Cổ tức

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ tức trả bằng tiền lần 2 cho năm 2020: 1.000 VND/cổ phiếu	-	41.450.540.000
Cổ tức trả bằng tiền lần 1 cho năm 2021: 2.000 VND/cổ phiếu	-	82.901.080.000
Cổ tức trả bằng tiền lần 2 cho năm 2021: 1.000 VND/cổ phiếu	41.450.540.000	-
Cổ tức trả bằng tiền lần 1 cho năm 2022: 2.000 VND/cổ phiếu	82.901.080.000	-
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm kế toán và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm	-	-

22.5 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm và số cuối năm	414.536.730.000	414.536.730.000
Cổ tức đã công bố	124.351.620.000	124.351.620.000
Cổ tức đã trả	206.931.573.000	124.388.872.000

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	3.255	87.006
2. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	9.500.253.738	9.500.253.738

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	2.408.434.865.422	2.167.897.961.446
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	1.894.812.278.272	1.756.586.359.161
Doanh thu bán hàng hóa	512.657.930.345	409.846.032.541
Doanh thu cung cấp dịch vụ	964.656.805	1.465.569.744
Các khoản giảm trừ doanh thu	(9.516.906.653)	(7.057.915.904)
Hàng bán bị trả lại	(9.516.906.653)	(7.057.915.904)
DOANH THU THUẦN	2.398.917.958.769	2.160.840.045.542
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng cho các bên khác	2.311.065.678.002	2.091.293.384.323
Doanh thu bán hàng cho các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	87.852.280.767	69.546.661.219

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	16.880.952.312	10.181.478.136
Cổ tức, lợi nhuận được chia	150.000.000	200.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	864.275.902	6.896.061
Khác	460.772.451	918.340.166
TỔNG CỘNG	18.356.000.665	11.306.714.363

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	686.016.686.043	707.628.378.281
Giá vốn của hàng hóa đã bán	369.704.315.783	305.775.686.613
TỔNG CỘNG	1.055.721.001.826	1.013.404.064.894

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	1.087.900.956	5.433.202.648
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	969.507.606	95.730.270
Khác	239.727.560	653.065.119
TỔNG CỘNG	2.297.136.122	6.181.998.037



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	213.630.170.803	190.049.210.029
Chi phí quảng cáo	173.758.019.370	127.163.304.815
Chi phí phát triển, hỗ trợ bán hàng	92.860.637.228	72.005.772.330
Chi phí cộng tác viên	64.495.729.228	55.072.432.121
Chi phí khấu hao và hao mòn	9.221.074.873	8.477.797.453
Chi phí khác	106.766.871.558	101.993.667.654
	660.732.503.060	554.762.184.402
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	177.347.527.652	143.232.583.987
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.030.508.470	40.718.047.349
Chi phí khấu hao và hao mòn	23.918.063.129	21.359.336.699
Dự phòng phải thu khó đòi	3.301.909.393	2.809.012.050
Chi phí khác	60.287.982.042	57.973.812.236
	331.885.990.686	266.092.792.321
TỔNG CỘNG	992.618.493.746	820.854.976.723

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	537.528.599.656	555.203.010.482
Chi phí nhân công	473.522.820.150	379.776.497.388
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ tiền thuê đất trả trước dài hạn)	86.856.675.916	84.646.126.882
Chi phí dịch vụ mua ngoài	350.818.346.858	263.295.764.504
Chi phí khác	276.839.118.567	259.742.111.843
TỔNG CỘNG	1.725.565.561.147	1.542.663.511.099

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") của Công ty và các công ty con là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế, ngoại trừ các đơn vị dưới đây:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco là 10% đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn GMP quốc tế trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2007 đến năm 2021. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động khác là 20%.
- Theo Công văn số 3087/CT-THNVDT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Lào Cai, Công ty TNHH MTV TraphacoSapa được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lợi nhuận phát sinh từ Dự án Nhà máy dược Đông Phố Mới trong thời hạn 4 năm kể từ năm 2017 cho đến hết năm 2020 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động khác là 20%.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thuế TNDN hiện hành	75.032.050.978	69.951.317.807
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(91.577.741)	(3.708.096.338)
TỔNG CỘNG	74.940.473.237	66.243.221.469

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	368.455.950.854	330.710.077.611
Thuế TNDN theo thuế suất 10%	1.915.310.566	3.819.964.652
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	69.860.569.039	58.502.086.218
<i>Các khoản điều chỉnh</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.851.633.632	2.553.033.467
Thù lao của HĐQT không tham gia điều hành	342.960.000	423.700.000
Phân bổ lợi thế thương mại	-	470.086.450
Truy thu thuế TNDN và điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu các năm trước	-	514.350.682
Thuế TNDN miễn, giảm	(30.000.000)	(40.000.000)
Chi phí thuế TNDN	74.940.473.237	66.243.221.469

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một số khoản mục tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chương trình tích điểm đối với khách hàng truyền thống	5.295.222.285	3.359.016.364	1.936.205.921	2.182.731.126
Các khoản chiết khấu	5.952.203.750	6.040.021.959	(87.818.209)	(422.673.375)
Thù lao cộng tác viên và chi phí hỗ trợ trình được viên chưa chi trả	3.602.130.782	4.419.904.068	(817.773.286)	1.376.908.372
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	18.225.884	132.091.010	(113.865.126)	132.091.010
Lợi nhuận chưa thực hiện	6.279.211.549	7.104.383.108	(825.171.559)	439.039.205
	21.146.994.250	21.055.416.509		
Thu nhập thuế hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			91.577.741	3.708.096.338

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có mối quan hệ kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể và/hoặc có giao dịch với Công ty và các công ty con trong năm báo cáo gồm:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn
2	Magbi Fund Limited	Cổ đông lớn
3	Super Delta Pte. Ltd.	Cổ đông lớn
4	Công ty TNHH Daewoong Pharmaceuticals	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị (Ông Lee Tae Yon)
5	Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc (Bà Đào Thúy Hà)

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị ("HDQT"), Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty trong năm báo cáo gồm:

STT	Bên liên quan	Chức vụ tại công ty, mối liên hệ
1	Ông Chung Ji Kwang	Chủ tịch HDQT
2	Ông Nguyễn Phú Khánh	Phó Chủ tịch HDQT (Bổ nhiệm ngày 5 tháng 5 năm 2022) Thành viên HDQT (Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022)
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HDQT (Đến ngày 5 tháng 5 năm 2022) Thành viên HDQT (Từ ngày 5 tháng 5 năm 2022)
4	Ông Trần Túc Mã	Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc
5	Ông Kim Dong Hyu	Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Lee Tae Yon	Thành viên HDQT
7	Bà Đào Thúy Hà	Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
8	Ông Lại Trần Đông	Thành viên HDQT (Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2022)
9	Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc
10	Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc
11	Ông Phạm Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2022) Giám đốc Tài chính và Kế hoạch (Đến ngày 28 tháng 3 năm 2022)
12	Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban kiểm soát
13	Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên Ban kiểm soát
14	Ông Kwon Ki Bum	Thành viên Ban kiểm soát
15	Ông Đinh Trung Kiên	Kế toán trưởng

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và các công ty con với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Mua hàng hóa và dịch vụ	58.147.524.329	38.375.029.475
		Hỗ trợ từ nhà cung cấp	11.501.074.537	22.241.496.767
Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc	Bán hàng hóa	87.852.280.767	69.546.661.219
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	44.359.536.000	44.359.536.000
		Cổ tức đã trả	73.932.560.000	73.326.086.435
Magbi Fund Limited	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	31.084.155.000	31.084.155.000
		Cổ tức đã trả	51.806.925.000	51.381.949.448
Super Delta Pte. Ltd.	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	18.801.867.000	18.801.867.000
		Cổ tức đã trả	31.336.445.000	31.079.390.118



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty và các công ty con bán hàng cũng như mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty và các công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và các công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2021: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND				
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Cổ phần Sao Mai	Công ty liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc	Bán hàng hóa	2.500.733.487	2.499.994.750
TỔNG CỘNG			2.500.733.487	2.499.994.750
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 7)				
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Phải thu về các khoản hỗ trợ từ nhà cung cấp	2.940.692.277	-
TỔNG CỘNG			2.940.692.277	-
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 15)				
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Mua hàng hóa và dịch vụ	29.817.895.694	14.770.055.357
TỔNG CỘNG			29.817.895.694	14.770.055.357
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 19)				
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	-	29.573.024.000
Magbi Fund Limited	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	-	20.722.770.000
Super Delta Pte.Ltd.	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	-	12.534.578.000
TỔNG CỘNG			-	62.830.372.000

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao của các thành viên thuộc Hội đồng Quản trị ("HDQT"), Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Thu nhập (*)	
		Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị			
Ông Chung Ji Kwang	Chủ tịch HDQT	-	-
Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HDQT (Đến ngày 31 tháng 3 năm 2021)	-	458.500.000
Ông Nguyễn Phú Khánh	Thành viên HDQT (Từ ngày 31 tháng 3 năm 2022)	-	-
	Phó chủ tịch HDQT (Từ ngày 5 tháng 5 năm 2022)	406.800.000	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HDQT (Đến ngày 5 tháng 5 năm 2022)	-	-
	Thành viên HDQT (Từ ngày 5 tháng 5 năm 2022)	445.200.000	438.000.000
Ông Lee Tae Yon	Thành viên HDQT	412.800.000	338.000.000
Ông Lại Trần Đông	Thành viên HDQT (Đến ngày 31 tháng 3 năm 2022)	103.200.000	258.000.000
Ông Vũ Trí Thức	Thành viên HDQT (Đến ngày 31 tháng 3 năm 2021)	-	99.000.000
Thù lao Ban Kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát (Từ ngày 7 tháng 4 năm 2021)	168.000.000	108.000.000
Ông Dương Đức Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát (Đến ngày 31 tháng 3 năm 2021)	-	54.942.030
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	144.000.000	153.000.000
Ông Kwon Ki Bum	Thành viên Ban Kiểm soát	194.000.000	120.000.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng			
Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc	5.406.459.996	3.278.489.262
Ông Kim Dong Hyu	Phó Tổng Giám đốc	3.095.028.474	1.436.805.908
Bà Đào Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc	3.898.559.735	2.779.515.611
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc	2.036.194.035	1.344.876.017
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc	2.085.694.766	1.275.641.485
Bà Nguyễn Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 15 tháng 12 năm 2021)	-	907.735.770
Ông Phạm Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 28 tháng 3 năm 2022)	-	-
	Giám đốc Tài chính và Kế hoạch (Đến ngày 28 tháng 3 năm 2022)	1.996.428.273	1.073.873.729
Ông Đinh Trung Kiên	Kế toán trưởng	1.457.264.851	1.052.502.898
TỔNG CỘNG		21.849.630.130	15.176.882.710

(*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng.



31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	269.144.864.659	241.590.550.404
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(33.261.565.084)	(31.689.502.730)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (*)	235.883.299.575	209.901.047.674
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.450.540	41.450.540
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) được điều chỉnh để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.450.540	41.450.540
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	5.691	5.064
- Lãi suy giảm	5.691	5.064

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2021 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng được điều chỉnh giảm khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 34/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 và các khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con.

32. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty và các công ty con hiện đang thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	4.600.577.946	5.100.639.480
Từ 1 - 5 năm	12.261.381.160	13.302.898.796
Trên 5 năm	28.039.190.111	30.814.931.656
TỔNG CỘNG	44.901.149.217	49.218.469.932

33. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 20 tháng 3 năm 2023